**Vĩnh Trà**

Dầu máu

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Phần 1 - Chương 1](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[Chương 2](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[Chương 3](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[Chương 4](%22%20%5Cl%20%22bm5)

[Chương 5](%22%20%5Cl%20%22bm6)

[CHương 6](%22%20%5Cl%20%22bm7)

[Chương 7](%22%20%5Cl%20%22bm8)

[Phần 2 - Chương 1](%22%20%5Cl%20%22bm9)

[P2 - Chương 2](%22%20%5Cl%20%22bm10)

[P2 - Chương 3](%22%20%5Cl%20%22bm11)

[P2 - Chương 4](%22%20%5Cl%20%22bm12)

[P2 - Chương 5](%22%20%5Cl%20%22bm13)

[P2 - Chương 6](%22%20%5Cl%20%22bm14)

[P2 - Chương 7](%22%20%5Cl%20%22bm15)

[P2 - Chương 8](%22%20%5Cl%20%22bm16)

[P2 - Chương 9](%22%20%5Cl%20%22bm17)

[P2 - Chương 10](%22%20%5Cl%20%22bm18)

[P2 - Chương 11](%22%20%5Cl%20%22bm19)

[P2 -Chương 12](%22%20%5Cl%20%22bm20)

[P2 - Chương 13](%22%20%5Cl%20%22bm21)

[P2 - Chương 14](%22%20%5Cl%20%22bm22)

[P2 Chương 15](%22%20%5Cl%20%22bm23)

[Phần 3 - Chương 1](%22%20%5Cl%20%22bm24)

[P3 - Chương 2](%22%20%5Cl%20%22bm25)

[P3 - Chương 3](%22%20%5Cl%20%22bm26)

[P3 - Chương4](%22%20%5Cl%20%22bm27)

[P3 - Chương 5](%22%20%5Cl%20%22bm28)

[P3 - Chương 6](%22%20%5Cl%20%22bm29)

[P3 - Chương kết](%22%20%5Cl%20%22bm30)

**Vĩnh Trà**

Dầu máu

**Phần 1 - Chương 1**

                                      Hú ba hồn mi Trí trọp                                      Hú ba hồn mi Hóp má                                      Hú ba hồn mi Đặng xá                                      Hú ba hồn mi Liêm cao
**S**áng nào cũng vậy, mụ ngửa mặt ra hướng đông hú hồn bốn đứa con. Con gái đầu kể ra cũng được, mặt tròn mắt ướt át, nhưng không hiểu vì sao lại mắc chứng “đánh bủm”. Mụ đặt tên con là Trí trọp cho dễ nhớ. Mẹ đe khi nào thôi cái chứng trời đánh ấy thì mới cải tên cho. Trí trọp không thể học qua cấp một, vì bỏ học nhiều. Cứ tưởng qua tuổi con gái thì thay máu, đổi chứng. Ai dè, quá tuổi cập kê đã lâu mà khổ thân Trí trọp chưa một lần được ngồi gần con trai. Mụ thở dài đánh thượt: “thôi, cũng đành cam phận vậy, nhà nào đông còn thì cũng có một đứa gánh hết mọi xấu xa, thiệt thòi cho cả nhà”. Trí trọp thành bà cô trong nhà. Hiềm một nỗi, người cứ đẫy ra, phốp pháp mà không có thằng ma nào đến gần.
 Thằng thứ hai, to cao như bố, chân tay loằng khoằng, mặt sáng sủa, chỉ tội hai má chẳng lúm đồng tiền mà hóp vào, như hè nhau, đẩy cái cằm ra phía trước. Đã thế lại để râu dê như kéo cái cằm dài ra nhọn hoắt. Đôi lông mày lưỡi mác như vết nhọ nồi quệt không đều. Bù lại đôi mắt sâu ẩn chứa nhiều điều. Cả gương mặt như một bức phác thảo chưa kịp hoàn thiện. Mụ đặt tên con là Hóp má. Lũ trẻ gọi chỏng lỏn là thằng Hóp.
 Đứa con gái thứ ba có khổ người của bố, gương mặt của mẹ. Có nghĩa là to cao, gân guốc. Lẽ ra trên cái khung đồ sộ ấy cắm lên gương mặt tròn đầy, khoáng đạt thì có vẻ cân đối hơn. Đằng này, mặt choắt, mắt ty hý như hai nét chì tô đậm. Cái mồm rộng như nối liền với hai mang tai. Cũng may mà nhà mụ lắm trâu, nhiều ruộng nên cô ba đã quá băm sáu nhát, vẫn được ông con rể kém bố vợ vài tuổi rước về làm dâu làng Đặng Xá. Từ ngày đó, mụ quên phắt tên cúng cơm xấu xí và tục tĩu, đến mức không nhắc lại lần thứ hai, mà cứ luôn mồm gọi là con Đặng Xá. Mụ cho con gái về nhà chồng như tống khứ cái miếng giẻ rách ra khỏi cửa. Cái làng Đặng chả có tội tình gì mà cứ lúc trở trời, trái gió là mụ réo rắt: “Hú ba hồn mi Đặng Xá”.
 Khác hẳn với ba anh chị em, cô út xinh xẻo, tươi tắn, trắng trẻo lại nết na, hiền dịu. Đáng lẽ với gương mặt lúc nào cũng tươi tắn ấy, phải gọi là Hồng, Lan, Cúc, Huệ mới phải. Đằng này mụ đặt tên cho con gái cưng là Mưng. Đến tuổi dậy thì, Mưng đặt tên đệm là Hồng Mưng, nhưng mụ gạt phắt: “Hồng hồng, tía tía mần chi cho thêm rộn cứ kêu là Hừng Mưng, để trời bỏ tươi, sống dai như cây Mưng.
 Mưng lấy chồng muộn không phải vì ế, mà mụ không muốn rời con. Ngày Hừng Mưng qua đò sang làm dâu bên Liêm cao, mụ lăn ra ốm, lăn lóc đến trọc đầu…. Cứ mỗi lần bức bối, mụ ra bến sông khoắc khoải: “Hú ba hồn chín vía, mi Liêm cao”, rồi mụ ngửa mặt lên trời mà khóc, tiếng nấc nghẹn, nước mắt cứ trào ra, rồi ngấm vào bên trong. Dân làng Thượng, chẳng biết tên mụ là gì, chỉ gọi theo tên chồng là Lỗi, mà ông Lỗi lại gọi theo tên thằng cháu đích tôn, con trai của Hóp má.
\*\*\*\*
 Nói đằng thăng ra, nếu cất bộ mặt quắt queo, dài ngoằng của mụ Lỗi đi nơi khác thì từ cổ trở xuống là ngon lành. Cổ dài trắng, ngực đẫy đà, lưng hơi gù, chân dài, mông nở, bụng thon. Loại gái này, đi qua đầu giường là có chửa. Mắn phải biết. Lão Lỗi ưa mụ từ cổ trở xuống, kể ra đôi mắt sâu,  hơi lẳng của mụ mà sang tên đổi chủ cho cô gái mặt trái xoan nào đó thì sẽ hời lắm. Nhưng với lão điều này không quan trọng. Hầu như đất ruộng làng Thượng là của lão. Dân làng làm thuê cấy mướn, là người ăn kẻ ở trong nhà. Đàn trâu của lão mỗi lần ào xuống ruộng nẩy (bùn lầy) là y như đàn bọ hung đen bóng nhung nhúc trong bãi phân trâu gặp mưa.
 Lão muốn có nhiều con, toàn là con trai càng tốt, mà là con của một vợ để khỏi eo sèo con bà này bà nọ, của cải san đôi, chia ba. Lão chọn vợ vì lẽ “lưng eo vai gù”này. Mụ Lỗi ưa lão vì bộ khung to cao, đồ sộ. Mặt hơi lưỡi cày một chút, nhưng không sao. Lão cằn nhằn, nhiều lúc cục cằn, mụ cho qua hết, vì lão có cách “đổ người” ngoạm mục. Khoảng gà gáy canh ba, trước khi thăm đồng, lão bắt mụ nằm xuống gường như đêm tân hôn. Lão bất thần đổ ập xuống như cây chuối hột bị một nhát dao sắc ngọt phạt ngang. Mụ bẹp dí, rồi tan biến dần vào trong lão. Thời trai trẻ sung sức mỗi đêm lão đổ người vài ba lần. Sau lần ba, mụ cười khẩy “mầm nữa, bốn hỷ”. Lão chấp tay lạy như tế sao: “con lạy mệ, cho con thở… hỷ!” Có lần lão ăn cỗ ở nhà thờ họ Hoàng về, nốc đẫy rượu nên chân nam đá chân chiêu. Cởi quần nái mầu nước gạo vắt lên cái cổ đỏ lựng như gà chọi (lão ít khi mặc quần đùi) áo vo  tròn trong tay. Lão cười, méo xệch….
- Tổ cha đứa mô chê tau cởi truồng.
 Lũ trẻ con lại cười ré lên từng hồi. Mụ giận tím mặt, tiện tay cầm lấy cái vung nồi cám lợn đang sôi áp vào của quý của lão, giọng rít lên:
- Rượu này, rượu này!..
 Nóng quá, lão nhảy ào xuống giếng. Tháng sau, để lại vết chàm “chỗ ấy” mà không phải do bố  mẹ sinh ra. Sau lần ấy lão uống ít rượu hơn, nhưng lại cộc cằn hơn, thỉnh thoảng lại thượng cẳng chân, hạ cẳng tay với mụ. Cứ nhìn thấy lão gầm gừ như mèo hen, chốc chốc lại khịt khịt mũi như ngửi phải bồ hóng, hai mắt vằn tia máu rồi lừ lừ đến góc nhà, nơi để que chống cửa là mụ đi giật lùi vào buồng. Lão đẩy cửa buồng, đứng sững lại. Mụ nằm tênh hênh trên giường, không mảnh vải che thân, mắt lim dim, từ cổ trở xuống như cục bột lọc trắng ngần run rẩy trên sàng. Lão cởi phắt quần áo ném trùm lên mặt mụ rồi đổ ập xuống như cây chuối bị lưỡi dao sắc lẹm phạt ngang. Lão lừ lừ ra khỏi buồng, mồ hôi nhễ nhại, quên mất que chống cửa. Mụ nhẹ nhàng khoác áo lên vai chồng.
\*\*\*\*
 Cái ngôi nhà lão Lỗi chình ình giữa ngã ba làng Thượng. Từ truông Nhà Hồ chạy thẳng qua lối Dầu máu là con đường cát mịn. Đường cát gặp con mương nước xuôi ra Bến bè hoà vào sông Hồ Xá. Lưng tựa rừng cây, mặt ngoảnh ra sông, bốn bề là mương nước. Muốn vào nhà lão phải qua chiếc cầu gỗ rộng, dài, chắc chắn. Ngày mùa, xe trâu chở lúa ra vào kìn kịt. Nhà chính năm gian bằng gỗ mít vàng ươm, mái lợp ngói âm dương, tường bốn bằng gạch chắc nịch như khúc giò. Cuối gian chính là nhà kho với hai cái đôn chứa vài chục tấn thóc. Dãy nhà ngang làm bếp, chuồng lợn, chuồng gà. Sát bờ mương là dãy nhà thấp lè tè, lợp toóc (rạ) làm chỗ ở cho người làm thuê.
    Đàn chó của lão thông thường là chục con. Ngày mùa tăng cường thêm vài con nữa. Bốn góc vườn là bốn con chó to cao như con bê. Hai con án ngữ đầu cầu là hung tợn nhất. Ai đi vào mang, xách cái gì cũng được, nhưng đi ra mà xách đồ là bị tợp ngay. Bốn con ngày đêm nằm lì dưới tám chân đôn. Thằng Lu, lên mười, mắc bệnh đường ruột, ốm nhom ốm nhếch suốt ngày chỉ một việc là “quản chó”. Có nghĩa là hàng ngày cho chó ăn ba bữa, bắt rận, tắm táp, dọn phân. Lão Lỗi chọn thằng Lu làm “quản cẩu” là chí phải, vì thằng bé đau bụng triền miên nên không thể ăn bớt phần ăn của chó được. Lũ chó béo núc ních, lông mượt, thằng Lu thì khẳng khiu, vàng ệch.

**Vĩnh Trà**

Dầu máu

**Chương 2**

      ***C***ó hai đứa trẻ thập thò ngoài cổng. Đứa bé trai đen đúa, gầy nhọm thấp hơn bé gái đốt ngón tay. Nghe tiếng chó sủa hai đứa líu ríu cầm tay nhau lùi ra xa. Thằng Lu đứng giữa cầu, hai tay đánh nạnh, thỉnh thoảng hất mạnh chiếc lịp cời ra phía sau. Chẳng oai thêm được tý nào, chỉ tổ trơ ra mấy túm tóc râu ngô bù xù. Thằng Lu ra oai thiệt, hắn chỉ chiếc gậy, hai con chó ngừng sủa, mắt lấm lét, đuôi cúp lại kêu ư ử. Hai đứa trẻ qua cầu, rón rén vào nhà ngang
       Người đàn bà trẻ đẹp nhất trong đám thợ cấy bỏ rơi bát cơm hấp sắn khô chan nước dưa chạy ào ra ôm thằng bé vào lòng - Bà nói nhỏ đầm nước mắt: “Thằng Đái của mạ đây rồi!”. Thằng bé áp mặt vào vai mẹ, khóc tức tưởi. Con bé nhỉnh hơn đốt ngón tay không có ai đón, khóc oà. Mụ Lỗi đứng dang chân như con bù nhìn rơm ngoài ruộng dưa. Mụ tém bã trầu thật khéo, búng một nhát, bã trầu dính chặt vào chân thằng Lu. Mụ quát thằng Lu mà hai mắt xoáy vào hai đứa trẻ:
- Lu! Lấy cho tụi hắn bát cơm chó. Ra ngoài tê mà ăn
Mụ quay lại, đám thợ cấy úp mặt vào bát cơm dưa xì xoạt. Giọng mụ đặc quéo:
- Mần cho ra mần, ăn cho ra ăn. Không ai nuôi báo cô bọn con nít ăn chực. Hứ!
 Mụ đi rồi, người đàn bà chạy ào ra gốc cây, đưa bát cơm dưa cho con, đổi lấy bát cơm chó. Bà đổ đầy nước canh dưa lạnh ngắt, long bỏng vào bát cơm chó, húp một hơi rồi khoác áo tơi chạy theo đám thợ cấy. Gió rét thổi ràn rạt, mưa dầm dề lạnh thấu xương, đám thợ cấy quần xắn tận bẹn, sục xuống bùn.
 Người đàn bà trẻ, đẹp nhất đám thợ cấy, có cái tên dễ nhớ, dễ gọi là Thục. Trên có chị, có anh, dưới có cậu em út. Thục vừa có chỗ dựa để nũng nịu, vừa có quyền che chở, sai phái. Sống trên đồng đất bùn pha cát, nhưng Thục được nước da trắng trẻo, thân hình thon thả, lại có gương mặt sáng sủa dễ nhìn, dễ mến.

**Vĩnh Trà**

Dầu máu

**Chương 3**

   Phiên chợ phủ  Ngày giáp tết Ất Dậu.   Mưa lây rây phủ đầy đường cát mịn.
  Qua truông Nhà Hồ đưòng nghiêng xuống chạm mặt ruộng lúa mới cấy. Thục vừa đi vừa chạy cho kịp phiên chợ. Chớm tuổi hai mươi, Thục mới được mạ cho đi chợ “lấy may xưa”. Mạ dặn đi dặn lại là gặp người phúc hậu, ăn nói đàng hoàng mới bán bánh mở hàng. Rổ bánh sắn bột lọc trắng trong, tinh khiết ôm con tôm đỏ au nằm cong cong, đều đặn trên từng lá bánh xanh non. Gặp người mở hàng tử tế thì duyên con cấy (con gái) mới đẹp, mới bền. Nếu chẳng may gặp kẻ thô bạo, xấu thói thì khổ một đời. Thục úp chiếc nón mới toanh, lá trắng nõn nà, thơm mùi nẳng nỏ lên rổ bánh, chờ gặp người tử tế mời mua.
- Cướp, cướp ngày bà con ơi!
- Cướp, cướp…
 Người chạy huỳnh huỵch, người ngã sấp mặt xuống đất, không đứng dậy được nữa. Người chạy, loạng choạng dẫm lên người vừa nằm xuống. Mặt đất đẫm nước mưa và hơi người , mùi xú uế xông lên với tiếng hự khô khốc, hắt ra từ một người xám ngoét rồi, tắt ngấm như chôn vào lòng đất. Chiếc nón bay xuống đất nhuốm bùn. Rổ bánh bộc lọc trắng trong đổ úp xuống. Một bàn tay, hai, ba, nhiều bàn tay cùng chụp xuống đè lên nhau, đè lên những chiếc bánh bột lọc mỏng manh, nhoe nhoét bùn đất, nhét vội vào những cái mồm đen ngòm.
 Vứt nón, bỏ bánh, bỏ cả chiếc áo cánh mới may, Thục thoát khỏi đám người chết đói.
 Ngược truông nhà Hồ gió rét táp vào mặt lạnh buốt, tóc lấm bùn, ngực chỉ còn tấm yếm, Thục thất thểu đi trong gió, trong mưa.. lạy trời, lạy phật, đừng ai nhìn thấy Thục lúc này… Nhưng có người đi bên cạnh, giọng nhỏ mà ấm:
 “O lấy áo tơi của tui mà che”. Thục giật mình, hai tay che ngực, đứng yên. Người con trai tầm thước, mặt đầy đặn, mắt sáng, từ tốn trùm áo tơi lên người Thục. Kín đáo và ấm áp, Thục bước nhanh, chắc chắn trên con đường cát mịn.
 Anh là ai? Phải rồi người xóm trong, giỏi chữ Hán, chữ Quốc ngữ, biết nói tiếng Tây. Hôm lễ ở nhà thờ họ Trần, anh đọc văn tế rất hay, ai cũng khen. Mạ cứ tấm tắc: “tau mà được chàng rể như ri là mát mặt”. Thục lý nhí: “mạ nói chi lạ rứa!”. Hai má nóng ran. Đúng rồi, anh ta tên là Thuận.
 Nhà Thuận không giàu ú ụ như nhà lão Lỗi, không nghèo đến cữ “chạy ăn từng bữa”. Đại loại ông bà để lại cho con cháu dăm sào ruộng, vài con trâu, đủ để Thuận được ăn học tử tế. Mẹ của Thuận người tầm thước, đầy đặn, thiệt thà, đứng không bằng cây chống cửa, nhưng tên lại là Cao. Bà Cao sinh nở nhiều lần, nhưng rồi trời bỏ tươi còn lại hai đứa: Thuận và cô em gái tên Thà cùng tuổi với Thục. Thà, Thục cùng sinh năm Sửu, cầm tinh con trâu nên chơi với nhau không quá ba ván chuyền chắt là túm tóc, kéo áo, vật lộn nhau lấm đầy bùn đất như trâu cày trưa. Sau trận chuyền chắt, ẩu đả không phân thắng bại, Thục đứng bên này bờ mương giọng hậm hực.
- Tau về meéc eng tau cho mi coi (tao về mách với anh tao cho mày xem).
 Thà vênh mặt
- Eng tau mà búng một cấy là eng mi bổ trật troốc cúi! (anh tao mà búng tay một cái là anh mày ngã trật đầu gối).
 Anh trai của Thục nóng nẩy
- Mi thua hay là hơn.
- Út thua
- Thua thì đừng có meéc. Khi mô hơn thì nói to lên cho cả làng nghe. Họ Trần hữu không khi mô thua họ Trần Đức nhớ chưa?
- Nghe Thà kể ấm ức, Thuận lấy khăn lau mặt cho em thủ thỉ.
- Bọn út đánh mấy ván
- Ba ván
- Đánh chuyền ba ván thì phải có kẻ thua, người hơn. Ngày mai thử đánh bốn ván coi có bằng nhau không? hỷ
 Thiệt tình mấy ngày sau, hai đứa đánh bốn ván hoà nhau. Về nhà đứa nào cũng tươi cười, áo quần sạch bong. Chuyện thời con nít qua lâu rồi, bỗng nhiên hôm nay ùa về đầy ắp những tiếng cười khúc khích. Thục muốn vào xóm trong đánh chuyền với Thà. Nhưng lỡ ra người ta nhìn thấy, hai má đỏ lựng lên, thẹn chết.
 Thuận trắng trẻo, thư sinh, sáng dạ lại khéo tay nên ông bà Cao cho con học nghề thợ may. Một cái kéo đen nhánh, lưỡi sáng xanh sắc ngọt, một cái vạch bằng xương trâu bóng loáng, một cái thước gỗ nhẵn thín. Tất cả để gọn gàng trong cái tráp bằng gỗ gụ đen bóng. Gia tài của Thuận chỉ có vậy, nhưng cũng đủ cơm ăn, áo mặc, không phải chân lấm tay bùn. Thuận vốn cẩn thận kín đáo, nên cứ áy náy mãi chuyện hôm nọ vô tình nhìn vào ngực người con gái chỉ có chiếc yếm che sơ sài. Quả tình hôm ấy, vì gió, vì mưa và cũng tại da thịt nàng trắng mịn, mà con mắt chàng như gắn chặt vào đó. Cũng tại…. Thuận muốn có dịp xin lỗi Thục và may tặng nàng chiếc áo. Nhưng biết người ta cao, thấp vai eo thế nào mà cắt may cho vừa? Thuận ghé tai nói nhỏ với em gái. Thà nháy mắt, hay chân nhảy cẫng, miệng cười toét.
- Ối chao là tình cảm, rạt rào như nác rào mạ hè (như nước sông cái nhỉ!)
 Thuận bịt mồm em gái.
- Con ni tệ thiệt. Cứ giúp eng đi, rồi mai mốt eng may cho cái áo mới, thiệt khéo hý
                                        \*\*\*\*
 Nắng tháng ba như có hạt rải đều trên ruộng lúa đang thì ngậm sữa. Tát đầy nước cho thửa ruộng ba sào. Thà rủ Thục lên gốc cây mưng ngồi uống nước. Thà cười tươi:
- Thục nì, lâu lắm rồi tau với mi chưa đánh chuyền. Chừ mần một ván hý.
- Ừ, nhưng mà không được vật chắc (vật nhau), nghe chưa?
 Thà nháy mắt ưng ý
- Được thôi. Nhưng mà đứa mô thua thì bị bôi bùn lên áo. Đồng ý không?
- Đồng ý
 Thục thua, Thà lấy bùn trát đầy chiếc áo mới nhuộm nâu
 Thục phụng phịu, Thà cười như nắc nẻ:
- Tau nói như ri, mi có nghe được không hý. Tau đem áo của mi về giặt.
- Rứa thì tau mặc cấy chi để về nhà.
- Thì mi mặc áo sạch của tau
 Hai đứa chui vào lùm cây thay áo.
 Mang chiếc áo lấm bùn của Thục về nhà, Thà ngồi bệt xuống thềm gọi vào gian giữa
- Eng ơi! Có chiến lợi phẩm rồi.
-  Ở mô.
- Trên người út đây nì (đây này).
- Con ni thiệt quá quắt
 Cầm chiếc áo nâu của Thục trên tay, Thuận run run, cái vạch bằng xương trâu kẻ ngang dọc trên tấm vải. Phải mất mấy ngày chiếc áo mới may xong.
 Cây mưng già chia làng Thượng thành hai xóm: Xóm trong và xóm ngoài. Gốc cây ở bờ mương xóm trong, thân cây gần như nằm ngang vắt qua bờ mương xóm ngoài. Các cụ bảo:
Tháng giêng rét đài
Tháng hai rét lôộc
Tháng ba rét lôổng côộc rau mưng.
 Chao ơi! Rét đến bật gốc cây mưng già này thì thật là ghê gớm. Các cụ nói vậy, chứ mấy khi có rét tháng ba? Cho dù có giá, có rét, đến cữ cây mưng già vẫn cho ra những chùm là nâu sẫm. Lá mưng non chát từ đầu lưỡi bóp với sứa, gừng, dái mít mắm tôm, ăn ngon đáo để. Tháng ba, biến Thái Lai, Mạch nước dập dờn chân sứa, mít trong vườn ra hoa, búp mưng bật mở xoè ra những cánh lá non tơ tạm biệt ngày đông tháng giá, nắng ấm dần lên.
 Trăng mưng!...
 Thục tựa lưng vào cây mưng già đợi Thà đến nói chuyện thiệt hay.
 Thục nhấm nha lá mưng đếm thời gian. Vì đắng chát tê đầu lưỡi. Thời gian như ngưng đọng. Có người đến. Không phải Thà… mà là Thuận.
- O chờ lâu chưa?
- Tui chờ Thà…. lâu rồi….
- O bỏ quá cho.. tui nhắn sợ o không đến, nên tui nhờ út Thà.
- Có chuyện chi rứa eng?
- Tui muốn tặng o Thục chiếc áo mới may.
 Thuận đưa chiếc áo gói cẩn thận vào tay Thục. Thục đỡ chiếc áo, đỡ cả bàn tay nóng ấm run run của Thuận.
- Eng Thuận lạ thiệt đó!
 Thục gọi tên anh rồi ôm chiếc áo vào ngực vừa đi vừa chạy. Con đường cát mịn ngã dài theo con mương lấp loá ánh trăng mưng. Thục như thấy hai má mình đỏ lựng, chao nghiêng đáy nước.
 Sớm hôm sau Thà chạy ào vào buồng của Thục như luông gió đổi mùa, mồm liếng thoắng.
- Thục ơi! từ bữa ni, tau là út, mi là ả (chị) rồi đó!
- Mi nói chi lạ rứa!
- Hừ! hôm qua eng, ả gặp chắc thì lạ hay quen.
- Mi thiệt là quá quắt!
- Ôi chao ôi! Cả đêm qua eng tau không ngủ được, đem vải ra cắt mấy áo liền. Mạ tau hỏi có chuyện chi mà hai eng tam bui rứa (vui thế), eng tau bảo: mạ cứ hỏi con Thà thì biết. Tau hỏi mạ có cho eng con lấy “cấy” (vợ) không? Mạ hỏi: lấy ai? Tau nói: O Thục ở xóm ngoài. Mạ tau sững một chút rồi nói nhỏ mà vui lắm: Con người ta đẹp người, đẹp nết liệu có ưng eng con không? Tau nói phắt: Ưng rồi!.
 Hai đứa đấm lưng nhau thùm thụp, cười khúc khích mãi. …..Thà cắp nón, cúi đầu chào lý nhí:
- Thưa ả… út về ạ....
 Câu chào thật lòng của bề dưới, không tinh nghịch, đùa giỡn như mọi khi…..

**Vĩnh Trà**

Dầu máu

**Chương 4**

     Trời tháng tám dễ mưa dễ nắng. Trưa nắng chang chang như bốc lửa. Chiều tối mưa xối xả. Sáng ra đống rơm sau nhà bốc hơi nghi ngút, hàng chục hàng trăm nụ nấm trắng ngà đội rơm sưởi nắng. Đêm oi nồng, đất trời chuyển đổi, nấm rơm nấm cuông, nấm bông trang, nấm mỡ, nấm cứt gà, nấm tràm thi nhau đùn đất mọc lên. Dân làng Thượng quen gọi là mùa nực nấm tràm. Thục định rủ Thà vào trằm hái nấm, nhưng bà Khế gặt phắt.
- Nấm náp mần chi! Ở nhà có việc.
 Thục thuộc về mẹ dáng người, nước da, gương mặt hiền dịu, sáng sủa, thuộc về cha tính tình điềm đạm, có phần nhút nhát. Bà Khế đi đứng như đàn ông, giọng đanh, tính nóng như lửa. Chẳng ai trong nhà giống tính bà. Trời đã nóng nực, bà lại quát to, nên Thục len lén cất rổ vào chái nhà. Bà ngồi co chân lên ghế, rồi thả xuống xoa đầu gối. Bà đi thẳng vào buồng, ra bếp lại ra sân nhìn trời đất. Thục thấy lạ hỏi nhỏ:
- Có việc chi chộn rộn phải không mạ?
- Ổn hết. Chừ con đi nấu cơm.
- Đang sớm mà.
- Sớm với con chứ không sớm với mạ nghe chưa?
- Dạ.
- Nấu hai nồi mười cơm nghe chưa?
- Úi chao, ai ăn mà nấu nhiều rứa?
- Không hỏi, mần đi.
 Thục nắm hai nồi cơm to, thành hàng chục bát cơm nhỏ gói vào lá chuối. Mỏi tay, mỏi lưng, Thục định gọi Thà sang giúp, bà Khế ghé sát tai:
- Việc ni chỉ mạ con mình biết nghe không?
- Dạ
 Nhập nhoạng tối, Thục gánh hai bị đấy ắp cơm nắm muối vừng theo mẹ lên rú Trằm. Trời tối, đường lầy lội, Thục sợ bùn, sợ đỉa, sợ ma nhưng không giám kêu. Thục nghe kể chính giữa rú Trằm có mấy chục bụi tre gai to lắm. Tay tre ken chặt nhau đến nỗi con chồn cũng không chui qua được. Muốn vào trong lòi tre phải qua vạt nẩy (lầy bùn) ngập tận cổ.
Thục nghe kể, ngày xửa, ngày xưa có ông thợ săn cất chòi bên rú Trằm. Ông không có đất, không có nhà, không có nổi một đồng tiền sứt, nên không lấy được vợ. Ông chỉ có một con chó cũng già như ông. Rạng sáng tết năm ấy, ông trở giấc nghe tiếng cú kêu đầu tiên. Ông nổi gai ốc:
Chim kêu nhộn rú
Cú kêu nhộn ma
Ca (gà) kêu được mùa.
 Quả là năm ấy đói đến củ chuối hột, cây đu đủ cũng không còn để nhét vào bụng, người chết đầy đường. Giao thừa năm sau ông lão lại nghe tiếng chim kêu đầu tiên - giữa năm cọp trong rú về tận làng bắt lợn. Cả làng đốt đuốc đánh phèng la, gõ mỏ đuổi cọp suốt đêm. Ông không dám vào rú bẫy chim, săn chồn. Ông lão đổi sang nghề câu. Nghe nói, trong nẩy có con cá bông to lắm, trên đầu có mào đỏ. Lão sắm lưỡi câu rõ to, giây câu như cây song. Một buổi chiều trời oi nồng, con mực lao lên phía trước đánh hơi. Lão thả con mồi, kéo theo bờ đầm. Từ trong bụi rậm con chồn nhảy ra, cắn con cá mồi, lão giật mạnh con chồn mắc câu giãy dụa, bơi theo dòng nước. Đến khúc ngoặt rẽ vào lòi tre, con báo háu đói vồ con chồn, lão giật mạnh con báo mắc câu, quằn quại giữa vũng lầy bùn. Bất thần con trăn nước thân to như cái nơm lao ra há mõm nuốt cả báo, cả chồn, cả con cá mồi, và lưỡi câu to đùng vào bụng. Vũng bùn sôi lên theo từng vòng quẫy của con trăn nước khổng lồ đang chìm dần. Sợi dây câu quật ông lão xuống bìa rừng. Bùn tràn vào mũi, mồm sặc sụa. Lão ngạt thở. Con mực cắn vào cổ áo kéo lê lão nhích từng bước lên bờ. Lão thoát chết, lờ đờ mở mắt. Con chó già suýt chết…. Mấy ngày sau, người ta thấy xác con trăn nước nổi lềnh phềnh, xác con báo trôi dạt vào mé đầm lầy, con chồn, con cá mồi chỉ còn bộ xương….. và sau đó tất cả tan biến vào đầm lầy để lại vị tanh của bùn, nồng nặc mùi xú uế. Người ta kể rằng, không hiểu vì sao một đêm oi nồng trước cơn giông đầu mùa, con chó già kéo lê lưỡi câu sáng loá đặt bên cạnh lão thợ săn đã chết cứng queo. Con chó già sủa mấy tiếng hắt ra rồi ư ử, não nuột như tiếng kèn hụt hơi và gác mõm lên chân lão già… lịm dần….. Giao thừa năm ấy, người ta nghe thấy tiếng gà gáy đầu tiên.
 Đời này qua đời khác, dân làng Thượng bảo nhau: hễ ai có vóc dáng như lão thợ săn, có tâm thật như lão, không biết sợ như lão mới vào được lòi tre thần giữa tâm Rú Trằm. Liệu Thục và mẹ có được như lão thợ săn hay không? Có lội qua được bãi lầy không? Và ai dám bảo ở đây không có trăn nước! Bùn bắn lên mặt đúng là có vị mằn mặn tanh tanh. Gió lùa qua bãi vọt ngã sóng soài theo bãi lầy vắng lặng như tiếng khóc não nề. Thục sợ muốn nắm lấy vạt áo của mẹ, nhưng hai tay phải giữ chặt bị cơm đang đội trên đầu. Đặt được bị cơm nắm lên bờ, Thục ngồi bệt xuống đất, thời phào. Mẹ ra hiệu im lặng. Có người đàn ông cũng tầm thước như lão thợ săn già rẽ lối đêm đi tới. Chỉ thiếu con chó già! Người đàn ông giọng trầm, không biết già hay trẻ:
- Đồng chí K đến rồi!
- Ổn cả chứ.
- Có hai bị “ăn này” của đồng chí là không lo chi nữa.
 Người đàn ông đảo mắt về phía Thục. Bà Khế nói nhỏ:
- Con út của tui đó, biết giữ mồm giữ miệng lắm.
- Rứa thì ngày mai theo kế hoạch. Cứ rứa mà mần tới nghe.
 Thục im lặng, chẳng hiểu gì, chỉ biết mẹ đang làm một việc gì đó của tổ chức rất hệ trọng. Cả đêm hôm ấy đến rạng sáng, cả nhà không hay biết chuyện Thục và mẹ đưa cơm nắm vào lòi tre giữa Rú Trằm.
 Đặt lưng xuống chõng tre là Thục ôm lưng mẹ ngủ thiếp, lúc thì mơ thấy Thuận trùm áo tơi lên người, Thục ngượng chín mặt dúi đầu vào lưng ôm ghì chặt lấy mẹ, lúc thì thấy con trăn thần cuộn tròn, vùng vẫy giữa đầm lầy, sợ toát mồ hôi cũng ôm chặt lấy mẹ.. Bà Khế không tài nạo chợp mắt được. Không biết ngày mai cơ sự sẽ thế nào. Thắng thì được tất cả, mà nói dại, thua thì mất hết, mà tính mạng cũng chẳng vẹn toàn. Với bà có lên đoạn đầu đài cũng chẳng sao, nhưng con cái? Nhất là Thục, còn đầu xanh tuổi trẻ, khi có người con trai để mắt đến mới biết làm dáng….

**Vĩnh Trà**

Dầu máu

**Chương 5**

    Chuyện cách đây đã mười năm kể rằng: Trần Kiệm đi lính cho Tây được phong hàm Cửu phẩm cai trị vùng làng Thượng khét tiếng độc ác, tham lam, say máu bắt bớ, chém giết Cộng sản. Dân làng Thượng thường gọi là Cửu Kiệm. Hễ có việc mừng hay giải sầu, hắn đều đến nhà lão Lỗi. Có cái kỳ lạ là hắn nghễu nghệu qua cầu mà lũ chó canh cửa nhà lão Lỗi có tiếng hung dữ cũng phải cụp đuôi, mắt len lét, chân rón rén tìm chỗ nằm không sủa một tiếng. Lão Lỗi khệnh khạng, hoạnh hoẹ người ăn kẻ ở là vậy mà khi thấy Cửu Kiệm vào là vội vàng rải chiếu hoa lên sập gụ lễ phép: “mời thầy ngồi”. Cửu Kiệm hỏi bâng quơ:
- Dạo ni mần ăn ra răng  hè?
- Cũng tàm tạm. Thưa thầy….!
- Ừa.. tàm tạm như mâm cơm ni là được đó.
 Cửu Kiệm liếc xéo sang cô gái hầu đang xếp lại mâm cơm lắm đĩa nhiều món. Cô gái quỳ, ngực tựa lên mép sập. Hắn nhìn xoáy vào bộ ngực nở nang, trắng nõn nà lộ ra dưới chiếc yếm nâu quá chật. Lão Lỗi nháy mắt giọng méo xệch.
- Tươi, xuống bếp rửa ráy sạch sẽ rồi lên hầu rượu thầy lớn nghe?
- Dạ.
 Cửu Kiệm tợp một ngụm rượu, hai ngón tay tóm gọn mấy lá rau thơm đẩy nhẹ vào mồm, đẩy tiếp miếng thịt nửa nạc nửa mỡ, thái con cờ, nhai nhồm nhoàm rồi đánh ực. Mồm, tay nhẫy mỡ, trán túa mồ hôi dầu. Hắn tợp một ngụm rượu nữa, tròng mắt láo liếng như vê tròn đầu vú nhô lên từ bộ ngực nở nang của hầu Tươi. Hắn co một chân lên tận cằm, ống quần lụa chảy xuống tận háng, chìa ra đầu gối củ lạc tong teo. Kể cũng lạ, đôi chân như hai cây sậy mà chống đỡ được thân hình phì nộn của hắn. Cũng may mà cái đầu của hắn bé như quả dưa, đủ chỗ cho hai con mắt  tốn gái và cái mồm như cái hố đào sẵn chờ thức ăn.
 Cửu Kiệm tợp hết chén rượu thứ năm thì kêu ngứa. Hai tay đầy mỡ lợn, cá rán, thịt gà của hắn giơ lên cao. Hắn phơi cái bụng căng phồng, loang lổ, mắt liếc hầu Tươi. Lão Lỗi quay mặt vào trong dằn giọng:
- Tươi! mần đi!
 Tươi ngoan ngoãn ngồi bên cạnh Cửu Kiệm đưa tay gãi đều… Hắn lim dim mắt… Lão Lỗi tranh thủ ăn. Bát cơm của Lão Lỗi nhỏ hơn bát bình thường. Lão tự tay xới một đũa cơm lót đáy bát, mỗi thức ăn trên mâm gắp một miếng nhỏ. Lão lùa gọn cả bát vào mồm, ngậm lại nhai từ từ. Lão tự ví kiểu ăn này là “trăn nuốt mồi”. Mỗi bữa ăn là lão “mần” nằm lần “trăn nuốt mồi”, nhấp một chén rượu thuốc, húp một bát canh là xong. Lão xỉa răng tanh tách, uống ngụm nước chè to, xúc miệng òng ọc, toành toạch, nuốt đánh ực rồi ợ rõ dài. Thế là Lão lim dim ngủ… Thường thường lão ngủ ngay bên mâm cơm nên hầu gái phải ngồi duỗi chân cho lão gối. Mụ Lỗi ngứa mắt đánh hầu gái, gãy chân và sai mua gần chục cái gối mây. Hễ lão Lỗi, ăn ở đâu, ngủ ở đâu thì có gối mây ở đó. Lão Lỗi há hốc mồm, gáy o o, mẩu lá hành dắt kẽ răng thưa đung đưa, đung đưa. Cửu Kiệm măt lim dim ngủ, ngả cái đầu dài dài như quả nhót, tóc rễ tre như lông nhím lên vai hầu Tươi. Cô gái mới 18 tuổi, chưa một lần được gần hơi trai, ngồi cứng đờ, vừa sợ, vừa lạ lẫm. Hắn thản nhiên luồn năm ngón tay đầy lông lá vào ngực hầu Tươi, sờ nắn “quả bưởi”. Cô gái hoảng hốt, đứng bật dậy. Cái đầu quả nhót đập xuống bát canh hến, nước canh chan hoà bộ mặt đỏ gay. Lão Lỗi ngậm mồm, mắt mở thao láo, nhìn hầu Tươi, giọng đượm rượu, ngái ngủ:
- Ô… chà chà… tui với thầy ngủ ngon quá… hè Tươi?
- Dạ, dạ…
- Lấy nác cho thầy Cửu rửa mặt nghe!
- Dạ
 Cửu Kiệm thản nhiên:
- Ăn uống ở đây dễ chịu thiệt. Hỏi thiệt, o Tươi có giôông (chồng) chưa hè.
- Cháu còn nhỏ lắm, thưa thầy.
- Ừa nhỏ tuổi, nhưng mà to… đậm tay lắm, hé… hé… hé… lần sau vui hơn hý.
 Lão Lỗi mặt đỏ tía, gân cổ nổi hẳn lên, phập phồng. Tức quá đi mất. Lão chọn Tươi từ đám thợ cấy lên hầu cơm cho ông chủ là vì cái ngực nở nang, trắng nõn trắng nà ấy. Lão kín đáo ngắm nghía nên mụ vợ thính hơn mũi chó chưa biết gì. Lão chờ một đêm mát trời sai con bé hầu rượu sờ nắn cho bõ những lần đụng phải quả mướp thõng thượt, nhẽo nhoẹt của mụ vợ chua loét. Thế mà giữa ban ngày ban mặt, lão chó dái Cửu Kiệm đã nẫng tay trên…. lại còn hẹn lần sau vui vẻ nữa chứ! Đúng là tức anh ách như bò đá dái. Cửu Kiệm phẩy tay chỉ vào buồng trong. Lão Lỗi gật đầu thật mạnh như là hiểu ý thẩy Cửu, nhưng thật ra là quên quách cái chuyện bò đá…. ấy đi. Lão Lỗi cẩn thận khép cửa buồng. Cửu Kiệm hạ giọng.
- Mấy bữa ni đám “đồng chí” ăn mần ra răng, chúng tụ tập, họp hành nhiều không?
- Yên ắng lắm thầy ạ.
- Đồ bị thịt, có mắt mà như mù, có tai mà điếc đặc. Tin tối mật từ phủ đường cho hay là có thằng cộng sản to đầu được phái về làng Thượng bay có biết không?
 Lão Lỗi tái mặt.
- Thiệt không thầy. Rứa thì chết tụi tui rồi!
- Bay chỉ sợ chết mà không biết chống.
- Chống mần răng được. Dân làng Thượng là “đồng chí” hết cả mà.
- Bay cũng là “đồng chí” à?
- Không! Không đời mô bọn hắn kêu tui là đồng chí. Dân là Thượng ni lạ lắm thấy ơi! Không biết ai xúi dục mà cả làng từ con nít đến ông mụ tra (già) nhất loạt vây đôn lúa nhà  tui, đòi chia cho dân. Tu mà không chia thì chúng doạ đốt nhà. Tui cho người đi meéc quan phủ, chúng chặn hết ngả đường. Sợ đái ra quần, tui phải bảo mụ vợ vắt cổ chày ra nác chia mỗi nhà một thúng thóc mới yên đó, thầy ơi!
- Bay có biết đứa mô đứng ra tập hợp bọn dân đen đó không?
- Không biết?
- Chết là chỗ đó. Bay phải để mắt coi đứa mô nói năng gọn gàng dễ hiểu, được lòng hàng xóm. Cộng sản là ở chỗ đó chứ mô! Bay phải nhớ là làng Thượng, làng Hoàng Công, làng Quảng Xá là ba nơi có chi bộ Cộng sản đầu tiên ở Phủ Vĩnh Linh. Bọn “đồng chí” dấu mặt, nhưng dân tin lắm đó.
- Ở Làng Thượng ni chỉ có mụ Khế là dân làng nể trọng hơn cả.
- Mụ ta mần chi hè?
- Mần roọng (ruộng), cấy rẽ cho tui
- Mần chi nữa?
- Mần Phước
- Nói rõ coi
- Mụ ta đi hái lá, chữa bệnh lòi dom cho đàn bà. Mụ vợ tui cũng được mụ Khế chữa chạy mới có con đó, thưa thầy, nên mụ vợ tui nể lắm.
- Phải để ý đến mụ Khế nghe. Những người như rứa dễ thành cộng sản lắm đó.
- Thầy nói như rứa là theo dõi để bắt mụ Khế à?
- Có chứng cớ hoạt động mới bắt được
- Dạ, tui hiểu rồi, thưa thầy.
- Tụi bây cứ nói là hiểu rồi, hiểu rồi, mà không biết chi hết. Tụi bây có biết mụ Khế gần đây hay gặp ai lạ mặt không?
 Lão Lỗi bóp đầu, ngón lay gõ gõ vào trán đều đều như chim gõ kiến. Cửu Kiệm sốt ruột đi đi lại lại như chó dái bị giam mà lũ kiến không chịu chui ra khỏi cái đầu mít đặc của lão Lỗi. Mặt lão thuỗn ra rồi thu gọn lại để bật ra câu nói từ trí nhớ mong manh.
- Ừ … à…. để tui hỏi mụ vợ tui coi, thầy hỷ!
 Mụ Lỗi không ưa gì Cửu Kiệm, nhưng sợ vãi … ra nên cố ý lánh mặt. Cửu Kiệm ưa bộ ngực phì nộn của vợ lão Lỗi, nhưng không thèm nhìn thẳng vào bộ mặt choắt gồ ghề, con mắt xỉa xói như thấu ruột gan của mụ. Cửu Kiệm nhìn ra cửa sổ, hỏi trống không?
- Mấy hôm rày, bay có gặp người lạ phải không?
- Dạ không, thưa thầy Cửu.
- Rứa hôm rồi mụ Khế nói chuyện với ai đầu Lòi Đình hè?
- Dạ… à, tui nhớ ra rồi, có thằng cha đen thui, rách rưởi như thằng ăn mày hỏi đường ra hói.
- Đó đó…. Bay với mụ Khế đi với chắc, mà thằng ăn mày hỏi mụ Khế mà không hỏi bay… có biết vì răng không?
- Dạ không?
- Ngu lắm! thằng cộng sản giả vờ ăn mày liên lạc với mụ Khế, bay hiểu chưa? Ngu lâu quá, bay ơi!
 Cửu Kiệm khoát tay. Cả bàn tay sần sùi, lông lá vuốt mạnh lên bộ ngực của mụ Lỗi. Mụ ưỡn ngực ra, mắt nhìn xoáy vào Cửu Kiệm. Lão Lỗi quay ngoắt, e hèm như khạc cái gì đó gờn gợn ở cổ. Cửu Kiệm ghé sát mồm nói nhỏ vào tai mụ Lỗi điều gì đó rất bí mật, mắt xoáy vào cái cổ dài trắng nõn nà của mụ. Mụ Lỗi sững người, mặt nhăn nhúm,tái xanh rồi từ từ dãn ra, ửng hồng dần.
 Lão Lỗi như vô tình vấp phải cửa buồng, thuận chân đá con chó mực thật mạnh. Con mực đau điếng, nhưng không kêu, lẳng lặng thu minh vào góc nhà nhưng hàm răng nhe ra trắng ởn hướng về đôi chân que sậy đầy lông lá như chân ruồi của Cửu Kiệm.
 Cửu Kiệm đi rồi, con mực kêu lên một tiếng nửa như oan ức, nửa như sủa váng lên cho thoả. Mụ Lỗi hốt hoảng.
- Ông ơi, lão chó chết ấy bắt tui với ông phải theo sát mụ Khế. Hễ thấy mụ Khế bắt chuyện với lão ăn mày là phải báo quan tóm ngay, được trọng thưởng. Nếu để sổng thì tui với ông phải lên đoạn đầu đài thay họ. Ui chao chuyện tày đình như rứa, mần răng được ông hè.
 Lão Lỗi trợn tròn mắt, chân cứng đờ! Mụ Lỗi ngồi thụp xuống kêu hắt: “Trời ơi là trời”! Com mực tru lên một tiếng dài. Con chim “te hót” bay qua cất tiếng kêu não nề “te te te hót”. Mụ Lỗi run run:
- Con chim ni kêu là độc lắm, nay mai làng lại có người chết đây.

**Vĩnh Trà**

Dầu máu

**CHương 6**

                                            Sử sách Vĩnh Linh ghi lại:
 Trần Kiệm ngày đêm theo dõi bắt đồng chí Lê Thô, một đảng viên chi bộ Thuỷ tú. Đồng chí Trần Ngọc Hoàng, chỉ đạo phong trào cách mạng ở Vĩnh Linh giao nhiệm vụ cho Phủ uỷ Vĩnh Linh tìm cách thủ tiêu Trần Kiệm để bảo vệ đảng viên và cơ sở đảng. Ban đầu các đồng chí trong Phủ uỷ không nhất trí, nhưng do thái độ kiên quyết của đồng chí Trần Ngọc Hoành Phủ uỷ coi đây như là chủ trương của cấp trên nên đã tổ chức giết Trần Kiệm và phi tang vụ án. Ngày 29 tháng 5 năm 1934 thấy Trần Kiệm bỗng dưng mất tích, bọn thống trị ra sức truy tìm, nhưng một năm trời vẫn không tìm ra manh mối, viên tri phủ Vĩnh Linh Phan Đình Kính đánh bó tay, bị cách chức, dời chi đi nơi khác. Chúng điều Dương Ngọc Phụ về thay. Phụ nghiện thuốc phiện nặng, mắt thâm quầng, kiêu căng, độc ác và hết sức nham hiểm. Mới chân ướt chân ráo nhận chức tri phủ Vĩnh Lĩnh, Dương Ngọc Phụ muốn tâng công, liền trở lại vụ án Trần Kiệm. Do có kẻ phản bội ngày 2 tháng 7 năm 1935, chúng bắt đồng chí Trần Văn Luận, bí thư Phủ uỷ Vĩnh Linh rồi đến đồng chí Trần Văn Trích. Tiếp đó, chúng bắt hai đồng chí Trấn Ấm và Dương Liêu tra tấn xét hỏi. Cuối cùng chúng tìm được xác Trần Kiệm bị vùi trong tổ mối. Chúng kết tội các đồng chí Trần Văn Luận, Trần Văn Trích, Trần Ấm, Dương Liêu và nhiều người khác là thủ phạm giết Trần Kiệm. Phủ uỷ Vĩnh Linh bị tan vỡ. Bọn thống trị lợi dụng vụ ám sát Trần Kiệm để đàn áp phong trào cách mạng ở Vĩnh Linh. Chúng cho lính về vây ráp bắt hàng trăm đàn ông ở làng Thượng và các làng khác giam giữ ở phủ đường Vĩnh Linh. Tên chánh mật thám Quảng Trị Li-véc-xê đến Vĩnh Linh ngày đêm cùng tên tri phủ Dương Ngọc Phụ, tên cai ngục Trần Nguyên Hựu, dùng mọi cực hình tra tấn dã man nhiều cán bộ Đảng viên. Hầu hết, những người bị bắt đều tỏ ra kiên cường, bất khuất, không khai báo. Tiêu biểu như đồng chí Lê Đông bị tra tấn suốt một tháng trời, nhưng trước sau như một đồng chí cắn răng chịu đựng không hé lời khai báo cơ sở Đảng. Chị Ngưng bán hàng ở chợ huyện là cơ sở liên lạc của Đảng. Bắt được chị, chúng dùng mọi cực hình tra tấn, bị đá đến trụy thai nhưng vẫn một mực không khai. Các đồng chí Hoàng Đức Pháp, Phạm Chí, Nguyễn Chư bị chúng đánh đập hết sức dã man, có đồng chí phải mang thương tật suốt đời, nhưng vẫn kiên gan giữ gìn mọi bí mật của Đảng. Đặc biệt hai đồng chí Trần Văn Trích và Trần Văn Luận bị tra tấn suốt ngày đêm cực kỳ man rợ, vẫn nêu cao khí tiết người cộng sản, nhận hết mọi trách nhiệm về mình. Hết ngòn đòn “tàu ngầm” đến cực hình “máy bay”, ngất lịm, dội nước, tỉnh dậy, hai đồng chí chỉ một lời, chỉ có chúng tôi giết Trần Kiệm, không liên lạc với ai, không ai biết! Li-véc-xê lồng lộn, Dương Ngọc Phụ điên tiết, Trần Nguyên Hựu rã rời vì ra đòn quá nhiều, nhưng cuối cùng phải bó tay. Chúng kết án tử hình hai đồng chí Trần Văn Trích và Trần Văn Luận, 18 đồng chí khác bị tù, trong đó đồng chí Trần Đức Ấm chung thân, Dương Văn Liêu 20 năm tù khổ sai, Nguyễn Chư, Trần Đồng bị đày đi Ban Me Thuột, đồng chí Trần Ngọc Hoành bị tử hình vắng mặt..
 Sau một thời gian cầm cố ở xà lim, nhà lao Quảng Trị, ngày 11 tháng 11 năm 1935 (tức 19 tháng 10 năm Ất Hợi) thực dân Pháp và tay sai đã cho xe chở hai đồng chí Trần Văn Trích và Trần Văn Luận ra Vĩnh Linh xử bắn. Dọc đường, trước quần chúng, hai đồng chí không ngớt lời vạch trần tội ác của bè lũ thực dân và quan lại Nam Triều đối với nhân dân ta. Kẻ địch nham hiểm mở trường bắn ngay tại quê hương hòng uy hiếp tinh thần quần chúng ở đây, nhưng chúng thất bại hoàn toàn. Gặp lại người thân và bà con lối xóm, hai đồng chí nhắc nhở mọi người hãy thương yêu, gắn bó với nhau như anh em, đoàn kết đấu tranh nhất định thắng lợi, hãy tin tưởng ở thắng lợi cuối cùng. Đồng chí Trần Văn Luận nhắn với vợ: “Tui chết, tui không ân hận gì cả, nhà cố thay tui làm lụng nuôi con, cho con ăn học thành người. Thế nào rồi chúng ta cũng thắng! Đến giây phút cuối cùng hai đồng chí cùng hô to:
Đảng cộng sản Đông dương muôn năm
Nước Việt Nam độc lập muôn năm!
\*\*\*\*
 Tiếng súng nổ chát chuá xé toang bầu trời làng Thượng! Tiếng gào khóc, tiếng hô muôn năm đứt đoạn. Mười năm rồi, khắc ghi vào trí não bà Khế. Người ta bàn tán là các bà đi chợ Phủ đưa chuyện mới bị lộ vụ Cửu Kiệm bị giết. Có người nghi ngờ có ai đó trong tổ chức làm lộ bí mật; có đồng chí quả quyết là có kẻ phản bội. Dù gì đi nữa thì anh Trích anh Luận cũng không còn. Loạt đạn đầu tiên nổ vang trời, Khế không dám nhìn các anh. Khi nghe các anh cùng hô “Nước Viêt Nam độc lập muôn năm” đứt đoạn rồi lịm dần, Khế mới dám nhìn thẳng. Mắt các anh vẫn mở trừng trừng. Các anh muốn nhìn thấy hết vợ con, đồng chí, bạn bè, hàng xóm trước khi nhắm mắt về với cát bụi. Ngày đưa Khế vào tổ chức, anh Luận gọi cô gái làng Thượng tính nóng như lửa là đồng chí. Anh bảo: “Phải mở mắt thiệt to, nhìn cho kỹ, cho hết, cho thấu hiểu rồi mới mở mồm nói. Đã nói là chắc chắn, đã nói là phải làm, đã làm phải đến nơi đến chốn, phải kín đáo giữ mồm giữ miệng. Vào tổ chức, làm cách mạng là  phải như thế, là phải chịu thiệt thòi, phải biết hy sinh”.
     \*\*\*
 Mới vào hè mà nắng đã rát rạt.
 Hoàng hôn như chiếc khăn khổng lồ màu tím phủ tràn trằm Nổ, Lòi Đình mà hơi nóng vẫn hừng hực từ con đường cát ngập bàn chân. Mụ Lỗi không e dè, mở phanh áo. Nếu không có đám đàn ông làm thuê hóng gió đầu làng thì mụ đã tung hê cái yếm mỡ gà, mảnh vải cuối cùng trên bộ ngực đẫy đà. Thằng Ngơ đi qua cũng phanh ngực, chỉ tội bộ ngực nó lép xẹp tưong xứng với bộ mặt dúm dó, đen đúa cắm chỏng chơ trên bộ xương sườn đếm được từng chiếc. Hắn ngồi thụp xuống dưới chân mụ Lỗi, mắt ngước lên thao láo, mồm há hốc, mũi khịt khịt:
- Ối bọ mạ ơi! trắng quá, ngon quá
 Mụ Lỗi cầm tai thằng Ngơ xách lên dúi vào ngực rồi đá cho hắn một cú đủ để bộ xương lộn tùng phèo.
- Mạ cha ông cố tổ mi. Ngơ ngơ như gà đội nón ma cũng thèm ăn bánh của mụ hử.
 Thằng Ngơ bò giật lùi, mắt vẫn thao láo nhìn mụ Lỗi, rồi hắn giật toàn thân. Nằm xoài trên cát, sùi bọt mép. Hắn lên cơn động kinh. Cả làng này ai cũng biết thằng Ngơ động kinh gần hai chục năm nay rồi. Mụ Lỗi hứ rõ to rồi gạt phăng mảnh yếm đứng hóng gió.
 Khuya. Sương xuống. Mụ Lỗi vẫn không khoác áo. Hình như mụ chờ ai?.... Cửu Kiệm loạng choạng bước tới. Mụ Lỗi chặn ngang. Cửu Kiệm ngước nhìn chòng chọc rồi xoè hết hai bàn tay lướt nhẹ trên ngực mụ, lè nhè….
- Hơ hơ, hôm ni hai quả của con Tươi chắc như hai nắm cơm mà choa còn cả thèm chóng chán nữa là hạng hai quả mướp bèo nhèo của mụ.
 Vậy là lão Lỗi chẳng xơ múi gì của cấm con Tươi. Mụ Lỗi tránh đường, Cửu Kiệm chúi mũi rúc vào màn đêm mỗi lúc một dày….
 Đến Lòi Đình hắn tỉnh rượu, hai mắt đảo quanh. Chỉ cần “lão ăn mày” ngang qua đường là Cửu Kiệm tóm gọn. Hắn thu mình như con mèo rình chuột. Bỗng hai bàn tay to bè, chắc khỏe bịt mồm hắn ra phía sau, hai bàn tay bị khoá chặt. Bốn người to khoẻ kéo Cửu Kiệm vào bụi cây. Hắn kêu ằng ặc được mấy tiếng rồi lịm dần, tan biến vào đêm…
 Thằng Ngơ tỉnh dậy. Hắn lùi dần, rồi hốt hoảng, miệng ú ớ, tay chỉ vào bụi cây, chạy ngược lên trằm. Bốn người, tám con mắt nhìn nhau. Thằng Ngơ mồ côi cả cha lẫn mẹ, sống vất vưởng, có xác mà không có hồn. Hắn kêu lên, nói ra thì lộ hết. Có thủ tiêu hắn không? Hắn chẳng có tội tình chi, nhưng để hắn sống thì cái gì sẽ xẩy ra. Cả chi bộ, cả làng Thượng này sẽ chìm trong máu. Thôi thì cứ hoá kiếp cho Ngơ, thoát khỏi kiếp sống lay lắt lại giữ được bí mật, bảo vệ được cơ sở, tránh hoạ cho dân làng. Âu cũng là hy sinh cho việc lớn. Ngày Cửu Kiệm bị vùi trong tổ mối cũng là ngày giỗ của Ngơ động kinh…
 Anh Trích anh Luận đã nhận hết mọi việc thủ tiêu Trần Kiệm là nhận cái chết, nhưng để anh em đồng chí được sống, bà con làng Thượng được bình yên. Bà Khế lặng lẽ thắp nén nhang trước hương hồn hai anh và thương cho số phận của Ngơ….. bà Khế lấy khăn đắp lên ngực con gái đang ngủ nghiêng, thình thoảng cười nụ trong mơ..
  Gà gáy tàn canh….
  Ba tiếng gõ nhẹ vào phên nứa
 Bà Khế búi cao tóc, đội nón, khẽ lay con gái. Thục bật dậy, ôm chầm cổ mẹ.
- Có chuyện chi, kẻ trộm à?
- Tổ cha mi,khi mô cũng sợ trộm cắp. Có đi “làm nhiệm vụ” với mạ không?
- Làm nhiệm vụ như tối qua phải không mạ? Có phải đội thúng cơm nắm qua nẩy vô Rú Trằm không?
- Có cơm nắm, có gươm, dáo, đòn xóc, rồi hô khẩu hiệu, khản cổ mới thôi!
- Rứa thì đánh chắc phải không mạ, sợ hè!
- Không sợ chi hết. Lần ni đông người “làm nhiệm vụ” lắm. Eng tam nhà Thuận, Thà cũng đi đó.
- Rứa à, rứa thì con cũng đi.
- Tổ cha mi, mần cách mạng mà cũng ham vui.
 Mạ rút chiếc đòn gánh gác trên kèo nhà đặt vào tay Thục. Hai mẹ con đến Lòi Đình thì cả trăm người đã đứng thành hàng dọc. Người đàn ông tầm thước đeo kiếm bên hông ghé tai nói nhỏ, bà Khế vượt lên trước hô to:
- Bà con, đi theo tui!
 Đi qua tổ mối bà Khế như thấy Cửu Kiệm đầu trọc lốc, nhe răng cười, trắng ởn. Bà dằn giọng:
- Lần ni phải thắng! đi lên bà con ơi!
 Qua Rú Trằm, lên Cầu điện ra ngã ba Sa Lung, đoàn biểu tình lên cả nghìn người. Thục chạy nhanh nắm vạt áo của mẹ, chiếc đòn gánh quay ngang gạt vào đầu chàng trai trẻ măng. Anh chàng xoa đầu nhưng vẫn xởi lởi:
- O ni đi mần cách mạng mà đòi bú mạ à?
 Thục thẹn chín mặt, bám riết mẹ. Người đàn ông tầm thước đi sau cùng lại chạy lên trước nói nhỏ với bà Khế. Bà Khế đưa cho Thục miếng giấy tìm giao cho Thuận. Thục chưa hết đỏ mặt khi gặp Thuận thì từ giữa đoàn biểu tình cất lên tiếng hô giõng dạc.
- Đả đảo Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim
- Việt Nam độc lập muôn năm.
 Tiếng hô của Thuận đĩnh đạc, dứt khoát, vang vọng. Cả ngàn người hô vang “đả đảo” như dao chém cột, “muôn năm, muôn năm” rền vang như sấm dậy.
 Quốc lộ số một mà bà con làng Thượng quen gọi là đường cái quan chạy dài theo truông nhà Hồ đen trũi như con trăn nước uốn lượn, lên xuống rồi mất hút sau rặng cây. Hồi nhỏ,những đêm đông mưa rét não nùng, nằm cuộn tổ sâu trong lòng mẹ, nghe kể chuyện ma quái, cướp giật, giết người ở truông Nhà Hồ, Thục sợ đến vã mồ hôi. Giờ bên mẹ, vác đòn gánh, hô khẩu hiệu, Thục mạnh bạo hẳn, tự tin hơn. Con trăn nước, sau trận mưa đầu ngày bóng loáng, huyền ảo như chạy dài…. đến vô tận. Người đàn ông tầm thước đeo kiếm bên hông trịnh trọng:
- Thưa bà con, đoàn biểu tình của tổng Hồ xá chúng ta do đồng chí đây lãnh đạo. Thục nghĩ: “Chỉ huy cả ngàn người thế này phải là đàn ông dáng oai vệ cao to, mắt sáng quắc, giọng sang sảng….Từ trong rừng cây, rừng người, chỉ huy bước ra, cao gấp rưỡi ông cán bộ tầm thước. Ông bỏ chiếc mũ cát. Trán hói làm gương mặt già hơn tuổi. Ông cất giọng.
- Thưa bà con….
 Thôi đúng rồi dượng Liên, gọi là dượng thì hơi vội vì dượng chưa lấy dì Thảo làm vợ…
  Thục nhớ lại
  Hai tháng trước,
 Nắng tháng sáu chang chang. Trưa nắng, xói đỉnh đầu, lá chuối trong vườn rũ xuống thõng thượt, con gà mái đang ấp chục trứng phải mấy lần nhảy xuống ao uống nước. Chiếu tối, sấm chớp ầm ầm, xé toang bầu trời đen kịt, rồi mưa trang mưa trút đến gần sáng. Về khoản sợ chớp thì Thục được bọn con gái xếp vào hạng nhất làng. Có lần ôm chục bát đẹp lên nhà trên giúp mẹ làm mâm cơm cúng ông bà, đến giữa sân thì sét đánh cây chập chạ ngoài Nương hoang mà Thục rụng rời chân tay thả chục bát xuống đất vỡ tan tành. Mẹ tiếc của quát mắng, phết mấy roi, Thục phụng phịu: “tại ông sấm, không phải tại con!”.
 Thục rúc đầu vào nách mẹ, hai tay bịt kín tai, ngủ vùi, mặc cho sấm chớp, mặc mưa tầm tã. Có tiếng gõ vào cửa sổ. Mẹ bật dậy. Thục ôm chặt lưng mẹ, chớp sáng loá, mưa đan chéo mặt sân. Có tiếng đàn ông quen quen:
- Bác ơi, tôi đây mà.
 Mẹ ghé tai sát cửa sổ, giọng gắt
- Đêm hôm, khuya khoắt, mưa gió như ri, có việc chi, ngày mai đến hý.
- Tui là Liên đây…. Liên… đây.
 Giọng người đàn ông trầm xuống, run lên như khóc, như bị lạnh. Mẹ nhận ra, khẽ khàng mở cửa, Thục theo sát…. Sau vụ thủ tiêu Trần Kiệm bị vỡ lở, dượng Liên bị kêu án khổ sai, đày đi Buôn Mê Thuột. Vượt ngục, dượng lên đây gặp mẹ một lần với dì Thảo. Dì Thảo gọi mẹ bằng bác. Dì Thảo vừa trẻ vừa trắng vừa xinh mà Dượng Liên hơi thô lại hơi nhiều tuổi, trong bụng Thục không ưng. Mẹ bảo “mần cách mạng là mần việc cho dân, cho nước, khổ sở trăm bề, lại bị tù đầy, chưa biết khi mô sống, khi mô chết, thương lắm. Thời buổi cơ cực như ri, không thương cán bộ cách mạng thì thương ai?” Dần dà Thục cũng cảm mến dượng Liên, nên đã mấy lần đưa thư dượng cho dì Thảo. Mẹ giục dượng thay quần áo khô, dượng đứng yên giữa nhà nói ngay.
- Việc khẩn lắm. Không ở lâu được. Đêm mai bác họp chi bộ, truyền đạt mệnh lệnh “cấp côi” (cấp cao) nghe.
- Mẹ nháy mắt, Thục lên gường trùm chiếu kín người. Dượng Liên nói nhỏ, nhưng Thục nghe được
- Bác nghe kỹ hý. Tỉnh uỷ Lâm thời đã nhận được chỉ thị của Trung ương “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Tỉnh đã triệu tập khẩn cấp hội nghị ở Liêm công đông, quyết định sáu điểm: một là gấp rút xây dựng các đội tự vệ, hai là lập căn cứ cách mạng từ Quảng xá đến Bến quan, ba là võ trang tuyên truyền và tổ chức mít tinh nhiều nơi trong phủ, bốn là tổ chức lạc quyên thóc, gạo, tiền của, năm là rèn đúc vũ khí, thứ sáu là thành lập các “ban hoà giải” ở các làng xã, lôi kéo người theo “thanh niên ái quốc đoàn” của Trần Trọng Kim về phía mình. Bác nhớ kỹ chưa? Bác nói với các đồng chí là làm ngay, làm gấp cả sáu việc, không chần chừ, mạnh dạn đưa quần chúng xuống đường, tham gia mít tinh vạch tội đế quốc phong kiến, một lòng theo Việt minh mới đổi đời được. Bác nhớ chưa?
- Tui nhớ rồi.
- Bác nhớ giao nhiệm vụ cho cậu Thuận, soạn thảo khẩu hiệu, lời kêu gọi đánh đuổi phát xít ủng hộ Việt Minh, giành độc lập dân tộc. Giúp đỡ cậu ấy trở thành đồng chí.
- Tui nhớ kỹ mà.
- Rứa thì yên tâm rồi, tui đi bác hý.
 Ra đến sân dượng Liên chần chừ rồi quay lại.
- Bác ơi, Thảo có khoẻ không?
- Khoẻ, dì vẫn chờ dượng đó….
 Tự nhiên Thục úp mặt xuống gối… nước mắt tràn…. thương dì dượng quá…!
 Mẹ lẩm nhẩm sáu nhiệm vụ, mỗi việc làm nhớ kỹ, mẹ bẻ gấp một ngón tay làm dấu. Đếm ngón tay thứ sáu, mẹ lắc đầu: “thành lập cái chi hè”?
Thục nói khẽ vào tai mẹ: “Thành lập ban hoà giải”
- Tổ cha mi, nghe lén à?
- Rứa thì chừ con ngủ, không nhớ chi nữa.
- Dưng mà …. lập tổ hoà giải rồi thì lôi kéo ai? ở mô về phía mình?
- Chỗ ni dượng nói nhỏ, ngoài trời sấm chớp con không nghe được.
 Thục tủm tỉm cười, mẹ vuốt tóc con gái:
-  Nhớ “nhiệm vụ” giúp mạ cũng là mần cách mạng đó.
- Rứa thì con nói hý. Phải vận động lôi kéo thanh niên trong tổ chức thanh niên ái quốc của Trần Trọng Kim về phía Việt Minh.
- Con ni giỏi, mần liên lạc được đó.
 Mẹ nghiêm mặt:
- Nì, giả thử, địch bắt được o liên lạc ni đánh đập, bắt khai thì o mần răng.
- Đánh đau con chịu được, nhưng mà cù nách thì không chịu thấu. Con có máu buồn mà.
- Không chịu nổi thì mần răng.
- Thì con khai
- Khai ai?
- Mẹ, dượng, dì
- Có khai ra thằng Thuận không?
- Mạ thì, lúc mô cũng nhắc đến người ta.
 Thục cười rúc rích rồi rúc vào ngực mẹ.
 Mùi mồ hôi đượm mùi trầu cau hăng hắc, lâng lâng như hoà quện trong hơi ấm áo tơi hồi đầu năm. Gương mặt khôi ngô, điệu cười đằm thắm của Thuận lướt qua. Thục xiết mẹ trong đôi tay trần sung sức. Mẹ tém bã trầu ném vào góc nhà, vuốt nhẹ mái tóc dài mềm mại xanh mướt của cô con gái cưng mắng yêu:
- Mồ tổ o, xiết chặt như rứa thì ai mà thở được.
- Chắc lúc này dì Thảo cũng nhớ dượng Liên dữ lắm. Dì dượng chỉ gặp nhau trong bốn con mắt, chưa được ngồi cạnh nhau, vò nát chuỗi hoa mưng mà không nói nổi một lời như Thục trước đôi mắt hiền từ mà sâu thẳm của Thuận hôm nào.
\*\*\*\*\*\*
 Dượng Liên đứng trên mô đất cao, trông thật oai vệ, gọi tên từng làng:
Hầm hoà
Tứ chính
Khe me
Chấp lễ
Lai cách
Tiên Yên
Mỹ lộc
Sa lung
Gia lâm
Phúc lâm
Quảng xá phường
Minh đức
Vạn côn
Trung lập
Thượng lập
 Mỗi làng có đội trưởng tự vệ hô: “có” rất dứt khoát, tự tin tiến lên, tay đưa ngang mắt, chào lãnh đạo theo kiểu nhà binh rồi đứng phía trước, đằng sau là đội tự vệ của làng mình. Nghe lãnh đạo gọi tên làng: Thượng lập, Thục nghe lần đầu: như lạ, như quen. Chưa khi nào cô gái hay nấp sau vạt áo mẹ, lại nghe gọi tên làng to và vang đến như thế. Thuận bước lên mạnh mẽ, chiếc kiếm hơi dài cài ngang hông như tôn con người tầm thước cao thêm một chút. Qua vai mẹ, Thục chăm chú nhìn anh, cười tươi tắn. Nam nữ thanh niên tự vệ lần lượt đứng theo sau. Thục muốn đứng thật gần anh, nhưng bọn con gái biết ý thì thẹn đến chết mất. Vả lại đến lúc phải đi đều mà Thục vẫn chân nào tay ấy thì ngượng lắm. Có mỗi động tác đi đều mà Thục không làm được. Mỗi lần Thuận giữ chân cầm tay hướng dẫn là hình như tất cả máu dồn lên mặt. Thục luống cuống nhìn vào mắt Thuận. Anh bối rối, rồi trấn tĩnh hô nhỏ mà chắc:
- Nữ tự vệ Trần Thị Thục! đi đều bước! một…  hai… một…
 Thuận ghé sát tai nói nhỏ:
- Việc cách mạng àafu tiên là phải biết đi trật tự, ngay ngắn, đều đặn rõ chưa?
 Thục nghe rõ tiếng nói và cả hơi ấm nồng nàn của anh
 Bất giác có người con gái rẽ đám đông, áo quần nai nịt gọn gàng, vác đòn xóc tiến lên, đứng sát sau lưng đội trưởng Thuận. Thục nhận ra ngay “Trí trọp” con gái dở hơi của lão Lỗi.
 Những ngày đội tự vệ tập tành ở ngoài lòi Đình thì sân nhà lão Lỗi là nơi tụ tập của “thanh niên ái quốc đoàn”. Hóp má nhì nhằng hết tiểu học thì bỏ, mải chạy theo lũ con gái nhà giàu thị trấn. Hắn uống rượu, hút thuốc phiện, mắt lúc nào cũng lờ đờ. Bố mẹ hắn giàu nhất làng đổ tiền của cho hắn ăn học, để sau này nối nghiệp cha cai quản đất ruộng; những mong có kẻ chống gậy, nối dõi tông đường. Hắn đã quá quen:
- Trời ơi là trời. Tui ăn hiền ở lành răng đẻ ra đứa con mất nết như ri….
Quá thuộc:
- Mần chi thì mần, con phải đẻ cho bọ mạ thằng cháu đích tôn.
 Quá nhàm chán:
- Nói vậy thì nói, mi phải lấy vợ, phải có con trai. Vợ chồng mi đi mô thì đi cứ để cháu lại cho ông mạ là được.
 Một ngày dở nắng dở mưa, Hóp đưa về nhà cô gái bụng chửa vượt mặt. Hắn chỉ chỗ cho cô gái ngồi đúng cái ghế khách danh dự giữa nhà rồi khoanh tay lễ độ:
- Thựa bọ mạ, o ni là vợ của con!
- Nói chi lạ rứa, không hỏi, không xin, không cưới mà kêu là vợ à.
- Có hết. Nhưng một mình tui lo liệu, không kịp báo cáo với bọ mạ.
- Rứa thì xéc nón ra khỏi nhà tau. Nhà ni có trên, có dưới, có trong, có ngoài, có nề, có nếp, không có chỗ cho kẻ lăng loàn, xéo ngay!
- Không cút xéo thì mần răng hè?
- Ôi chao ơi! tức đến chết mất. Có con dao đây, một là mi đâm bọ mạ chết, ….
- Hai là đâm chết o ni phải không? Thưa bọ mạ. O ni đang mang trong bụng đứa cháu đích tôn của ông mệ đó.
- Răng mi biết là con mi, là cháu đích tôn của họ Hoàng.
- Vì tui quyết như ý của bọ mạ là phải có kẻ nối dõi tông đường. Bọ không phải tìm dao, tui đã có súng lục đây. Bọ mạ không ưng, tui bắn chết mẹ con o ni ngay tức thì!
 Cô gái chẳng nói chẳng rằng, chỉ cười, có lúc như kẻ vô hồn. Cô bị câm bẩm sinh. Hóp có súng lục là nhờ nhận làm đoàn trưởng “thanh niên ái quốc đoàn”.
 Từ khi có chục đứa con  trai con gái các làng khác kéo về sinh hoạt “ái quốc đoàn” sân nhà Hóp rậm rịch suốt ngày: ăn uống, ca hát, tập võ, đấu kiếm, bắn súng. Hóp chỉ khoái môn bắn súng. Khẩu côn 12 trong tay hắn nổ, quay liên tục. Bia tập bắn của hắn phải là bia di động. Lúc thì con gà ngoài vườn, khi là con cá dưới ao, khi thì con chim đậu trên cành tre. Con chó mực bị què chân đang rịt thuốc đứng tha thẩn đầu cầu ao. Đoàng. Viên đạn bắn trúng đầu. Con chó giẫy giẫy rồi chết hẳn, không nổi một tiếng kêu. Bọ hắn tiếc con chó hay, nhưng cũng không dám hé răng. Thằng Lu chạy từ trước nhà ra sân sau nhà cho lũ chó ăn thì “đoàng”. Ở khoá nòng khẩu côn lạnh lùng quay. Thằng Hóp cười sằng sặc.
- Cha cha… tau bắn giỏi quá chừng. Giả sử mi là Việt Minh, tau bắn trúng chân, bắt sống nộp quan lĩnh thưởng, được bữa ngon lại được thưởng đứa con gái đẹp xài qua đêm, ngon hỷ.
- Ối cha mẹ ơi: Gẫy cẳng con rồi, đau lắm cậu ơi…
- Tau đang vui mà mi khóc à. Tau bắn bể đầu bây chừ.
 Thấy nòng súng dí sát trán, thằng Lu quên đau, nghiến răng, tay ôm chân máu chảy ròng ròng…..
 Mấy đứa con gái trong “ái quốc đoàn” trông cũng được, nhưng ốm nhom, ốm nhếch, ăn như điên mà không biết da thịt bay đâu hết. Con câm chỉ mỗi tội không nghe, không nói được chứ da thịt thì mịn màng, mát rượi, ngực ra ngực, mông ra mông, đùi ra đùi. Nghiệt một nỗi đúng lúc Hóp đang lên cơn thèm gái thì câm lại lên cơn đau đẻ. Mạ hắn đã đưa con dâu bất đắc dĩ xuống nhà dưới. Hầu Tươi chạy đi chạy lại, má đỏ phừng phừng. Con bé dạo này ra dáng lắm rồi, ngực nở, mông nở, mắt lúng liếng. Hóp chậc chậc lưỡi rồi hắng giọng ông chủ:
- Con Tươi đi mô rồi hè.
- Dạ cậu kêu con.
- Ừa vô đây, cậu biểu.
 Từ ngày vô “ái quốc đoàn” Hóp hay nói giọng Huế.
- Dạ con đang chạy việc cho mợ sinh em bé. Cậu sắp được mần cha rồi đó.
- Cha với con cái chi. Cậu biểu vô đây thì vô.
- Nhưng mà….
- Không nhưng nhiếc chi hết. Không vô tau bắn què cẳng như thằng Lu đó. Nhìn Lu đang treo chân băng trắng xoá đưa đi đưa lại dưới nhà ngang, miệng méo xệch van đau quá, Tươi toát mồ hôi, chạy vào. Hóp đóng sập cửa, bế thốc Tươi lên chiếc bàn kê sát cửa sổ. Hắn xé chiếc áo vải thô, đè nghiến con hầu gái xuống bàn - Bàn tay Tươi nắm chặt lưng quần kéo lên:
- Đừng, đừng, tha cho con cậu ơi!
- Ừa nằm im, cậu cho ngay đây.
- Tươi co hai chân đạp mạnh vào bụng Hóp, hắn loạng choạng, Tươi kêu to:
- Mợ ơi, cứu con. Cứu.. Cứu.
 Cánh cửa bật mở. Mạ thằng Hóp dạng chân, tay chỉ vào mặt thằng con đốn mạt:
- Đồ chó dái, cút ngay cho khuất mắt tao.
 Tươi quấn chiếc áo bị xé toang lên che ngực, khóc tức tưởi, bỏ chạy
 Nhà dưới có tiếng trẻ mới sinh khóc oa….. oa…. Oa..
- Cháu trai, đậm tay lắm thưa mệ. Giống cậu Hóp như đúc.
- Ông ơi, đặt cho cháu tên chi hè.
- Đặt tên hử, con trai hử. Cứ kêu là thằng Lỗi.
 Ông nội thằng Lỗi đi một vòng quanh nhà kiểm lại từng đôn lúa, ao cá, từng con chó. Lão tính phải kiếm thêm con chó nữa, thay con mực mới bị thằng Hóp má bắn chết. Không biết “ái quốc đoàn” còn bao lâu nữa. Lão lo cho đàn gà, ao cá và lũ chó….
 Trí trọp xông vào “Ái quốc đoàn”, Hóp má nhìn chị chằn chằn, vê vê túm râu dê nghuệch ngoạc dưới cằm cười mỉa:
- Tui lạy ả ngàn vạn lạy. Ả đứng ngoài coi tui tui tập rèn, chống phá Việt Minh là được rồi. Ả vô để mần thúi “Ái quốc đoàn” của quốc gia à?
 Trí Trọp cũng chẳng vừa
- Ngửi thấy mùi đàn ông thì vô chơi. Chứ cái ngữ đàn ông như tụi bay thì lót ghế ngồi cũng không đáng.
- Đừng nói tầm bậy. Mất trôốc như chơi đó.
- Đàn ông chi mà xanh lét, lằng nhằng như giây “thủi địt”, không biết mần, chỉ biết ăn chơi. Ái quốc đoàn mà như rứa thì Việt Minh búng một ngón tay đã hết cả lũ, hơ hơ.. hơ.. hơ …
 Của đáng tội, Trí trọp không mang bệnh trời hành “đánh bủm” thì khối thằng con trai làng chạy theo. Người ngợm đã t hế, nhưng Trí trọp lại ưng đến si me những chàng trai thư sinh, trắng trẻo, có học, chững chạc. Mấy lần Trí trọp đón đường đội trưởng Thuận, nhưng khốn  nỗi, lúc đến gần thì cái bệnh chết tiệt ấy lại hành hạ, không chịu được, ả phải ngồi thụp xuống lùm cây. Ả cứ gặp Thuận trong mơ tưởng, xoắn xuýt, lả lơi..
Hôm đoàn thể Việt Minh đến quyên góp thóc gạo, Mụ Lỗi khăng khăng:
- Chao ôi! Thời buổi thóc cao, gạo kém mà đóng góp hàng chục thúng ló thì đau lắm, hột ló là hột mô hôi, nước mắt đó.
- Mụ nói mồ hôi nước mắt của ai? Là của thợ cày, thợ cấy dân làng Thượng này chứ của ai?
 Mấy đứa con trai “ái quốc đoàn” lưng đeo gươm vây quanh, lũ con gái theo sau. Trí trọp từ nhà ngang lững thững đi ra:
- Mạ ơi, mấy đôn nhà miềng đều đầy ló, đóng góp vài chục thúng thì ăn thua chi.
 Mụ Lỗi dựng đứng lông mày, lông mi.
- Tổ cha mi, cả ngày lo đú đởn, chừ đến phản tau phải không? Mấy đứa “ái quốc đoàn” kéo con Trí trọp vô nhà kho cho tau.
 Trí trọp đứng dạng chân như vị tướng, hai tay đánh nạnh:
- Đứa mô muốn ăn đá…..ăn đ… thì vô đây.
 Lũ con trai đặt tay lên thắt lưng nhưng không dám rút gươm. Nhìn mắt Trí trọp đỏ vằn, mụ Lỗi sợ con gái làm điều gì đó động trời. Mụ biết tính khí con gái đầu nóng nảy, khí khái, uất ức vì ông trời hành hạ. Trí trọp hất hàm:
- Mạ có đóng góp không?
- Mi là người của Việt Minh à?
- Tui là người Việt Nam, nhưng ưng Việt Minh
- Úi chao, rứa thì chết với “ái quốc đoàn” rồi! đại hoạ rồi.
 Trí trọp phẩy tay cười khanh khách
- Tưởng ai? Ái quốc đoàn chỉ là lũ ăn tàn phá hại. Tui mà đốt nhà thì ló gạo, bọ mạ, ái quốc đoàn cũng chẳng còn. Tui mà điên lên thì…
 Trí trọp cười mà như khóc. Lũ “ái quốc đoàn” tản ra, mụ Lỗi úp mặt vào nón.
- Hú ba hồn mi Trí trọp. Mi điên rồi!
- Ừ thì điên. Nào đóng góp 50 thúng hỷ hay là tui xin mồi lửa?
 Mụ Lỗi loạng choạng.
- Ừ thì 50 thúng. Chỉ 50 thúng thôi nghe. Rứa cũng đã đứt ruột cháy gan rồi.
 Người đàn ông đội thúng thóc thứ năm mươi ra khỏi nhà, Trí Trọp nói nhỏ: “cho tui gởi lời thăm eng Thuận nghe!”

 Bây giờ Thuận đã đứng ngay bên cạnh, Trí trọp luôn mồm hô “đả đảo” “muôn năm”, “ủng hộ”. Đoàn người rầm rập đi, hô vang khẩu hiệu. Trí trọp đi theo như một chiến sỹ tự vệ thực thụ. Sự ồn ã của đoàn biểu tình trong hàng ngàn người đã lấn át tất cả. Trí trọp tự tin hơn, nắm chặt cánh tay của Thuận, nhiều lúc ngả hẳn đầu vào vai đội trưởng đội tự vệ làng Thượng. Thục rời tay mẹ, rẽ đám đông sát Thuận. Anh xiết chặt tay Thục. Trí trọp nguýt dài, nhưng vẫn không ngớt hô khẩu hiệu. Ả ghé sát vai Thục:
- Cho tau muợn eng Thuận một chặp thôi nghe! Tau không lấy mô mà sợ…..
- Ả nói chi mà lạ rứa. Ả lấy cái chi?
- Cái tay, cái chân, cái lưng, cái điệu cười. Ôi chao ơi! Giữa ban ngày ban mặt, người đông như ri, thì mần chi được mà mi sợ.. hơ.. hơ.. hơ…
 Ả cười ngặt nghẽo, hai má ửng hồng, mắt láu liếng. Thục sợ, Thuận sợ, mọi người nghe thấy định bịp mồm ả lại, nhưng đầu ả lại ngả nghiêng trên vai Thuận. Mà lạ thật, anh vẫn để yên cánh tay cho ả bíu dựa, hay là…. tức đến chết mất. Thuận tách ra khỏi hàng chạy lên phía trước nghe lệnh chỉ huy. Thục thở phào. Trí trọp chưng hửng.
 Dòng người ken dày, chảy theo đường cái quan qua Truông nhà Hồ đến Hầm Hoà. Tốp thanh niên “ái quốc đoàn” và người nhà Lão Lỗi từ xóm Mội chạy ra chặn ngang đoàn biểu tỉnh. Hóp má áo quần ca ki sáng màu nai nịt gọn gàng, lưng đeo kiếm, đầu đội mũ phớt cũng sáng màu, vừa ra dáng thư sinh, vừa có chút võ vẽ như bức biếm hoạ chưa kịp tô màu. Hóp má đặt tay lên đốc kiếm, cối để lộ ba chiếc cúc mạ vàng lấp loá trên cổ tay áo, hỏi tưng hửng:
- Ai chỉ huy ở đây hè
- Tui đây!
 Bà Khế đẩy vai Thuận, tiến lên đối mặt, Hóp má cười sằng sặc
- Kỳ lạ quá, mụ mà chỉ huy à - kỳ quoặc quá, tức cười quá.
- Eng muốn chi
- Tui định hỏi tội Việt Minh, nhưng gặp mụ chỉ huy, thì tui túc cười quá. Mụ chỉ biết cấy rẽ cho bọ mạ tui. Ai bị rắn lục cắn thì mụ hái lá chập chạ chữa chạy, rối lấy lá tầm bậy tầm bạ chữa bệnh lòi dom cho đàn bà rứa mà chừ đổi đời mần cách mạng hơ… hơ…. hơ…. Việt Minh làng Thượng hết người rồi hay răng hè?
 Thuận thở mạnh, nóng rát gáy bà Khế. Bà Khế khoát tay:
- Xê ra (tránh ra)! Bà con tiến lên!
 Bà bước tới! Hóp má rút kiếm. Đám người nhà lão Lỗi dồn về góc đường. Lũ thanh niên “cứu quốc đoàn” nhìn nhau, tay đặt vào đốc kiếm. Hóp hất hàm ba lần, đám thanh niên ái quốc đoàn nhìn đoàn biểu tình rùng rùng đi lên, lùi sát vào đám người nhà lão Lỗi đang nhốn nháo. Thuận đứng giữa bà Khế và “Hóp má” hướng về góc đường.
- Anh em ái quốc đoàn chừng này người liệu có cản được cả ngàn người không? Tui tin là không? Lúc này, anh em nên biết mình là ai? Đang đứng ở đâu? Tui xin thông báo, lúc này cả ngàn người từ Cửa tùng lên, hàng ngàn người đang từ tổng Hoàng Công ra tập hợp ở Trạng Cù, hàng ngàn người từ ga Tiên An tới, tất cả, tất thảy đang tiến về phía Phủ đường. Bọn hào, lý, chánh tổng đã bỏ trốn, anh em lính Nam triều đã quay súng, không bắn vào bà con, nhiều anh em ái quốc đoàn đã nhập vào đoàn biểu tình. Anh em còn chần chừ chi nữa. Hành động khôn ngoan nhất của anh em lúc này là theo bà con kéo về phủ đường.
 Một số thanh niên ái quốc đoàn vứt gươm xuống đất. Hóp má nhìn trừng trừng:
- Đứa mô bỏ gươm, tau bắn bể sọ.
Thuận dõng dạc
- Anh em cầm gươm lên cùng bà con giành chính quyền
- Đả đảo bọn phản động
- Ủng hộ Việt Minh, Ủng hộ Việt Minh
 Tiếng hô vang trời, vọng xuống lan xa, như sấm đất. Hóp má rút súng côn. Bà Khế đứng vào giữa Hóp và Thuận – Hóp nghiến răng kèn kẹt
- Mụ xê ra để “moa” bắn chết thằng Việt Minh
 Mụ Lỗi từ bên góc đường chạy sang chắn ngang mũi súng của Hóp mắt đỏ vằn:
- Tau không ưa chi Việt Minh, nhưng tau truyền đời cho mi biết: Không được đụng đến mụ Khế. Không có mụ đây kiếm lá hàng ngày trời làm thuốc chữa chạy cho tau thì mần chi có mi ở trên đời.
 Hóp má nhìn Thuận chằm chặp, mắt như tóe lửa, rồi đút súng vào cạp quần, lẩn vào vệ đường. Dòng người cuộn chảy theo đường quan như dòng lũ, có cả thanh niên cứu quốc đoàn, có cả Trí trọp, con gái đầu bất hạnh của mụ Lỗi.

**Vĩnh Trà**

Dầu máu

**Chương 7**

          Thuận kém tuổi Trí trọp, hơn tuổi Hóp má. Những ngày đầu cắp sách tới trường cả ba học chung một lớp. Trí  trọp học giỏi, nhưng kém Thuận môn văn, còn Hóp má thì kém toàn diện. Đặc biệt là môn toán, bản nhận xét học lực cuối năm thầy giáo ghi kết quả tại các môn đều điểm 2. Riêng môn Toán: điểm 1. Chưa  hết yếu lược thì Trí trọp mắc bệnh đánh bủm không kìm chế được nên phải bỏ học. Hóp má chép hết bài kiểm tra của Thuận nên cũng được lên lớp. Đến năm cuối cấp thì Hóp má bỏ lên trường phủ học với con nhà giàu, quyền quý. Về làng là Hóp má tìm ngay Thuận. Hóp má chưng diện bộ đồ sáng, mũ cát cũng sáng màu, gặp Thuận là mở mồm “bông rua” rồi luôn mồm “mécxibocu” là “toa”, “moa” “măng giê”. Thuận chỉ vào rổ sắn củ:
- Mi với tau thi cạo sắn, được không?
 Hóp má cười kẻ cả
- Ô là la, “moa” chưa quên việc nhà quê đâu, thử coi!
 Hai đứa hì hục cạo sắn, mủ sắn dính đầy ngón tay, xanh lét. Rổ sắn cạo xong, Hóp má giành đếm trước. Hắn đếm suôn sẻ đến mười chín (19) thì hỏi
- Hết 19 là đến mấy hè
 Thuận nheo mắt tinh quái:
- Hết 19 là sang mười. Rứa mà không nhớ.
- Ờ ờ,… tau,… à “moa” học tiếng tây nhiều quá nên quên đếm số!
 Hóp má cạo quá nửa rổ sắn mà rốt cục đếm lại được 19 củ. Hóp má hậm hực bỏ về. Mụ Lỗi ước ao con trai học hành giỏi dang, sau này thay cha cai quản gia tài nên ngỏ ý nhờ Thuận làm gia sư cho Hóp má. Mẹ chưa nói hết câu. Hóp độp ngay.
- Bọ mạ coi thường tui quá. Con nhà giàu có như tui mà đi học lỏm bọn khố rách áo ôm à? Chướng lắm…
- Dưng… mà
- Không dưng… diếc gì hết. Sau này tui không nhờ hắn mần gia sư mà mần đầy tớ cho tui. Hắn phải tính toán rành rẽ cho tui thì được hưởng bát cơm chó. Chỉ có rứa thôi!
 Mụ Lỗi thở dài đánh thượt…..
 Trí trọp nghe thủng câu chuyện cười ngặt nghẽo:
- Ối bọ mạ ơi! Thằng ni, lôồng cồi, lôồng đế quá hý. Chưa đậu ông nghè đã đe hàng tổng.
 Ả đủng đỉnh qua mặt Hóp má, kéo theo một giẫy lụp bụp ồn ã… Hóp má trợn trừng mắt, bịt mũi:
- Chao ôi! Là quá quắt. Đồ voi dày. Sao Thiên lôi không đánh ả chết quách đi cho rảnh nợ đời hè!
 Mụ Lỗi ôm đầu, bịt tai, gầm lên:
- Tụi bay chết sạch đi. Trời ơi là trời!
 Chờ cho Trí trọp vào nhà trong, Hóp má ghé sát tai mẹ, giọng đanh
- Chuyện ni mới động trời nì. Mạ kiếm cơi trầu hỏi vợ cho tui.
 Mụ Lỗi đưa hai tay lên trời rồi thả xuống, buông xuôi:
- Mi định lấy con nhà ai?
- Nói thiệt nghe: Con Thục nhà mụ Khế
- Con người ta đang còn nhỏ dại, không được mô!
- Mạ không biết đó thôi. Ngực hắn phồng phồng rồi.
- Dưng… dưng … mi là con nhà giàu có, quyền thế mà đi lấy con người cấy rẽ thì coi răng được. Thiên hạ cười cho… Để bọ mạ coi tìm cho mi đám ưng ý, cho môn đăng hộ đối hý.
- Tui cóc cần môn đăng hộ đối của bọ mạ…
- Nhưng liệu người ta có ưng không?
- Phải ưng! Con “cấy” làng ni là của tui hết.
- Tau nghe nói con bé có người ưng rồi.
- Mặc xác. Thằng mô cản tui thì mất xác!
 Giọng ráo hoảnh, mặt lạnh tanh, Hóp má vớ chai rượu trên tủ uống ừng ực. Mụ Lỗi kéo vạt áo lên mặt không biết lau mồ hôi hay nước mắt, có lẽ cả hai……
                              \*\*\*\*
 Đình làng Thượng là nơi thờ cúng tổ tiên nhà họ Trần. Cứ rằm tháng mười hàng năm là họ Trần Đức, Trần Văn, Trần Hữu mang mâm xôi, con gà, chai rượu, nén hương đến cúng tổ. Theo gia phả để lại thì họ Trần Đức là đứng đầu nên được tôn vinh làm chủ lễ. Thuận là người họ Trần Đức văn hay, chữ tốt, giọng ấm lại sang nên được chọn đọc văn tế. Thục cảm mến giọng đọc của anh từ buổi đầu tiên. Lần nào giỗ Tổ,Thục cũng được mẹ cho đội mâm xôi đến đình. Đường làng sau cơn mưa lầy lội mà Thục vẫn đi phăm phăm, mẹ vừa đi vừa chạy cũng không theo kịp. Chắc Thuận đã đến sớm, mặc áo lễ, đóng khăn xếp, gương mặt anh đầy đặn sáng sủa. Anh cất giọng, các ông, các mẹ,các bác, các o, các dì đều im phăng phắc. Hương thơm bay lên cao lan toả cả một vùng cây, gió rì rào như đồng vọng tiếng nói từ cõi âm hoà vào dương thế. Thục lặng người, con mắt như dán vào anh, như vuốt nhẹ, lau khô những giọt mồ hôi trên đôi má căng tràn sức sống của anh. Bất giác Thục mỉn cười rạo rực. Bất thần, Hóp má sấn sổ chặn đường.
- O Thục đi lễ à? Ôi chao hôm ni Thục đẹp quá hề.
- Eng xê ra cho tui đi.
- Để eng đội mâm cho.
- Không được. Mạ tui mắng chết.
- Thì để eng đỡ ngực cho.
 Hóp má nắm sờ khắp cổ ngực của Thục. Thục sợ rơi mâm xôi, chai rượu, nên không giám thả tay, chỉ la hét: “Ối làng xóm ơi, mạ ơi, cứu con!”. Thuận kịp chạy tới tát mạnh, Hóp má nẩy đom đóm, bổ chửng xuống vệ đường lấm lem bùn đất. Bà Khế đỡ mâm xôi, Thục ngã vào Thuận. Sáu con mắt đổ dồn về Hóp má. Hắn loay hoay mãi trên đống bùn nhẽo nhoẹt mãi mới đứng lên được.
 Hoàng Hóp loạng quạng đi qua đình họ Trần, mặt cúi gằm xuống đất, răng nghiến kèn kẹt khiến cằm hắn bạnh ra thở phì phò như rắn hổ mang. Hắn ngoái nhìn Thuận. Tay quyệt mạnh vệt máu tím bầm bên mép.
\*\*\*
 Làm thằng con trai độc nhất của một chủ đất giàu có nhất làng, quyền thế nhất làng mà muốn chiếm một cô gái đẹp nhất làng, ngon lành, ưng ý cũng không làm nổi. Hóp má dậm chân, giật phăng chiếc áo trắng mới may, gãi ngực quèn quẹt. Giá như không có Trần Thuận trên đời thì nàng Thục là của Hoàng Hóp. Mụ Khế là cái gì mà lão Lỗi cũng phải kiêng dè. Thuận là cái gì mà làng trên, xóm dưới nể vì, tin cậy. Đến Trí trọp, cả ngày giam mình trong buồng mà giờ cũng xông pha biểu tình, kè kè bên Trần Thuận. Chẳng lẽ những người này là Việt minh. Làng Thượng bây giờ chỉ còn ba hạng người. Việt Minh, Việt Nam với Việt gian. Hàng trăm, hàng ngàn con mắt dân làng Thượng dồn Hóp má vào vệ đường.
 Đả đảo việt gian
 Đả đảo, đả đảo, đả đảo!
 Đoàn người rập rập đi lên, tràn qua đám người nhà lão Lỗi. Hóp ngồi thụp xuống đất, chân tê lại. Trần Thuận vung tay:
- Việt Nam muôn năm
- Muôn năm!
- Muôn năm!
- Muôn năm!
- Ủng hộ Việt Minh
- Ủng hộ, ủng hộ, ủng hộ!
 Hoàng hóp đứng dậy, tay đặt vào hốc kiếm.
 Trần Thuận dõng dạc
- Hỡi bà con, hỡi anh em binh lính, thanh niên ái quốc đoàn. Hãy cầm chắc tay nhau, tiến về phủ đường, giành chính quyền về tay nhân dân.
Tất cả thanh niên “ái quốc đoàn” mang kiếm nhập vào đoàn người biểu tình.
- Đi lên
- Tiến lên
- Xông tới
 Mỗi người hô một khẩu hiệu, nhưng tất cả cùng xông lên phía trước. Chính quyền về tay dân làng Thượng thì chánh tổng, lý trưởng không còn, gia sản nhà lão Lỗi cũng chẳng còn. Bên hắn không còn “ái quốc đoàn” không ai thân thích. Đơn độc và trơ trọi. Tai Hóp má ù đặc, rồi ong ong như muốn vỡ oà. Mắt hắn nhoà đi, không phải một Trần Thuận mà hàng trăm, hàng nghìn người như xiết chặt cổ hắn, dúi hắn xuống đất bùn nhão nhoét đến ngột ngạt. Hắn lao lên phía trước, chĩa súng vào ngực Thuận, gầm lên: “giết”!
 Trí trọp nhào lên, giang tay, che cho Thuận.
 Súng nổ!
 Dòng máu tươi chảy tràn trên ngực ả, nhuộm đỏ chiếc áo trắng tinh khiết. Ả ngả vào ngực Thuận. Bầu trời xanh loang lổ, mây ngàn chao đảo, mặt đất ngả nghiêng. Mặt trời ló ra chói chang rồi đẫm máu, tím bầm và tối dần để lại mầu vàng tươi, từ từ ngả màu mật ong. Cánh chim trắng phau đơn lạc giữa khoảng không vô định. Ở tận cùng khoảng không ấy chập chờn một gương mặt đôn hậu, cuốn hút như quá dỗi quen thân mà thật xa xôi… Cô gái thều thào …. đứt đoạn:
- Eng Thuận ơi! Tui ưng eng nhiều, nhiều lắm! Rứa là được rồi! thoả nguyện rồi….
 Cô gái thở hắt, mắt mở trừng trừng. Thuận đưa tay vuốt mắt, đôi mắt người con gái bất hạnh nhắc lại, môi vẫn hé cười hạnh phúc.
      \*\*\*
 Tám giờ sáng.
 Ngày 23 tháng tám năm 1945.
 Phủ đường Vĩnh Linh thành biển người. Dòng người cuộn xiết như dòng sông Bến hải, Sa lung chảy từ Cửa tùng lên, Huỳnh công, Thượng lập xuống, Tiên an, Quảng xá sang. Người, cờ đỏ sao vàng, khẩu hiệu và tung hô hoà vào nhau, đan xen nhau, quyện vào nhau, rầm rập, rền vang. Lính khố đỏ, khố xanh, khố vàng, linh dỏng hoảng sợ, buông súng. Chánh tổng, lý trưởng, hương mục lẩn trốn.
 Mụ Lỗi ôm xác con gái đi như kẻ vô hồn. Hóp má vứt súng, ném gươm xuống ao bỏ chạy, la hét như một thằng điên. Lão Lỗi trở bệnh mấy ngay nay, hay tin con gái đầu chết tức tưởi bởi viên đạn nghịch của con trai duy nhất, ôm đầu kêu trời rồi ngất lịm…..
- Thăng Lu mô rồi, thả hết chó ra.
 Đàn chó được thả rông thi nhau sủa. Bộ mặt nhăn nhó dính không khớp vào cái đầu quả nhót nhăn nhúm, lỳ lợm cứ đung đưa, đung đưa trước mắt lão Lỗi. Chao ôi! Cửu Kiệm!
 Thầy lại cho thằng Hóp hút thuốc phiện à. Hắn không còn là người nữa, thành thú rồi. Chính hắn đã giết chết chị gái hắn, con gái ta. Rứa mà thầy vẫn còn cười ư? Ôi chao mà sao thầy nỡ đè nghiến con dở hơi của choa xuống giường. Con gái ta tuy mang bệnh, nhưng tự trọng lắm. Nếu ta không kịp ngăn giữ thì con gái ta dã nhảy xuống giếng, trẫm mình, tẩy rửa mọi ô nhục rồi. Rứa mà thầy còn cười ư? Cửu Kiệm ôm đầu thằng Hóp nhăn nhó cười. Con Trí trọp đang đau đớn, ủ rũ cũng lăn ra cười. Cười gì mà lắm thế. Chao ơi!... Chúng bay điên rồi sao?..... Lão Lỗi xua tay, từ từ mở mắt, thều thào
- Mẹ thằng Lỗi, mất hết rồi à….?
 Mụ Lỗi như bừng tỉnh
- Mất hết rồi…. ông ơi!.... mất sạch rồi
                         \*\*\*\*\*\*\*
 9 giờ sáng
 Ngày 23 tháng 8
 Năm 1945
 Trần Thuận báo cáo: “theo lệnh của Uỷ ban khởi nghĩa, cả bốn khu vực trọng điểm trong toàn phủ đã được kiểm soát, toàn bộ binh lính và chính quyền bù nhìn Trần Trọng Kim ở các địa phương đã bỏ vũ khí xin tha tội chết. Tri phủ Cao Xuân Thọ tìm đường tẩu thoát đã bị tự vệ bắt sống!”.
Rứa à!
 Dương Liên như bừng tỉnh cơn mơ.
 Một tay ghì sát đầu Trần Thuận vào ngực, một tay nắm thật chặt tay bà Khế, Dương Liên như nhìn hút vào lá cờ đỏ sao vàng đang tung bay trên cánh tay Thục.
 9 giờ sáng, giờ hoàng đạo. Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời ra mắt đồng bào.
- Việt Nam độc lập muôn năm!
` Bà Khế hô to, lạc cả giọng. Hàng ngàn hàng vạn tiếng hô đáp lời. Suốt chặng đường từ Rú Trằm đến Phủ đường, bà chỉ đường dẫn bà con, chưa khởi hô khẩu hiệu lần nào. Bà nhớ mấy lần trước bí mật đi mua trâu từ ngoài Quảng Bình về bán lại, lấy tiền làm vốn cho chi bộ hoạt động. Chồng con nghi ngờ, bà nén chịu. Có lần bà hỏi Dượng Liên:
- Liệu miềng có thắng không?
- Phải thắng bác à?
 Dượng Liên chỉ nói vậy, rồi nắm chặt tay bà truyền hơi ấm, niềm tin.  Sau đận ấy Dượng Liên cùng nhiều cán bộ, đảng viên bị bắt, tù đày, bà Khế lo cháy ruột, nhưng không nản lòng. Dạo đón ông Gôđa, đại diện cho Chính phủ bình dân Pháp tại Hiền Lương, bà Khế hỏi bà Hoàng Thị Miên:
- Khi mô thì miềng thắng lợi hầy!
- Bà Miên chắc chắn:
- Khi mô, chánh tổng, lý trưởng giao con triện cho người miềng. Khi mô tri phủ, tri huyện không còn, chỉ có người đằng mình nắm quyền bình là thắng lợi đó.
- Tiếng reo hò vang trời, dậy đất.
 Bà Khế nhìn lên khản đài.
 Ông chủ tịch cách mạng lầm thời: Nguyễn Đức Thưởng, ông phó chủ tịch Trần Giác, ông Hoàng Tiết, bà Hoàng Thị Miên, uỷ viên.
Nhìn ai cũng quen cả, người đằng miềng cả, Thục giật giật vạt áo mẹ.
- Mạ ơi! Cái ông thâm thấp ít nói hôm ở Rúi Trằm, chừ mần quan đó tề.
- Không phải mần quan, mà mần “cán bộ” cách mạng, cán bộ Việt Minh
 Ông thợ săn tầm thước, câu được cả báo, cả trăn nước cứu dân từ vũng lầy trước Rú Trằm, bước ra chững chạc quá. Ông tầm thước đang đứng trên khán đài đĩnh đạc quá. Anh trai làng tầm thước đứng bên cạnh dễ thương quá.
 Thục nghĩ miên man rồi chợt hỏi mẹ:
- Mạ ơi, ai phai phải người cũng dễ thương hè?
- Ừ, người đằng miềng cả mà.
- Bà Khế nhìn sang Thuận đang nắm chặt tay Thục. Trên lễ đài cách mạng ông chủ tịch trịnh trọng.
- Thưa đồng bào. Đây là giờ phút trọng đại và thiêng liêng nhất của Vĩnh Linh ta. Chính quyền đã thuộc về tay nhân dân ta! Vinh quang này, thành quả này, trước hết thuộc về các đồng chí, đồng bào đã hy sinh trong nhà tù để quốc phong kiến, đã ngã xuống trong gian khổ, thiếu thốn trăm bề. Giành được chính quyền đã khó, bảo vệ chính quyền còn khó hơn nhiều, gian nan hơn nhiều, hy sinh hơn nhiều…. Nhưng dù thế nào chúng ta cũng đem hết sức lực, của cải để bảo vệ, gìn giữ chính quyền này, chính quyền của nhân dân..
 Tiếng vỗ tay, tiếng hoan hô lay chuyển đất trời Vĩnh Linh
                        \*\*\*\*\*\*\*
 ….. Đến Hầm hoà, bà Khế kéo Thuận và Thục đến bãi đất cát lơ thơ mấy cây bông trang.
- Các con ơi! Tám năm trước bác Trần Trích, Trần Luận đã bị địch xử bắn ở đây. Các con lạy các bác đi!
 Bà Khế thì thầm:
- Các eng ơi, thắng rồi! Thắng to thiệt rồi! nơi chín suối chắc mấy eng cũng mát vong linh

**Vĩnh Trà**

Dầu máu

**Phần 2 - Chương 1**

                            Dân làng Thượng kể rằng:                                                  Ngày xửa…..                                                                    ngày xưa
 Cái lưỡi câu của ông thợ câu cá tầm thước ở bãi lầy Rú Trằm đã được anh thợ săn đánh thành mũi tên. Cung làm bằng cây trằm ná bánh tẻ, càng dùng càng bền, càng hay. Có điều lạ thường là khi mũi tên nằm trên thân cung tự nhiên phát sáng. Dây cung càng kéo căng, mũi tên càng sáng loá. Mỗi lần mũi tên bay đi là một lần ác thú ngã xuống.
 Một hôm trời đang trong xanh, nắng lóa thì mây đen từ biển Thái Lai, Mạch nước sầm sầm kéo đến. Mảng trời xanh khép dần lại cho đến khi mây đen nối liền với Núi Reng, Khe Lương, Cồ Kiềng, Bàu bạc thì sấm chớp nổi lên, xé rách bầu trời. Từ phía Tây có con diều hâu cực lớn bay về. Bà con gọi là diều cồ. Chim bay đến đâu, sấm chớp đến đấy, gà lợn, chó mèo đều hoảng loạn chạy toé ra sân, ra vườn. Diều cồ sà xuống, quắp luôn cả gà, cả lợn. Dân làng Thượng nháo nhác. Anh thợ săn dương cung. Mũi tên lao đi, nhưng con diều hâu vẫn vô sự. Mũi tên rơi xuống cắm phập vào thân cây cồ thụ. Con chó săn kéo mũi tên đưa về cho anh thợ săn. Diều cồ sà xuống cây cồ thụ không thấy mũi tên, mắt nó tự nhiên sáng loá. Diều hâu ngó nghiêng rồi quắp một trái cây to bay về làng Thượng. Anh thợ săn dương cung, mũi tên lao lên, cắm phập vào trái cây. Diều cồ vẫn ngậm chặt trái cây to, mang theo mũi tên sà xuống lùm cây cách Rú Trằm không xa. Anh thợ săn lao đi trong sấm chớp mưa to, gió lớn, băng qua bãi lầy Rú Trằm, đến lùm cây giữa làng Thượng thì kiệt sức. Không thể đánh mất mũi tên quý, anh thợ săn lấy hết sức lực cuối cùng trườn về phía mũi tên đang cắm phập xuống đất. Diều cồ rã cánh nằm sóng soài trên mặt đất đẫm nước. Anh vươn tay cầm lấy chuôi mũi tên. Mắt diều hâu mở to, sáng loá rồi nhạt dần, xanh lè. Cánh diều hâu quật mạnh, bàn tay anh thợ săn cắm phập vào mũi tên, máu chảy thấm đỏ mặt đất. Anh thợ săn kiệt sức, kêu lên tiếng “mẹ ơi” rồi tắt thở. Diều cồ hé mắt, thở hộc một tiếng như hổ gầm rồi lịm dần cho đến lúc kêu ai oán như con chim ngửi mùi xác chết -  “te te le hót”.
 Mưa gió, sấm chớp liền ba ngày, ba đêm thì tạnh hẳn. Cả Rú Trằm, cả làng Thượng là hồ nước mênh mang. Dân làng chạy dạt lên bờ tránh cơn đại hồng thuỷ. Nơi anh thợ săn và con diều cồ chết mọc lên cây gỗ xanh tốt vô chừng. Thân cây to, sần sùi như cây bời lời, lá nhỏ xanh thắm như lá lim. Rễ cây có chỗ trồi lên mặt đất cuồn cuộn như bắp thịt anh thợ săn, có chỗ cong quắp như mỏ diều hâu. Nơi vỏ cây bị thương chảy ra dòng nhựa sánh như dầu, đỏ tươi như máu. Dòng nhựa đọng lại phủ đầy vết thương và lâu ngày phồng lên như quả trứng gà, tím bầm như mắt diều hâu lúc lâm nạn. Dân làng Thượng gọi là cây Dầu máu.
 Đời sau, một lùm cây Dầu máu thành đại thụ, toả rộng cả một vùng che chở cho bao loài cây khác tạo nên Lòi Dầu máu. Tán cây xanh tươi xoè rộng như bàn tay, như bát nước trời hứng mưa chặn dòng nước xói lở, chặn cát vùi lấp đất ruộng vào mùa lũ. Nước ngấm vào đất, giữ lại trong cát đến mùa hè khô nắng lại chắt ra dòng nước mát lành cho dân làng. Giữa ba cây dầu máu đại thụ có đến thờ anh thợ săn và diều cồ rất thiêng. Con trai, con gái trong làng yêu nhau, muốn nên vợ nên chồng, thì đến thử bằng dầu máu. Người con trai lấy dao nhọn sắc, chích ngọt vào thân cây, dầu máu chảy ra. Người con gái đưa cồ tay vào hứng. Nếu giọt dầu máu đọng lại trên cồ tay thì tình yêu của cô gái với chàng trai là chung thuỷ, trọn vẹn; nếu giọt dầu máu vỡ ra chảy tràn thì đôi trai gái có lấy nhau cũng không nên duyên chồng vợ. Có thành chồng vợ cũng người còn kẻ mất. Giọt máu tươi nguyên của cây qua bao đời như là phép thử đầu tiên của những mối tình….
 Thục ngửa bàn tay. Cổ tay tròn lẳn, trắng mịn đón đợi. Gió như ngừng thổi, mây như ngừng trôi, chỉ còn ánh nắng ban mai chan hoà mặt đất và không gian yên ắng lạ kỳ, nghe rõ hơi thở nồng nàn của chàng trai, trái tim thổn thức của cô gái. Giọt dầu máu đầu tiên rơi nhẹ xuống cổ tay Thục, giọt nước đỏ tươi ngưng đọng giây lát như ánh mắt tròn xoe mong đợi…. rồi từ từ vỡ ra. Thục không tin vào mắt mình nữa. Thuận mím chặt môi, chẳng lẽ ông trời không cho họ sống trọn đời bên nhau ư?! Thục đưa hai tay ôm chặt gưong mặt đang hồng lên vì lo sợ. Thuận lấy khăn lau nhẹ những vết dầu máu nhoè nhoẹt trên đôi má trắng hồng của Thục.
 …. Một lần nữa Thục ngửa bàn tay đón đợi…. giọt dầu máu đậu nhẹ nhàng trên cổ tay: tròn xoe, rung rinh. Thuận nắm chặt bàn tay Thục. Bốn con mắt như hoà vào nhau. Giọt dầu máu vẫn nguyên ô mắt tròn trịa trong hơi thở nhẹ, trong nguyện cầu mãi mãi bên nhau. Hai người cùng nhẩm đếm từ 1 đến năm thì giọt nước đỏ tươi chao nghiêng. Thục vội kêu lên khe khẽ: “được rồi!” và ôm chầm lấy Thuận, vít chặt cái đầu dễ ưa khét nắng vào bộ ngực nở nang của mình. Lần đầu tiên Thục làm như vậy! Lần đầu tiên Thuận được hưởng như vậy. Tất cả như lặng yên. Chỉ có sợi nắng mai xuyên qua kẽ lá dầu máu chứng kiến, nô giỡn trên gương mặt ngập tràn hạnh phúc của họ.
 Mâm cơm đạm bạc kính cáo gia tiên. Chú, bác, cô, dì, quây quần uống chén rượu quê. Thuận Thục nên vợ nên chồng. Cạn chén rượu, dượng Liên trịnh trọng:
- Đồng chí đảng viên trẻ tuổi Trần Đức Thuận được bầu làm Uỷ viên Uỷ ban hành chính xã Vĩnh Hội. Vui duyên mới, mong đồng chí không được quên nhiệm vụ.
 Dượng hạ giọng.
- Thuận có biết nhiệm vụ hàng đầu bây chừ là chi không?
- Là bảo vệ chính quyền cách mạng ạ.
- Đúng rồi, nhưng với riêng Thuận là giết giặc dốt. Bà con mình không biết đọc, không biết viết tên mình thì không thể đi bầu cử Quốc hội được.
 Học trò đầu tiên của thầy giáo Thuận là Thục và Thà. Ban ngày lam lũ với việc đồng áng, tối đến hai chị em miệt mài học bên ngọn đèn mỡ vàng nhạt, bốc mùi khét lẹt.
 Một hôm hai chị em bỏ buổi chợ, chạy về nhà. Thà khóc thút thít. Thục lén chui vào buồng. Thuận gạn hỏi, Thà tức tuởi
- Dạy người ta học, mà lú thêm thì dạy mần chi?
 Thuận xoa đầu em gái nhẹ nhàng:
- Nói cụ thể eng nghe coi nào?
- Cụ thể là họ bày đặt ra phiên chợ mù với phiên chợ sáng. Ai đọc được trong rổ bán cái chi, mua cái chi thì sang phiên chợ sáng, ai không đánh vần được thì phải ở phiên chợ mù. Có o ngoài  Sen Thủy bán mớ tôm để mua chè xanh, anh cán bộ hỏi o bán chi, mua chi, đánh vần đi. O Sen thủy đọc luôn “Xê-hát-e-che-huyền-tôm” cả chợ cười ngất, còn o Sen Thuỷ phải sang chợ “mù”.
- Rứa thì út ở phiên chợ chi hè?
- Chợ mù. Tức chết đi được. Người ta hỏi, o bán chi. Út trả lời là “ca-hát-o-kho-là-khoai”. Eng cán bộ cười chảy cả nước mắt, nước mũi hỏi ai dạy như rứa. Út nói luôn: Eng trai tui đó, eng Thuận tui mần việc ở Uỷ ban xã đó. Eng cán bộ cười to hơn. Tui tức lắm. Tức nhất là bị eng cán bộ cao to, trắng trẻo đẹp trai cười chê!
- Không học thuộc thì học lai,học thêm có chi mà hổ người, mà tức?
- Tui tức cho mình một thì tức cho ả Thục mười.
- Rứa à?
 Thuận tủm tỉm cười, Thà ngúng ngoẩy:
- Tức đầy ruột mà eng còn cười: người ta hỏi ả Thục như ri: khuya mà mấy o đã đi chợ. O đánh vần chữ khuya nghe coi nào. Ả Thục cứ “ca-hát-u-khu” rồi để đó, không đọc tiếp được. Út tức quá đọc luôn “ca-hát-u-khu-là khuya”. Eng cán bộ đẹp trai ôm mặt cười ngặt nghẽo. Út tức lộn ruột hét lên: Ai mà bày đặt ra chợ sáng chợ mù mà mần khổ người ta như ry!
 Eng cán bộ đẹp trai vừa cười vừa nói: “Còn ai vô đây nữa, chính ông uỷ viên uỷ ban Trần Đức Thuận bày đặt ra đó”
 Thục ló đầu ra khỏi cửa buồng hỏi to: “Có thiệt không?”
 Thà sấn sổ: “Đúng là eng phải không?”
 Thuận vui vẻ: - Đúng rồi!
 Hai chị em xúm lại đấm thùm thụp vào lưng Thuận, anh kêu:
- Bà con ơi, đến mà coi học trò đánh thầy giáo! Bà con ơi!
 Đêm đêm cả làng Thượng sáng đèn, người nào cũng học, nhà nào cũng học. Gặp cái cột đánh vần cái cột. Gặp người thân, đánh vần tên người thân. Người mới biết chữ dạy cho người chưa biết chữ. Người biết nhiều dạy cho người biết ít chữ. Không ai bực mình vì có phiên chợ mù. Phiên chợ sáng ngày một đông hơn. Ấy vậy mà đến sáng ngày mùng sáu tháng giêng, lần đầu tiên được cầm lá phiếu bầu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, nhiều người phải điểm chỉ. Hai chị em Thục, Thà tự mình viết tên người tín nhiệm vào Quốc hội, tự viết, tự ký tên của mình. Nhìn vợ và em gái trước hòm phiếu, Thuận cười mãn nguyện.

**Vĩnh Trà**

Dầu máu

**P2 - Chương 2**

        ***N***gày cuối vụ gặt lúa tháng Mười năm Bính Tuất, nhà bà Cao tất bật, người ra kẻ vào. Thục đau đẻ, kêu khản cả giọng. Thuận thương vợ, chạy ra chạy vào. Bà Cao lo lắng cho con dâu cả, thắp hương cầu trời khấn phật cho con qua cơn vượt cạn, mẹ tròn con vuông.
 Bà Khế ngoáy thêm một cối trầu đỏ au, cho gọn vào mồm, thủng thẳng:
- Kêu ít thôi, để sức mà rặn. Canh giờ nữa mới mãn nguyệt khai hoa, đừng có nôn nóng.
Sốt ruột, Thuận thò đầu vào cửa buồng. Thục bò lổm ngổm trên gường, váy nâu loè xoè. Một tay ôm bụng, một tay bám thành gường, mồm cắn chặt gấu chiếu. Cơn đau tột độ, dồn dập. Nhác thấy Thuận, Thục xua tay:
- Eng đi ra đi, ra đi…. đau quá mạ ơi!
Thuận mím chặt môi, ra giếng dội gáo nước lạnh lên đầu. Trong nhà bật tiếng khóc oa… oa…. Bà Khế cười khà khà như đàn ông
- Ố chà chà…… thằng cu, nục nặn lắm, có cả giây hoa… sau ni mần quan, mần tướng đây
 Bà Cao âu yếm nhìn con dâu rồi thắp hương khấn vái:
- Ông ơi thằng Thuận sinh con trai rồi, nhà ta có cháu nối dõi tông đường rồi. Ông về vui với con cháu.
 Thuận đặt tên cho con trai là Cảo Phương, theo chữ nho là sách thơm, những mong sau này học hành tấn tới. Bà Khế gạt phắt:
- Sau ni kêu sách thơm tho chi cũng được, dưng bây giừ thì cứ kêu là thằng Đái cho gọn.
 Thục nựng con
- Thằng chó của mạ sáng sủa như ri mà mệ kêu là Đái thì thiệt quá!
- Đặt tên xấu cho ma quỷ khỏi quở.
 Bà Cao đồng ý với bà Khế.
 Con chưa kịp nhận mặt cha thì Thuận thoát ly, lên Thuỷ Ba xây dựng chiến khu. Thuận kiếm nhiều mảnh vải vụn xanh, vàng, tím đỏ may cho con trai nhiều bộ quần áo ngộ nghĩnh. Trẻ con làng Thượng quen mặc áo nâu, áo đen. Người già ở làng Thượng gọi áo quần trẻ con là xơ. Chiếc xơ mới may phải ném cho chó mặc trước mới mặc cho đứa trẻ. Làm như thế sẽ tránh được ma quỷ quở trách, quấy rầy. Thằng Đái đã biết toét miệng cười khi cha quay chiếc chong chóng bằng giấy màu. Cả chiều nay, Thuận không làm gì, không đi đâu, quây quần bên vợ con. Mưa thu cứ rỉ rả, rỉ rả rơi trên mái tranh cứa nhẹ vào nỗi đau ly biệt. Đêm nay Thuận lên chiến khu. Thục ngồi bó gối nhìn ra xa xăm. Cuối màn mưa giăng giăng là Bến bè. Chỉ vài lần chống, chục lần chèo là con đò sang bên kia sông. Anh sẽ đi trên con đường lầy thụt qua cánh đồng xâm xấp nước đến đồi sim chạy thun thút lên chiến khu. Anh ở đó với bao công việc đè nặng lên vai. Thục ở lại việc đồng áng, cũng nặng trĩu hai vai. Biết khi nào anh mới về, đến bao giờ cha con mới gặp nhau. Nếu lỡ ra…. Thục không dám nghĩ tiếp…. nước mắt rân rấn. Thuận thổi phù vào rốn thằng Đái cười khanh khách. Thục không chịu nổi, nấc dồn rồi oà khóc. Thục chạy thẳng ra giếng mội, vốc nước táp lên mặt lên cổ. Thuận lạy mẹ, ôm vợ, thơm con khắp người rồi xách tráp, đứng thẳng người bước đi dứt khoát. Trong tráp vỏn vẹn bộ quần áo, mấy tờ giấy, chiếc bút máy ca lô và bộ vạch, thước, kéo của thợ may. Đến cây mưng đầu làng, Thuận sững lại, hai tay ôm chặt gốc mưng già chia làng Thượng thành thôn trong, thôn ngoài. Hôm đầu tiên, Thuận Thục gặp nhau, cây mưng già cũng ngã dài qua mương nước như chiếc cầu nối đôi bờ. Hôm ấy, búp mưng mới nhú, nhọn như tháp bút, đỏ sẫm trong giá rét nàng Bân. Nay lá mưng đã xanh, hoa mưng đã mọc dài xoè cánh như chuỗi hoa tai đong đưa trong mưa bụi. Thuận ngắt búp mưng non cho vào miệng vừa đăng đắng, chan chát, nhai lâu ngọt mãi, thấm vào hoài niệm…. ngân lên, xao xuyến lạ lùng. Thuận ngoái lại, thân mưng như cánh tay, lá mưng như bàn tay vẫy vẫy trong mưa, trong gió như cả làng Thượng nói lời tạm biệt… hẹn ngày về…. hẹn ngày gặp lại….

\*\*\*\*
 Tết Đinh Dậu đến chậm chạp, như lão già khó tính, cứ cau có đứng lỳ ngoài ngõ không chịu vào xông đất nhà ai, không hé mồm chúc một câu bình yên. Chiến dịch “vết dầu loang" và “xiết chặt” của thực dân Pháp và nguỵ quyền bắt đầu tràn vào Vĩnh Linh. Tên Cavin (can-vin) chủ sự Ty liêm phóng Quảng Trị tung một loạt tên phản động làm gián điệp trà trộn vào trong dân. Dân làng nghi kỵ lẫn nhau. Ra đường có người hỏi: Việt Minh hay Việt Nam thì ai cũng trả lời không do dự là Việt Nam. Hễ ai quen mồm xưng: “Việt Minh” là bị ghi vào sổ đen. Những gia đình có con em thoát ly lên chiến khu không giám gói bánh tét vì sợ vu là tiếp tế cho Việt Minh. Thà cắt mấy là dong gói đôi bánh tày trước cúng gia tiên, sau cho thằng Đái hưởng lộc. Thục vo mấy lon gạo nếp râu, đậu xanh lòng. Chị em đang lúi húi gói bánh thì có tiếng đàn ông cười sằng sặc sau lưng:
- Hơ.. hơ… hơ.. gói gánh cho Việt Minh mà ít quá. Sang bên nhà tui cho vay vài ba thúng nếp mà gói bánh tiếp tế đầy đủ cho Uỷ ban kháng chiến nghe.
 Thằng Hóp má. Nó đi biệt tăm từ ngày 23 tháng tám năm Ất Dậu cho đến bây giờ. Thục mừng thầm là hắn chết rấp, chết bụi, chết bờ ở đầu rồi…. Ấy thế mà hắn về, mặt hắn hau háu nhìn vào cổ, gáy Thục. Hóp má vỗ bồm bộp vào mông Thà, giọng phả mùi rượu:
- O Thà bữa ni coi béo tốt, ngon lành hý.
- Tui hỏi thiệt đã lấy ai chưa hè.
 Thà ôm lưng chị dâu, giọng run:
- Tui không lấy ai hết, ông về đi, về đi!
- Nè! Tui nói cho mà hay. Đi hay ở là quyền của tui. Loại như o, kéo tay cũng không ở lại, mà không cần mời, tui cũng “ale hấp” đi luôn hơ… hơ…
 Hóp choàng tay qua vai Thục. Thục chộp ngay con dao thái rau. Hóp vẩy tay, cười nhăn nhở:
- Đúng là gái một con trông mòn con mắt. Mấy thằng Việt Minh ngu thiệt. Vợ ngon như ri mà nỡ bỏ lên rú, ôm bồ công văn…. Ngu quá là ngu….. hi hi hi….
 Bà Cao sợ hãi, ôm chặt cháu nội ngồi chết lặng trên chõng tre. Bà Khế đủng đỉnh.
- Cậu Hóp đó hả. Cậu về nhớ nói với ông mụ bên nhà là mấy hôm ni tui mắc nhiều việc quá nên chưa lấy thuốc được. Ông mụ gắng chờ hý.
 Hóp lặng người, rồi lúng búng
- Dạ… a hà… tui nhớ rồi, tui về nghe mụ.
 Hắn vỗ vào thắt lưng, nắp bao súng bật ra, báng súng lục đen ngòm.
- Về tụi bay!
 Ba thằng bảo vệ nấp sau hè chạy theo.

\*\*\*
 Khoảng trống giữa ba bụi tre gai chính giữa Rú Trằm đã mọc lên chiếc chòi mới đủ chỗ cho chục người ngồi. Ông Trần Ngoạn, cán bộ Việt Minh của huyện chủ trì cuộc họp. Người ông gầy, mặt hốc hác, nhưng giọng nói lại khoẻ, rõ ràng:
- Bây chừ o Khế báo cáo tình hình hý.
 Bà Khế tém gọn bã trầu, từ tốn:
- Tình hình thì nỏ có chi. Hôm tê hai ông mụ Lỗi đều đau bụng. Tui đã tìm lá cho uống đỡ rồi. Mụ Lỗi đến tận nhà báo ơn, cho không nồi gạo trắng. Gạo nhà giàu có khác, ngon lắm!
 Ông Liên sốt ruột gõ gõ vào cọc lều:
- Bác kể chuyện không đâu vào đâu cả. Tình hình gấp gáp mà bác cứ con cà con kê.  Ông Ngoạn thẳng thắn:
- Tình hình hay lắm. O nói tiếp đi. Lão Lỗi có cảm ơn o không?
- Có chớ, chính lão sai vợ mang gạo đến cho tui đó.
- Rứa là tốt rồi. Họ biết mình rành rành ra là cán bộ Việt Minh mà vẫn nể nang.
- Dưng mà … thằng Hóp lại về rồi chú ạ.
- O đã gặp hắn chưa?
- Gặp rồi. Hắn đến tận nhà, trêu chọc con Thục,con Thà, nhưng cũng nể tui… Dưng mà tui ngại nhất là hắn có súng lục….
 Ông Liên bức bối
- Rứa thì phải khử thôi!
 Ông Ngoạn rải tấm bản đồ bằng tờ giấy học trò ra sàn, giọng ráo hoảnh:
- Như rứa là hồi đầu tháng giêng hơn 500 tên lính Pháp đã từ Lào đánh thẳng vào Quảng Trị. Hai ngày sau, chúng chiếm luôn Khe Sanh, tháng sau chiếm luôn Cam Lộ, tuần sau đánh chiếm thị xã Đông Hà. Chúng đã đánh nhanh thắng mau, hòng không cho chúng ta kịp trở tay. Các cơ quan của tỉnh kịp tản cư ra huyện ta để bảo toàn lực lượng.
 Ông Liên bức bối đứng bật dậy, đầu hói đội mạnh vào nóc lều đau điếng, nhưng vẫn nghiến răng:
- Chẳng lẽ chúng ta cứ lui mãi à. Phải oánh chớ.
- Chủ trương của tỉnh, của huyện là phải đánh và phải thắng, nhưng trước hết phải nắm dân thật chắc, phải phân hoá, lôi kéo bọn địa chủ, cường hào, khống chế, diệt tề, trừ gian. Lúc này việc làm của o Khế là rất trúng đó
 Ông Liên hứng khởi:
- Tui báo cáo với các đồng chí: Đội tự vệ làng Thượng đã sẵn sàng rồi. Trên ra lệnh là đánh.
- Đánh có chắc thắng không?
- Tinh thần anh em là quyết thắng!
- Nhưng mà thiếu vũ khí phải không?
- Đồng chí nói trúng rồi đó. Giá mà có vài ba khẩu súng thì chắc ăn lắm.
 Ông Ngoạn chỉ vào bản đồ:
- Tình hình bây giờ nguy cấp lắm. Kẻ địch có tàu bay, pháo binh, súng máy. Quân Pháp, quân Nguỵ càn đến đâu là giết người không ghê tay, hãm hiếp phụ nữ, cướp phá tan hoang. Dân chúng vừa tức, vừa sợ. Mấy ngày trước, chúng đã chiếm phủ lỵ Vĩnh Linh rồi. Hồ Xá, Hiền Lương, Ba bình, Chấp Lễ, Lò heo đã thành chốt điểm rồi. Làng Thượng mình có khác chi cá nằm trong chậu.
 Huyện chủ trương phải rào làng chiến đấu, ngày đêm canh gác nghiêm ngặt. Tây đến thì phải ra sức chống càn. Việc của đồng chí Liên là mau chóng phát triển đội tự vệ. Việc của đồng chí Khế là vận động bà con, nhất là chị em sẵn sàng làm việc đồng áng cho chồng con rảnh rang luyện tập. Các đồng chí rõ chưa?
 Dương Liên gãi gãi thái dương, nơi còn sót lại ít tóc:
- Nhiệm vụ của đội tự vệ thì quá rõ rồi, chừ tui xin đề nghị cấp trên cho anh em phúc kích đoạn truông Nhà Hồ, chặn đánh xe địch từ Hạ Cờ về Hồ xã, kiếm ít súng trang bị cho đơn vị.
- Lực lượng của ta mỏng lắm, chỉ có gươm giáo, gậy gộc, chớ chưa đủ sức chặn đánh bất ngờ xe nhà binh được mô.
- Chẳng lẽ bó tay?
 Bà Khế thong thả:
- Mần chi cũng phải có súng. Đàn ông đàn ang lo việc của đàn ông. Chị em tụi tui cũng lo kiếm vũ khí với anh em. Mần chi thì mần. Làng Thượng ta phải chống càn không thua Hoàng Công.
- Hoan hô o Khế
- Cứ rứa mà mần nghe!. Ông Trần Ngoạn chấm một ngôi sao trên bản đồ làng Thượng
      \*\*\*
 Nắng tháng tư rây rây trên cánh đồng lúa đang vào chắc. Trà lúa sớm đã uốn câu. Mụ Lỗi nhẩm tính vụ tháng Năm này chất đầy mấy đôn lúa. Mụ gọi Hóp.
- Cha thằng Lỗi nì. Liệu quan tây đồn ở có lâu không?
 Hóp cười khùng khục
- Mạ hỏi chi lạ rứa. Lần ni quan Tây về là đóng lâu dài. Việt Minh sức mấy mà chống nổi.
- Có thiệt không?
- Chắc chắn rồi. Tui sẽ mần ông cai, ông đội cho mà coi!
- Ừ…. rứa thì tốt
 Mụ tính phải gọi mấy chục thợ gặt, mấy chục đôi trâu đạp lúa. Cho ăn bữa trưa chỉ có cơm hấp khoai với canh dưa. Bù đi, tính lại không mất xu tiền công nào. Dân làng Thượng đang đói. Đứa mô ưng thì mần, không ưng thì đói rã họng. Mụ Lỗi lim dim mắt, chìm vào tính toán thiệt hơn thì có tiếng loa từ lòi Dầu máu vọng tới. “Bớ làng Tây Tây,  Bớ làng Tây Tây!”. Dân làng bỏ ruộng nương, chạy về nhà. Mụ Lỗi đánh nạnh nhìn theo hể hả.
- Tây về thì chết Việt minh chớ choa thì… ha ha ha…. nỏ sợ.
 Lần đầu tiên, dân làng Thượng thấy máy bay khu trực thả bom. Tàu bay thực dân ném bom xuống Nương hoang. Khói bao trùm cả ngọn cây chập chạ cao hàng chục thước. Hố bom to bằng cái ao, sâu hơn cái đìa. Đàn bà, con gái đang chạy khuỵu chân trên đường kiệt, trẻ con khóc thét. Như có bàn tay vô hình nhấc cả làng Thượng lên, xoay vòng tròn náo loạn. Bà Khế đến từng nhà hướng dẫn bà con ra bến Bè lên xóm Rú. Dượng Liên chỉ huy đội tự vệ chặn giặc sau lòi Dầu máu. Moóc nhe nổ ùng oàng, cày xới Trạng sắn, chợ Hôm, Lòi đình. Đoàn người chạy giặc theo từng rặng tre, men theo bờ sông hướng lên chiến khu.
 Lần đầu tiên, mụ Lỗi giáp mặt với cái chết. Moóc chê nổ vườn sau nhà mụ, hai con chó canh cổng bị hất tung lên rơi xuống ao chết thẳng cẳng, không kêu một tiếng. Một thằng ở bị mảnh đạn phát phạt ngang chân trái. Một thằng ở chết cùng lũ chó. Lửa khói, máu, tiếng la hét choáng ngợp khu nhà lão Lỗi. Hoảng hốt, mụ Lỗi chui vào đôn lúa, gọi với ra sân
- Thằng Hóp mô rồi. Đi kêu quan Tây. Đi báo quan tây là nhà mình không có Việt Minh. Quan tây mù hay sao mà bắn vào mâm cơm nhà mình chớ!
 Hóp má luống cuống xỏ tay vào ống quần của o Câm, giọng líu ríu.
- Quan tây không mù, nhưng đạn không có mắt thì mần răng được!
Lão Lỗi ôm khư khư bọc tiền và thằng cháu đích tôn thò đầu qua cánh cửa đôn hẹp như cũi chó:
- Rứa thì…. nhà mình có phải tản cư không?
 Hóp má dằn giọng.
- Chỉ có vợ con Việt minh mới tản cử thôi. Nhà mình phải ở lại đón quan Tây chớ!
 Một quả moóc nhê nổ ở cổng trước, cát rơi rào rào trên mái ngói, mụ Lỗi thụt đầu vào đôn lúa, gào lên
- Bớ bà hồn bẩy vía quan Tây. Quan mù hết cả rồi! Chuyến ni thì chết thiệt rồi… !
- Hóp má nhìn mẹ chằm chằm rồi nhổ toẹt bãi nước bọt giữa sân, vỗ mạnh vào bao súng. Hắn biến khỏi làng Thượng.

**Vĩnh Trà**

Dầu máu

**P2 - Chương 3**

      Bà Khế điềm tĩnh ngoáy một cối trầu đỏ au tém gọn vào mồm, giọng trầm, chắc:
- Tui với mệ nội thằng Đái ở lại, mạ con thằng Đái với o Thà đi tản cư, lẹ lên.
 Thục luống cuống vừa ôm con, vừa đeo túi quần áo lên vai. Thà van nài:
- Hai mệ cũng tản cư, ở lại con sợ lắm
- Choa tra rồi. Bọn tây không mần được chi mô. Đi đi cho kịp bà con.
 Bà Khế đã nói là phải nghe “Chưa có ai trong nhà này trái ý bà”.
 Moóc chê rơi xuống ruộng nẩy, bùn bắn lên tận ngọn tre. Moóc chê khoan xuống Nương hoang thành giếng nhỏ, khói lửa mịt mù. Tốp lính đi đầu áp sát lòi Dầu máu. Những nòng súng dài, đen sì, lia quét, sẵn sàng nhả đạn. Đội tự vệ làng Thượng không có súng, chỉ có gươm, dáo và một quả lựu đạn. Chờ cho tốp lính đi qua trảng cát, Đội trưởng Liên thét to: “Việt minh”, rồi nhảy qua rãnh nước, chạy ngoằn nghèo theo mấy gốc cây dầu máu cổ thụ. Lính Tây, lính Nam triều bắn loạn xạ. Viên đạn xé một mảng cây dầu máu, dòng nhựa đỏ, sóng sánh tứa ra tươi rói rồi sẫm dần, tím bầm. Thằng Tây cao lồng ngồng, râu ria xồm xoàm mồm hét “a lô xô”, hai chân dài ngoẵng chạy qua mương sắn. Hắn khựng lại, rơi thụp xuống hố, mũi chông cắm phập vào mông. Hắn la hét, hoảng hốt, lũ lính hoảng loạn. Thằng Tây cao to quá cỡ, lính Nam triều thấp bé, không cõng được. Chúng để thằng Tây nằm sấp rồi hò nhau kéo đi. Mũi chông lắc lư trên cái mông to quá cỡ, rỉ máu sưng vù. Dượng Liên leo lên cây dầu máu ném xuống. Bọn lính hốt hoảng:
- Lựu đạn Việt Minh, nằm xuống!
 Cả lũ nằm bẹp dí, “lựu đạn” không nổ! một thằng liều mạng bò đến, hắn hét lên như bị ai bóp cổ: “chao ơi! cứt bò khô, mẹ cha chúng nó!”.  Lũ lính đứng vây quanh thằng Tây bị thương. Một tên bặm môi rút mũi chông bằng tre gai khỏi mông thằng Tây. Dượng Liên ném chính xác, lựu đạn nổ, thằng chết, thằng bị thương, mấy thằng sống sót chạy lên phía chợ Hôm. Thằng tây nằm ngửa, mồm há hốc, mắt trợn ngược. Chắc hắn vẫn chưa hiểu vì sao phải chết.
- Tước!
 Dượng Liên hô danh gọn. Từ những gốc cây dầu máu, bời lời, tre, hóp, lồ ô, cán gáo, bạc mày, tự vệ xông ra tước ba khẩu súng trường, bao lựu đạn, lựu đạn rồi rút nhanh về phía Lòi Đình. Sau mấy phút bị bất ngờ, lính Tây, lính Nam triều định thần, tập hợp lực lượng chia làm hai mũi. Một mũi rượt theo đội tự vệ, một mũi đuổi theo hướng dân tản cử.
 Chuyến đò cuối cùng chở bà con tản cư trở lại bên này bến Bè. Bà Khế lặng người nhìn theo cháu ngoại nhấp nhô trên vai con gái. Bà loay hoay với con đò một lúc rồi buộc vào gốc cây. Bà men theo bờ sông mất hút sau rặng dứa ngô.
 Hóp má dẫn đầu toán lính chạy đến Bến Bè thì sững lại. Nước sông xanh leo lẻo không một gợn sóng, bình thản như trêu ngươi. Hắn cho lính lùng sục, tìm được con đò nan im lìm như đang ngủ bên mép nước. Hóp gắt:
- Đứa mô biết chèo đò hè!
 Không đứa nào biết.
Hắn sục vào trại vịt.
Ông già tóc bạc phơ, nhưng gân guốc, mặt đỏ au thư thả ngụm từng hớp rượu. Hóp lồng lên.
- Lão già, chèo đò qua sông
Ông già rót một chén rượu, đưa cho Hóp
- Uống với ta một chén.
- Ôi chao ôi! Tui xin lạy ông nội. Lúc ni mà rượu với chè được à?
- Chú nói lạ. Lúc mô rượu làng Thượng cũng ngon.
Hóp vung báng súng lục, chén rượu rơi xuống đất, vỡ tan. Mắt ông già long lên, vằn tia máu. Ông dốc nốt hớp rượu cuối cùng, tay nắm chặt cổ chai.
Hóp gào lên:
- Lão già, đi mau xuống đò, chở lính quan qua sông.
Ông già nhìn trân trân bến đò ngang.
- Lão điếc à?
- Ừ tao là Kiếc, Kiếc vịt đây.
 Ông già ném mạnh chai rượu khan xuống gần chân thằng Hóp. Mảnh chai đè lên mảnh chén. Thằng Hóp giật bắn, bóp cò. Ông già như trời trổng, mắt trợn ngược.
      \*\*\*
 Tổ tiên để lại cho ông Kiếc một mẫu ruộng chứ có ít đâu. Vậy mà dần dà ruộng đất của ông chui tọt vào đôn lúa của cha lão Lỗi lúc nào không hay. Khi thằng Hóp mở mắt thì lão Kiếc này đã thành ông già chăn vịt thâm niên ở làng Thượng. Ông cũng có vợ, không xinh đẹp, nhưng nết na, dịu dàng, khoẻ mạnh. Ông là trai cày hạng một, vợ là thợ cấy không ai bì kịp. Hai vợ chồng lam lũ làm thuê, ở mướn, chỉ mong có túp lều, chút con sum vầy sớm hôm. Vậy mà cái đêm chết tiệt ấy, quan phủ ghé qua nhà cha lão Lỗi. Cha lão Lỗi bắt cô thợ cấy giỏi nhất làng đến rửa chân, đấm lưng cho quan phủ giãn gân cốt. Quan phủ phởn chí, rửng mỡ đè nghiến cô thợ cấy xuống gường. Cô thợ cấy co chân đạp mạnh, quan phủ ngã chổng vó rồi lồm cồm bò dậy, nghiến răng:
- Tau truyền đời cho mi: Chịu làm thớt cho quan thì được sống lại được quan tiền. Bằng không thì chồng mi phải chết.
 Cô thợ cấy tủi nhục chịu đựng cho chồng được sống.
Ba ngày sau, dân làng vớt xác cô thợ cấy giỏi nhất làng Thượng từ ao nhà lão Lỗi. ông Kiếc uống một hơi hết chai rượu gạo rồi ôm xác vợ chôn cất trên nương sắn sau lòi Dầu máu. Ông cắm chiếc lều nhỏ, lơ thơ mấy cái tranh leéc đủ che cho mộ vợ và chỗ nằm nho nhỏ bên cạnh cho ông. Cả năm trời ông ở bên mộ vợ, trồng dưa đỏ, sống qua ngày. Hết tang vợ, ông đốt lều tranh ra bến Bè dựng lều chăn vịt. Vịt đổi gạo, đổi khoai sắn, vịt đổi rượu, ông lầm lũi qua ngày đoạn tháng bên bến đò xưa cũ. Chỉ có ngày và đêm không đổi được cho nhau. Chỉ có nỗi đau mất vợ tức tưởi không gì đổi được.
 Bọn trẻ làng nghêu ngao:
Ăn hạt mít
Xịt tình tang
Xịt lên côi ngàn/ cháy cơn cháy cối
Xịt về đồng nội
Cháy cửa cháy nhà
Xịt nhằm ông tra
Phát điên phát dại
Ông Kiếc vướng phải
Chết vợ, không con….
 Ông Kiếc vác sào đuổi lũ trẻ như đuổi vịt. Ai bảo là Kiếc điếc, Kiếc vịt, Kiếc gàn, Kiếc rượu, ông đều cười hơ hớ đến vô cảm, nhạt nhẽo. Hễ ai nhắc đến: Đồ hèn, để vợ chết oan là ông nổi cơn tam bành, tay cầm ngược chai rượu cho vào mồm nốc cho đến hết, tay cầm dao dựa sắc lém. Lúc ấy, lối thoát thân duy nhất là co cẳng chạy, càng nhanh càng ngoắt nghéo, càng tốt. An toàn nhất là chạy thẳng vào ao vườn nhà lão Lỗi. Từ ngày ôm xác vợ lên lòi Dầu máu, ông Kiếc thề là không bao giờ nhìn thấy cái ao đầu nhà lão Lỗi.

\*\*\*
 Lần đầu tiên ông Kiếc nghe tiếng súng nổ bên tai. Viên đạn hất chiếc nón cời xuống đất thế mà cái đầu ông vẫn còn. Ống nháy mắt. Mặt sông đảo như tráng trứng, ngọn cây chập chạ quay cuồng rồi nhúng ngọn xuống nước, gốc cây bật lên trời, đàn vịt tan tác, con đò như chiếc lá tre đầu ngọn sóng, nhảy nhót, xoay tròn rồi chao nghiêng, chìm hẳn… Thằng Hóp giật mạnh chòm râu đến tứa máu. Ông ngồi thụp xuống, hắn nắm chặt râu ông đứng lên. Hắn thét vào tai ông.
- Muốn sống thì chèo đò qua sông
- Dưng… mà ta lại muốn chết.
- Lão muốn chết cũng không xong đâu.
 Thằng Hóp kéo ông Kiếc xềnh xệch xuống đò. Năm tên lính vai khoác súng áp theo sau. Ông ngẩng mặt nhìn trời, lạy đất, bái vọng về lòi Dầu máu, nơi có nương sắn, vạt dưa, có chiếc lều tranh che phần mộ của người vợ xấu số đã thành tro. Ông dồn sức đẩy, con sào uốn cong, con đò lao ra giữa dòng, nơi sâu nhất, nước xanh leo lẻo. Nhớ lời bà Khế dặn, ông thọc cây sào đúng giữa lòng đò, búi giẻ chui tụt xuống lòng sông, nước chảy xối xả. Đò lật úp. Năm tên lính hốt hoảng ném súng, chới với. Ông Kiếc ôm được hai khẩu súng bơi sang bờ bên kia. Ông leo lên bờ. Súng bắn theo xối xả, đạn chiu chíu khắp người. Ông bật dậy, hai khẩu súng khoác chéo vai. Thằng Hóp la hét: bắn! bắn. Ông Kiếc loạng choạng rồi ngả ngửa bên bờ ruộng.
 Thà chạy sau cùng đoàn tản cư, quay lại. Hai bàn tay ông Kiếc nắm chặt quai súng từ từ duỗi ra, đôi mắt chỉ còn lòng trắng. Mắt trắng, tóc trắng, râu trắng, chòng chành giữa đất trời làng Thượng trắng nắng. Chỉ có ngực ông đẫm máu đỏ tươi. Thà khoác súng lên vai, vuốt nhẹ, đôi mắt ông khép lại như người đang ngủ, hai bàn tay trắng ngửa lên trời.
 Mọi việc xảy ra như ý của bà Khế, chỉ có cái chết của ông Kiếc là bà chưa lường hết. Bà con bó thi thể ông trong chiếc chiếu, chôn bên cạnh vợ ông. Không còn ai thân thích để đội khăn trắng, mang áo nối chịu tang ông. Bà Khế đội chiếc khăn trắng lên đầu, khấn trước linh hồn ông Kiếc
- Ông ơi! Tui không phải là họ hàng thân thích. Nhưng tui và dân làng Thượng xin chịu tang ông. Xin chịu ơn ông.
 Gió liu riu thổi qua kẽ lá dầu máu. Nén hương cháy bùng…. thành ngọn lửa!...

**Vĩnh Trà**

Dầu máu

**P2 - Chương 4**

 Thục nằm vật xuống chõng tre, khóc gào, quằn quại:
- Con ơi! Bây chừ con ở mô? Con ơi!….
 Bà Khế vốn điềm tĩnh trong mọi việc, nhưng với việc này bà trở nên luống cuống. Bà Cao chết lặng, nằm sóng soài như tàu lá chuối non bị phơi nắng. Bà Khế kéo Thà ra gốc chay bên cạnh giếng mội.
- Con thử kể lại cho bác nghe
 Thà ngước đôi mắt đỏ hoe, đẫm nước mắt nhìn bà Khế trân trân.
- Để mất cháu, con cũng có tội bác à.
- Chừ chưa phải lúc nói chuyện ai có tội mà bình tĩnh nhớ lại để tìm kiếm cháu, con có hiểu không?
- Dạ con biết.
- Cả ngày nay, bác cũng máy mắt nhiều lắm. Bác tin là thằng Đái còn sống.
 Thà kéo vạt áo lau nước mắt, giọng buồn.
- “Vuốt mắt cho ông Kiếc xong, cháu vác hai khẩu súng chạy lên xóm Rú. Giao hai khẩu súng cho đội tự vệ dượng Liên thì bọn lính từ Cầu Diện xuống, từ Bến Đa lên, đông lắm. Dượng Liên ra lệnh cho đoàn người tản cư xuống hầm bí mật. Tự vệ chặn địch ngoài Rú. Ta có thêm mấy khẩu súng nữa nên bọn địch sợ, bò từng đoạn một. Khi bà con rút sâu vào hầm thì bọn lính tây, lính Nam triều đến nơi. Con nghe rõ tiếng thằng Hóp đòi xới hết đất xóm Rú lên như đào cỏ cú, tìm cho ra Việt Minh bắn bỏ. Lúc mọi người không giám ho, sợ lộ thì thằng Đái khóc thét lên. Thục nhét vú vào mồm cháu không bú mà khóc ngằn ngặt. Có người sợ quá thì thầm: “bịt miệng thằng nhỏ lại”. Ả Thục van lạy: “Rứa thì con tui chết mất”. Một người gằn giọng, “thà chết đứa con nít còn hơn chết cả làng”. Ả Thục sợ quá, khuỵu xuống, ngất xỉu. Con ôm cháu áp vào ngực, lấy áo trùm kín, nhưng tiếng khóc của cháu vẫn to. Con đi vào tận trong  hầm. Nhiều người quỳ lạy. Một ai đó đặt bàn tay to bè lên mồm cháu. Cháu ngạt nấc ằng ặc. Con đẩy bàn tay lạ ra, chen vào cuối đường hầm. Hơi đất nồng nặc, hơi người đặc quánh, cháu không khóc được nữa. Con rùng mình: Hay là cháu chết rồi. Con kêu lên: “Cháu ơi” thì một bàn tay to bè, thô ráp bịt mồm. Con không biết gì nữa. Khi tỉnh lại con mới biết đang được người ta cõng. Con hét lên “cháu tui! Cháu tui mô rồi?”. Không ai biết. Ả Thục ngất lên, ngất xuống, gào khản cổ “con ơi là con ơi!”.
 Bọn lính bị đánh bật khỏi xóm Rú, chạy về Hồ Xá, dân làng ra khỏi hầm trở về làng. Hai chị em con chạy đến từng người hỏi, nhưng không ai thấy thằng Đái đâu?!
 Ba tháng đi tìm con từ Hầm hoà lên xóm Mội, xóm Rú, cầu Điện mà không thấy con đâu, vú căng sữa, Thục như kẻ mất hồn. Hễ nghe thấy tiếng con ai khóc là Thục chạy tới. Bà Cao ốm lả, suốt ngày ngồi bậu cửa chờ con dâu tìm cháu nội về.
 Làng đói…. Nhà hết gạo. Thục chặt cây chuối sứ đầu bờ ao vác đi đổi gạo. Cây chuối nặng, trời nắng gắt, mồ hôi đẫm vai áo, mủ chuối lẫn sữa tươi đẫm ngực. Thục vác chuối trong nắng, trong cơn đói cồn cào, trong cơn đau tức vì căng sữa. Người ta bảo cứ chịu khó đổi được một cái gì đó, kiếm về lon gạo thì may ra tìm lại con trai. Ngày nào Thục cũng vác cây chuối đi đổi. Một cây chuối to lợn người ta ăn no vài ngày, Thục được lon gạo, nấu cháo với rau khoai lang cả ngày cho ba mẹ con bà cháu. Gian truân quá, Thục mong Thuận về, nhưng lại sợ. Anh về mà chưa tìm được con thì tội cho anh lắm. Chiều tối, Thục liều mạng vác cây chuối hột to nhất vườn đến nhà lão Lỗi. Mụ Lỗi nhìn cây chuối ưa mắt, đổi một lon gạo đầy với bát cơm nguội. Thục chưa kịp nói lời cảm ơn thì thằng Hóp ập đến, cười nhăn nhở.
- O ni lạ thiệt đó. Con mất tích, chồng theo Việt Minh, lấy vợ mới rồi, còn chi nữa mà ngóng trông.
- Ông đừng có độc miệng. Con trai tui còn sống.
- Nói thiệt. O lấy tui, được ăn no, mặc đẹp, con cái đầy đàn. Muốn chi được nấy.
- Tui là gái đã có chồng. Ông tránh ra…
 Hóp má sàm sỡ ôm chặt Thục trong vòng tay  thô cứng. Thục ném cả lon gạo, cả bát cơm nguội vào mặt, Hóp buông tay. Thục chạy một mạch về nhà. Hai con chó nhà lão Lỗi đuổi theo Thục đến cầu ao thì dừng lại. sủa vội mấy câu ra oai. Thằng Hóp cho hai con chó hai cú đá lộn cổ xuống ao cho bõ tức.

\*\*\*
 Xế chiều
 Nắng xiên khoai
 Mặt đất nóng hầm hập
 Không một ngọn gió.
 Cây chuối vẫn nằm trên vai Thục. Chưa ai đổi chuối, chưa tìm thấy con, Thục cứ đi, mặc nắng, mặc đói. Chân cứ bước, lòng quặn thắt thương con. Thục qua Cầu điện lúc nào không hay, rồi rẽ phải. Xóm Mỹ Lộc đã nghe tên, nhưng chưa đến lần nào. Mặc kệ, Thục cứ đến . Gần tắt bóng nắng mà đàn bò vẫn gặm cỏ cằn khô. Hai hông chúng vẫn lép kẹp, có thể lấy giây mây xâu từ bên này sang bên kia hông. Lũ trẻ chăn bò đen đúa, lên mười mà vẫn tồng ngồng. “Cho biết đến khi nào, thằng Đái được đi chăn bò”. Thục ôm cây chuối, khóc tức tưởi. Khát quá, cái khát át cái đói. Từ sáng đến giờ chưa có hột cơm vào bụng. Thục vác cây chuối đến ngôi nhà nhỏ, hay nói đúng hơn là túp lều nằm giữa hai cây bưởi. Thục cất giọng khàn khàn.
- Ai có nhà không - có đổi chuối không?
 Người phụ nữ hơn Thục cả chục tuổi thò đầu ra khỏi cửa.
- Nhà có heo ca chi mô mà đổi.
- Ả có nác không, cho tui xin ngụm.
- Nác lắng (nước lã) thì có. Vô đây.
Thục đón gáo nước giếng từ tay người đàn bà có gương mặt tròn đầy đặn. Uống đến đâu, mát đến đấy. Trên gường đứa bé khóc ngằnn gặt. Thục sà đến:
- Cháu được mấy tháng rồi hở ả.
- Ba tháng.
- Ôi chao, mới ba tháng mà (trộm vía) nục nặn quá hè.
- Tui không có sữa, mà cháu khát quá.
- Để tui cho cháu bú.
 Thằng bé bù bầm bập, mắt mở to, đen láy nhìn Thục – “chao ôi! giống thằng Đái như đúc”. Thục suýt kêu “con tôi”, nhưng kịp im lặng. Thằng bé bú no, nằm tênh hênh, tay chân khua đập loạn xạ. Thục vui chuyện
- Eng ả được mấy đứa rồi. Thằng chó ni là thứ mấy?
- Chẳng dấu chi, tui không có chồng
- Dưng mà…
 Thục thơm vào rốn, thằng bé cười khanh khách.
- Con nuôi của tui đó.
- Lâu chưa
- Ba tháng rồi đó.
- Ôi chao, ai có đứa con đẹp như ri mà đem cho hè. Tội nghiệp quá.
- Chuyện dài lắm, như ri:
 Hôm lính Tây càn vô xóm Rú, tui đi mồm thuê ở đó, cùng bà con chạy vô  hầm bí mật. Chao ôi, Tây thì xì xồ ngoài hầm, mà thằng nhỏ lại khóc thét: Sợ lộ, giặc giết hết cả làng, nên nhiều người đòi, bịt mồm, bóp cổ đứa bé. Thằng bé chuyền hết tay người này đến người nọ, đến tay tui thì cháu không khóc nữa. Hết giặc, đêm túi thui, tui ôm cháu chạy một mạch về làng. Thằng bé đòi bú, gào khóc, tui cũng khóc theo. Xóm trên có ả sinh con được dăm tháng, tui cho cháu lên bú chực. Nhưng mấy hôm ni, ả nớ mắc bệnh thương hàn, kiệt sữa, không biết có sống nổi không
 Thằng bé đòi bú, giọng Thục đẫm nước mắt:
- Ả ơi! Tui đội ơn ả. Con tui đây rồi. Con trai tui đây rồi ả ơi!
 Chủ nhà sững sờ rồi điềm đạm:
- Nhưng con o có dấu tích chi không?
- Dạ, dưới thắt lưng cháu, bên phải có vết chàm to bằng cúc áo.
 Thục kéo miếng giẻ. Đúng như thế. Hai người đàn bà, hai người mẹ nhìn nhau, cùng ôm đứa nhỏ, khóc nức nở.
 Đêm ấy, đứa bé nằm giữa hai người mẹ. Thằng bé cứ rúc, bú tòm tọp. Thục chỉ húp vội bát cháo loãng lổn nhổn khoai lang, nhưng sữa vẫn về, vẫn tràn trề cho con ba tháng nay khát sữa mẹ.

**Vĩnh Trà**

Dầu máu

**P2 - Chương 5**

 Lão Rô biệt tích từ năm đói nay lững thững về làng. Mặt đen sạm, hốc hác, vêu vao, lưng khòng, hai bàn tay loằng ngoằng, ve vẩy, lão vừa đi vừa hát, vừa chửi, vừa la làng “Bớ làng xóm ơi! bắt lão Rô nhét vào nồi cơm trắng cá tươi cho hắn chết đi! bớ làng xóm ơi, ra mà bắt lão Rô này, nhét vô nồi cơm trắng này!”.
Lũ trẻ con chạy theo, bắt chước lão Rô múa may, chu mồm hát
Rô, rô - rôTrốn đi môChạy đi môỞ chỗ môChừ mới chộRô Rô Rô…
Lão Rô ngồi phệt xuống đất, ngả nón cơi chờ đồng tiền, bát gạo bố thí, nhe hàm lợi chỉ còn hai răng hai bên như hai tên lính canh cổng đã úa vàng. Tất cả những gì có trên người lão đều rệu rã, rách tươm, chỉ còn đôi mắt là sáng, tinh nhanh. Lão cười với lũ trẻ bằng mắt:
- Lão đi mô mà bay không biết à?. Lão đi mần Việt Minh đánh quan phủ. Rồi lão lại đi mần quan phủ đánh nhau với Việt Minh. Rứa là cả tỉnh, cả phủ, cả làng mày cứ tính tà linh linh tinh tinh
 Thằng Hóp xúi thằng nhỏ ngỗ nghịch nhất đám ném bãi phân trâu vào mặt lão Rô, rồi trừng mắt hỏi:
- Con mụ Diếc đâu?
 Nghe đến tên vợ, lão Rô đứng bật dây, ôm nón cời vào ngực, mắt long lên:
- Mi kêu tên mệ Nội mà không thưa lạy trước à. Đồ ba trợn. Nghe đây. Mệ nội mi (vợ của tau) đã hy sinh vì nước, vì dân rồi.
 Thằng Hóp cười nhăn nhó, mặt như miếng cau khô đầy nắng. Lũ trẻ cười theo lăn lóc. Hóp hỏi giọng khàn đặc.
- Rứa thì thằng Tràu, con Dét mô rồi.
 Lão Rô úp tay vào mặt khóc hu hu:
- Các con ơi! thằng chó này không muốn linh hồn các con được yên. Các con của cha ơi!....
 Lão ngửng mặt, ráo hoảnh:
- Thằng Tràu, con trai tau, (ông bác mi), con Dét (bà cô mi), con gái cưng của tau đã hy sinh vì đói rồi. Cả lũ chó nhà mi đã uống máu con choa rồi…
 Hóp má mặt đỏ tía tai.
- Á.. a… a…. Lão điên này ghê thiệt. Dở tỉnh, dở say, dở điên, dở khùng để chửi tao hử. Nói nữa, chửi nữa, tau bắn bể sọ đó nghe.
 Lão Rô bước tới.
- Mi có giỏi thì bắn ông nội của mi. Ông nội của mi cũng chẳng thích sống nữa. Loại người dở ông, dở thằng như mi thì quá ba trợn, lão muốn nhắm mắt để không nhìn thấy mi. Còn dân làng Thượng iêng hùng hảo hán như rứa mà mới bị một trận càn đã chạy tán loạn thì choa nỏ biết sống với ai – Nào thằng lạc loài, bắn ông Nội của mi coi! Choa dặn này. Ông nội mi chết thì lấy đầu mà thờ nghe chưa. Không tao về vặt cổ cả nhà mì đó…. khà khà khà….
 Lão cười sằng sặc, thằng Hóp run lên. Đạn nổ. Khét lẹt.
 Lão Rô nằm sóng soài trên đống cát. Lũ trẻ chạy tán loạn. Thằng Hóp định thần, chạy ngược lại hướng của lũ trẻ.
                                              \*\*\*
                  Khổ thân lão Rô.
 Than cho lão một câu, chớ chẳng biết lão là người xứ nào. Những lúc tỉnh táo nghe lão kể rành rọt: “choa là người sông Ròn” có nghĩa là ở phía Bắc Quảng Bình. Có khi hứng chí vỗ ngực. Ông cụ choa là Phan Đình Phùng, một thời chí khí ngất trời. Vậy là dân Hà Tĩnh. Rõ nhất là tháng đói năm Ất Dậu, vợ chồng lão bồng bế hai con chạy dạt vào Hạ cờ kiếm sống. Nhà lão đói, cả làng Hạ cờ, Chấp lễ cũng đói. Bốn bà con thất thểu bò lê la kiếm lá bánh trên chợ Hôm. Vợ lão ngã nước, nằm quyệt quệ. Lão kiếm manh chiếu rách đắp cho vợ. Thằng Tràu con trai cả ở lại trông mẹ. Lão với con Dét, cô gái út bò xuống làng Thượng xin ăn. Nghe người ta nói nhà lão Lỗi giàu lắm. Chó của lão Lỗi ăn cơm trắng với cá kho. Lão dỗ dành: “gắng một chút con ạ. Được làm chó lão Lỗi một lần thôi là được ăn cơm trắng rồi!”.
- Có được một chén cơm không hở bọ.
- Ừa được, được, cố lên con.
- Rứa thì con ăn nửa chén thôi. Nửa chén đem về cho anh Tràu. Ôi sướng quá,ngon quá.
 Con bé cười hồn nhiên. Lão Rô quệt nước mắt.
 Nhà lão Lỗi giàu thật. Cả làng ăn củ chuối với cám mà chó nhà hắn ăn cơm trắng. Lão ngả nón:
- Gặp thời túng bấn, cả nhà con chết đói đến nơi ròi, cầu xin ông mụ, cậu mợ cho chúng con chút cơm thừa canh cặn.
 Thằng Hóp mặt đỏ gay, dạng chân, tay xỉa xói:
- Đến bữa ăn cũng không yên với lũ khố rách áo ôm.
                                  Này cơm thừa này.                                  Thì canh cặn này.
 Một chữ “này” hạ xuống là một cú đá trời giáng. Lão Rô nằm sóng xoài, con Dét lộn một vòng rồi rơi trên lưng cha. Hai cha con chưa kịp định thần thì lũ chó xông ra. Con nào cũng cao to như con bê, răng trắng ởn, lưỡi đỏ lòm. Ôi chao, chó ăn cơm trắng với cá kho có khác. Lão Rô vác con lên vai chạy tháo thân. Đói, khát, mệt lả, lại chạy trên đường đầy cát, lão khựng lại. Con Dét kêu thất thanh: “Cha ơi!”. Con chó rượt theo, nhảy lên, cắn vào vai con bé, máu chảy ròng. Bò về đến chợ Hôm thì hai cha con ngã vật. Thằng Tràu mếu máo: “cha ơi! mạ chết rồi!”. Ba cha con ôm lấy người mẹ xấu số, khóc khan. Không ai còn nước mắt. Thằng Tràu chết đói, con Dét chết đói, chết đau vì chó cắn, máu chảy quá nhiều. Lão Rô lấy hết sức lực đào hố, chôn ba mẹ con rồi ngã vật bên mộ, lịm dần… Trời đang nắng, sao tối nhanh đến thế. Đất trời đều đen kịt như hoà vào nhau, đặc quánh.
- Cha ơi con đau
- Cha ơi con đói.
- Cha nó ơi, tôi kiệt sức rồi, tôi đi đây….
 Ba mẹ con, đừng bỏ tui một mình. Trời ơi! Mắt đứa nào thế? Mắt thằng khốn nạn, hay là mặt chó. A mắt thằng con nhà lão Lỗi, hay mắt chó đảo quanh bộ mặt lưỡi cày. Lão Rô nắm chặt tay  hét lên: “Tao.. tao sẽ giết.. mi… giết… mi”.
 Có ai nói nhỏ:
- Người ta còn sống, đừng ném đi mà tội.
 Đám phu nhặt xác chết đói đưa lão Rô lên chiếc xe bò cũ nát. Lão cảm nhận được vị ngọt của nước cháo từ đầu lưỡi. Lão mở mắt. Màu vàng úa loãng dần, mênh mang màu xanh dịu. Lão sống thật rồi. Hình như vợ lão cũng sống lại rồi, đang bón cho lão từng thìa cháo loãng. Không phải, người đàn bà này già lắm, tóc đã bạc. Một ai đó trạc tuổi mẹ của lão. Như rễ cỏ cú phơi trắng lâu ngày gặp  mưa, lão Rô hồi phục nhanh. Ba ngày sau lão đã có mặt trong cuộc biểu tình kéo về phủ đường. Lão chẳng là quân của tổng nào, xã nào sất. Lão là người của đạo quân đói rách, tủi nhục cùng cực bật dậy, vùng lên giành quyền sống, giành quyền làm người. Giây phút ra mắt chính quyền cách mạng tại phủ đường Vĩnh Linh. Lão đứng trong đội tự vệ bảo đảm an ninh cho chính quyền. Bặt đi hai năm, không ai thấy, chẳng ai bắt gặp lão Rô ở chợ Hồ Xá, hay Hạ Cờ, Ba bình, làng Thượng. Có người đưa chuyện: Lão phát điên chết rụi ở Đông Hà. Trước khi nhắm mắt lão gọi tên Rô, Diếc, Tràu, Dét đầy ai oán. Có người thề sống thề chết là đã gặp lão ở chợ Cầu đang vác dao đuổi lính Tây. Có người hỏi nhỏ bà Khế: “Có phải lão Rôi làm cán bộ Việt Minh không?”.
                                            \*\*\*
 Hình như lão Rô ngã vật trước khi đạn nổ. Mọi người chạy lại thì lão đã ngồi dậy, chống hai tay khẳng khiu lên đầu gối củ lạc. Lão lắc đầu, cát bay tứ tung.
 Lão đã quá quen với nhiều phen chết hụt, nên viên đạn cướp cò của thằng  Hóp chỉ làm lão giật mình, ngã tự vệ. Dân làng xúm xụm, lão Rô bốc máu kể chuyện:
 … “Bớ dân làng Thượng, giả trẻ gái trai phải ra tay rào làng lại thiệt chắc, thiệt bền, đến con chó, con chồn cũng không chui qua được. Để bọn Tây, bọn tề nguỵ chui vô được gây nên thảm cảnh như ở Vĩnh Hoàng đó. Có đời thuở nhà ai một buổi sáng mà một trăm rưỡi ông mụ tra, đàn bà, con nít chết thảm hại, máu đỏ cả đường cát trắng. Bốn chục người còn sống sót, chúng bắt gánh lúa xuống tập trung ở Thuỷ Trung. Có hai người gan góc chống lệnh, chúng bắn luôn cả bốn chục người. Thảm khốc chưa? Có nhà có ba đứa con trai đang tuổi ăn, tuổi lớn, khoẻ mạnh, chúng bắn chết một lúc. Tức tưởi chưa. Ở thôn Thuỷ Tứ, bọn đao phủ một lúc chặt đầu 12 người bêu trên cọc nhọn. Thê thảm lắm, uất hận lắm. Bọn lang sói đi tới làng nào cũng đốt nhà, cướp của, hãm hiếp phụ nữ. Có nhà chúng đốt đi đốt lại hai ba lần. Có chị em bị chúng hãm hiếp đến chết. Bi thương lắm!”
- Lão Rô đã nghe chuyện làng Thượng chưa?
 Ai đó ngắt lời, lão Rô lấy tay áo quẹt nước bọt quanh mồm thách đố.
- Chuyện làng Thượng có hay hơn chuyện của lão Rô không?
Bà Lãnh đặt vào tay lão Rô cút rượu. Lão dốc ngược, hết một nửa, tay quẹt mép, khà rõ ro, mắt lim dim. Bà cất giọng:
- … “Mới sáng tưng rờ rờ, tây, tề đã ập vô xóm ngoài. Dân làng chạy nháo nhác. Chúng lùa chị em ra nhà thờ họ. Chúng tính làm nhục chúng tôi trước hương hồn tổ tiên. Bị dồn vào góc tối, chúng tôi bàn nhau tìm cách không bị ai làm nhục mà cướp được súng. Mấy thằng Tây, nhìn đàn bà như mèo thấy mỡ. Tôi bước ra gian giữa nhà thờ nói to:
- Chị em chúng tôi sẽ phục vụ các quan, nhưng không phải ở đây, chốn linh thiêng sẽ bị tổ tiên quở trách, mà ra ngoài sân cho rộng rãi, thoải mái. Bọn tây, tề, há hốc mồm cười ha hả. Tôi nói tiếp: “để thoải mái, các quan để súng vào tường, có các cháu nhỏ trông coi, không sợ Việt Minh cướp”. Tôi bấm tay, mấy chị to cao phốp pháp cởi cúc áo. Mấy thằng tây nhìn hau háu, nuốt nước miếng ừng ực. Tôi cười dễ dãi: “Các quan cứ cởi quần áo ra. Chơi cho ra chơi!” . Mấy thằng mắt hau háu, tụt quần. Có thằng không có quần đùi, cứ lồng ngồng lao vào chị em. Có tiếng hô “đá”. Tất cả chị em đá vào hạ bộ, bọn lính ôm của nợ, kêu la ầm ĩ. Chị em bật dậy cùng các cháu nhỏ vác súng chạy thẳng lên lòi Dầu Máu. Tự vệ làng có thêm súng đạn truy kích, bọn lính chạy tháo thân về Hồ Xá. “Chị em chúng tôi chỉ rách mấy cái áo, không hề mất mát mà được cả chục khẩu súng”. Lão Rô dốc nốt cút rượu vào cổ họng bỏng rát và cái bụng lép xẹp, cười khà khà:
- Chuyện đàn bà làng Thượng hay hơn, say hơn chuyện của lão nhiều lắm. Lão Rô này xin bái phục các mệ.
 Lão chấp tay vái lạy bà Lãnh đang cười hể hả với bà Khế.

**Vĩnh Trà**

Dầu máu

**P2 - Chương 6**

        Đặt ấm chè xanh lên chõng tre, bà Khế mở đầu cuộc họp
- Hôm ni họp chi bộ thiếu bốn đồng chí, nhưng công việc thì đầy đủ cả. Thứ nhất là rào làng chiến đấu, thứ hai là cô lập tề nguỵ, thứ ba là phát triển đội tự vệ.
 Việc rào làng chiến đấu được thông qua nhanh chóng. Ông Liên chỉ lưu ý là chòi gác ở ngọn cây dầu máu phải cao hơn chút nữa để nhìn rõ bọn địch từ Hồ Xá lên và từ nhà thờ Ba bình xuống. Ông Liên bức bối:
- Bọn ở Ty liên phóng xảo quyệt lắm. Chúng biến nhà thờ thành lô cốt, đào hào vây xung quanh, như sông con, sâu hai đầu với. Chúng làm cho bên lương với bên giáo quay mặt, thù hận, đánh nhau nên phải cảnh giác với dân Ba Bình, Hoà Lạc.
 Bà Khế từ tốn.
- Cảnh giác thì cứ cảnh giác, nhưng đừng phân biệt lương giáo, phải cố kết với nhau cùng đánh đuổi Tây. Có ý kiến đề nghị đưa đội tự vệ lên chiến khu Thủy ba rèn tập một thời gian, bà Lãnh gạt phắt.
- Rào làng dầu chắc đến mấy, mà một ngày không có tự vệ là không ổn. Như hôm cướp được súng giặc, chị em chạy lên lòi Dầu máu, lúc nớ mà không có anh em tự vệ thì chị em nương nhờ vào ai? Nên tui đề nghị có thêm nữ giới vào tự vệ, ban đêm tập luyện ngay tại làng.
 Tranh luận nhiều nhất là phá tề, diệt ác, trừ gian. Đội trưởng Dương Liên thẳng thắn:
- Tui đã lên danh sách rồi. Danh sách một là những đứa phải chết, danh sách hai là những tên phải dằn mặt, cảnh cáo.
 Bà Khế chậm rãi:
- Theo tui, nên có danh sách ba là những người có thể lôi kéo về với cách mạng, đứng về phía kháng chiến.
- Nhưng tui hỏi bác, trong nhà lão Lỗi thì lôi được ai? Kéo được ai? Cả nhà lão vừa ôm khư khư mấy đôn lúa, vừa ôm chặt chân quan Tây, nhứt là thằng Hóp má. Tui liệt hắn vô danh sách một rồi đó.
 Dương Liên phẩy tay, dứt khoát. Bà Khế ngoáy thêm một cối trầu hạ giọng:
- Mụ Lỗi tham tiền, hám của, hám cả đàn ông, nhưng lại sợ tây, sợ chết. Với thợ cày thợ cấy thì keo kiệt, dưng cũng có lúc dễ xiêu lòng….. cho nên theo tui lúc ni tây tề chiếm đất, dành dân theo vết dầu loang thì ta cũng phải dành dân giữ đất, giành cả những lúc mềm lòng của mụ Lỗi. Lúc ni là phải thêm bạn bớt thù.
- Bác nói như rứa là túng chủ trương Việt minh rồi. Nhưng mà thằng Hóp má thì tui không tha!
 Dương Liên gãi đầu, đứng dậy. Bà Khế hạ giọng:
- Đồng chí đội trưởng tự vệ ngồi xuống. Bây chừ mới hết phần đầu của cuộc họp chi bộ. Phần sau quan trọng hơn là cán bộ cấp côi về phổ biến chủ trương mới.
 Mọi người ngạc nhiện. Dương Liên gấp gáp:
- Cấp côi là huyện hay tỉnh hở bác.
- Chút nữa thì biết.
 Ngoài sân tiếng thằng Hóp lè nhè:
- Nhà mụ Khế thức khuya quá hỷ.
 Bà Khế ra hiệu cho mọi người vào buồng trong, chạy ra sân.
- Nhà tui có việc. Chớ cậu Hóp có chuyện chi mà khuya khoắt còn ghé vô đây.
- Nỏ có chi. Đang đi tuần, sực nhớ o Thục, nhớ quá, vô ngó chút thôi.
- Con Thục ở nhà chồng, mà cháu đã có chồng có con - Cậu đừng có lộn xộn.
- Hớ hớ hớ… có con thì mược có con.          Thắt lưng cho giòn mà lấy chồng quan.
 Mụ nói với Thục là lẹ lên. Chớ mấy hôm nữa tui mần ông cai, ông đội rồi lên quan tri phủ thì đừng có mà tiếc, hỷ. Tụi bay - nỏ có chi - về thôi!
 Hóp má với lính tuần đi về phía cây mưng già. Thà dẫn cán bộ vào nhà từ lối Nương hoang. Dương Liên bồn chồn:
- Bác coi, thằng Hóp đến là vô tình hay có chỉ điểm.
- Tui chắc là hắn đi tuần, thuận chân vô trêu chọc con Thục. Nhưng mà phải cảnh giác nghiêm ngặt.
- Việc nớ, bác để tui lo.
 Ngọn đèn dầu lại được khêu sáng. Moi người ô lên:
- Ôi bác Ngoạn!
 Người theo sau bỏ mũ. Bà Khê mừng khôn xiết.
- Ôi chao. Thuận về đó hở con!
 Thuận lễ phép.
- Con về đây, thưa mạ, thưa các cậu, các chú, kính thưa các đồng chí.  Tôi xin giới thiệu đồng chí Trần Ngoạn Chủ tịch uỷ ban hành chính kháng chiến huyện về phổ biến chủ trương mới.
 Ông Ngoạn chậm rãi:
- Trước hết phải khen cháu Thà lanh trí, chớ không thì đụng phải lính tuần. Như rứa là làng ta đang bị bọn tề nguỵ kìm kẹp ráo riết.
 Dượng Liên gãi tai:
- Báo cáo đồng chí chủ tịch. Thằng Hóp vừa qua đây, bác Khế không can thì tui đã cho hắn đi chầu ông bà, ông vãi rồi. Đội tự vệ làng Thượng mạnh rồi, có gần chục khẩu súng, chỉ thiếu đạn thôi.
- Tôi đã nghe báo cáo rồi, trước hết khen đội tự vệ, khen chị em, dũng cảm, mưu trí cướp được súng địch mà không hề chi, sau nữa sẽ điều năm khẩu súng cho chiến khu. Dương Liên há hốc mồm như bị trật qua hàm, hai tay gãi gãi đầu hói, ông Ngoạn vẫn chậm rãi.
- Mải khen đội tự vệ mà quên giới thiệu. Đồng chí Thuận đây là uỷ viên Uỷ ban hành chính kháng chiến xã Vĩnh Hội, đồng chí Lê Soán đây là uỷ viên phục trách quân sự an ninh.
 Không có rượu, mọi người cụng bát chè xanh chúc mừng nhau
 Ông Ngoạn thông báo:
- Khu căn cứ kháng chiến Thuỷ ba của huyện ta bây giờ đàng hoàng lắm rồi. Anh chị em đã tăng gia sản xuất, tự túc được rau, cá. Khu Thuỷ ba không chỉ là căn cứ của huyện ta mà còn là của tỉnh, là trạm giao liên của khu, của trung ương. Xã Vĩnh Hội tiếp giáp với chiến khu nên rất quan trọng. Làng Thượng ngoảnh mặt ra là gặp quốc lộ một, quay lưng lại là đường sa Lung, cầu Điện. Trong lòng là là đồn Chấp lễ, nhà thờ Ba Bình, là cửa ngõ thẳng về Hồ Xá. Các đồng chí phải xây dựng đội du kích thật mạnh. Trên cử đồng chí Lê Soán và Trần Thuận chỉ đạo trực tiếp các đồng chí xây dựng lực lượng. Chủ trương của tỉnh, của huyện là “Hạ Sơn”. Các đồng chí có biết “Hạ Sơn” là chi không?
- Là bỏ núi về đồng bằng
 Dương Liên phấn khích. Ông Ngoạn nháy mắt
- Đúng một nửa. Tức là chúng ta phải chia sẻ lực lượng từ chiến khu về xây dựng làng chiến đấu, nhưng không bỏ căn cứ kháng chiến ở miền Rừng núi. Vấn đề là phải phối hợp nhịp nhàng. Các đồng chí rõ chưa?
- Dạ, rõ ràng, sáng sủa lắm rồi chú Ngoạn ạ, nhưng tui hỏi thêm chủ trương trừ ác diệt tề ra răng?
- Trước hết phải phân loại đối tượng o Khế ạ. Kẻ nào đầu sỏ, ngoan cố theo Tây phá kháng chiến, có tội ác với dân thì phải trừ khử, kẻ nào lôi kéo, thu phục được thì cố thuyết phục để phân hoá lực lượng tề nguỵ. Ai do sự lừng khừng, hay có chút thương dân quý làng thì giác ngộ kháng chiến.
- Rứa thì chủ trương của làng Thượng trúng phốc rồi!
 Dương Liên vung tay như khua một đường gươm rồi chém mạnh xuống thanh chõng:
- Tui đề nghị loại trừ ngay thằng Hóp má. Thằng này vẫn chứng nào tật ấy. Cứ ngửi thấy mùi cán bộ Việt Minh là rình rập. Tối nay nó vác mũi chó đến đây không phải là vô tình.
 Chủ tịch Trần Ngoạn chậm rãi:
- Diệt trừ tên Việt gian nào, các đồng chí phải phân tích thật kỹ càng. Nếu thấy chúng có nợ máu với dân, không thể lay chuyển, vô hiệu hoá được, để lâu sẽ nguy hại cho chính quyền, cho dân, cho cách mạng thì phải trừ diệt cho đàng hoàng, không manh động, không tuỳ tiện. Nếu còn nghi ngại, các đồng chí xin ý kiến cấp trên mà trực tiếp là đồng chí Lê Soán và Trần Thuận.
- Rõ
 Dượng Liên phấn chấn, chủ tịch Trần Ngoạn nói nhỏ:
- Bây giờ tôi có việc bàn với o Khế, đồng chí Lê Soán, Dương Liên, cùng dự. Trần Thuận tranh thủ thăm vợ con. - Gà gáy gặp nhau ở Bến Đoộc hý. Nhớ đúng thời, đúng chỗ nghe!

 Trần Thuận đứng giữa nhà
 Thục bàng hoàng như trong mơ. Bà Cao sờ con từ đầu đến ch ân mới tin là thật. Thằng Đái dạng chân, sải tay ngủ khì, thỉnh thoảng cười mụ dạy. Thà đứng ngoài ngõ canh chừng bọn cớm đi tuần.
 Thục muốn nói với Thuận rằng: Nhớ anh nhiều lắm, da diết lắm, càng gian truân, càng đơn lẻ, càng nhớ anh cháy gan ruột. Đêm đêm ru con ngủ, ngắm con ngủ ngon càng nhớ anh. Sao con giống anh đến thế, để cho em lúc nào cũng nhớ về anh. Sao anh không ở bên cạnh để cùng ngắm con trai. Thục muốn kể hết đầu đuôi câu chuyện lạc con ba tháng. Thật hú vía. May mà tìm được con. Nếu không bây giờ ăn nói làm sao với anh. Và anh sẽ đau đớn biết nhường nào. Thục muốn ghì chặt cánh tay anh mà mói rằng: anh ơi, ở lại với em, với con, với mẹ, đừng lên chiến khu nữa. Ở đây cũng rào làng chiến đấu, sống chết có nhau. Em sợ đơn lẻ lắm rồi. Em lo sợ đến hoảng loạn trước đôi mắt háu gái đến đê tiện của thằng Hóp má. Thục muốn kể cho anh nghe đã mấy lần thằng Hóp má chặn đường định giở trò đê mạt, nhưng đã tránh được. Nhưng nó còn đó mà anh đi biền biệt thì em biết xoay xở thế nào. Tại sao các anh không trừ khử nó đi…. Thục muốn nói nhiều, nhiều nữa, nhưng gà đã gáy sáng mất rồi. Thuận xiết chặt vợ rồi hôn con trai từ chim lên rốn, từ má lên đầu. Thằng bé không mở mắt nhìn ba, vẫn ngủ khì, thỉnh thoảng cười mụ dạy….
 Thà chạy trước. Thuận chạy sau. Hai anh em như chơi trò đuổi bắt thời để chỏm. Lê Soán nấp dưới gốc bần ra hiệu, Trần Thuận đứng lại. Lê Soán nói nhỏ: “hơi chậm một chút, chủ tịch đã ngồi dưới đò”. Thuận ôm đầu em gái vào ngực. Thà khóc thút thít. Thuận nói nhỏ đủ cho Thà nghe
- “Hôn chị giúp anh nghe”. Thà ranh mãnh:
- Chà đi mần cách mạng, lãng mạn quá hỷ.
 Con đò từ từ qua sông . Thuận nhìn theo em gái cho đến khi khuất dần trong màn đêm nhạt dần. Lê Soán bắt chuyện.:
- Cô em có vẻ thương anh dữ hý.
- Nó thiệt thà, hay thương cảm, cùng tuổi với chị dâu, nhưng biết nhường nhịn lắm.
- Thực tình tôi chưa có vợ con, nên chưa hiểu được cuộc gặp mặt vội vàng của anh chị.
- Có gì đâu, hai đứa nhìn nhau, nhìn con chưa kịp nói gì thì gà đã gáy…..
- Lúc đó anh ước gì nào?
- Tôi mong trời đừng sáng.
Tôi mà là anh thì chỉ ước mong lúc ấy là không còn con gà nào biết gáy ở trên thế gian này nữa.

**Vĩnh Trà**

Dầu máu

**P2 - Chương 7**

        Trần Thuận hơn tuổi Lê Soán, nhưng có khổ người thấp hơn. Thuận trắng trẻo, thư sinh, kiệm lời, Soán ngăm đen, gương mặt đanh, nghiêm nghị. Có gì vui, hai anh cùng điệu cười sảng khoái. Mới gặp lần đầu, nhưng Lê Soán đã cảm mến Dương Liên, anh huých nhẹ cánh tay Trần Thuận
- Này, anh đội trưởng du kích làng Thượng trông khí khái, dứt khoát lắm. Mình nghe tiếng từ lâu giờ mới gặp mặt. Ông anh đã ngoài bốn mươi chưa.
 Thuận bật cười
- Khổ, cái đầu hiếm tóc làm hại cậu tôi rồi.
 Soán ngạc nhiên.
- Sao lại là cậu.
- Là thế này
 Thuận đặt tay lên vai bạn.
- Dương Liên mới ngoài ba mươi, đang yêu bà dì vợ mình.
- À, ra vậy - một con người cứng rắn, đang yêu.
- Mà cách tỏ tình của đội trưởng đu kích cũng kỳ quặc lắm! Đã nói thì mình kể nốt cho mà nghe. Dạo biểu tình giành chính quyền ở Hồ Xá, anh chị đã cảm mến nhau rồi, nhưng vì hoạt động cách mạng nay đây mai đó nên anh muốn chị phải trả lời dứt khoát là yêu và cưới luôn. Nghe vậy, chị sửng sốt muốn suy nghĩ thêm, anh liền rút dao găm định cứa ngón tay lấy máu ăn thề. Chị hoảng quá cầm tay anh, giằng dao vứt xuống đất nỉ non “xin anh bớt nóng, cho em thời gian”. Anh liền hô: được thì cho thời gian. Tôi đếm một hia ba đến năm là phải trả lời: được hay không.  Anh đếm đến năm thì chị oà khóc. Anh phi dao găm trúng phập gốc cây dầu máu. Anh rút dao, dòng nhựa đậu tròn trên cổ tay. Anh mút hạt nhựa cây thắm đỏ và ôm bổng chị lên quay một vòng “a ha… thần cây cho phép rồi, cưới thôi”. Chị hoảng hồn, anh cười đắc chí. Chị bảo khi nào hoà bình sẽ cưới. Anh hẹn sau trận chống càn thắng lợi là làm lễ thành hôn luôn. Nhưng rồi sau trận chống càn lại rào làng chiến đấu, diệt ác trừ gian nên cậu dì tôi chưa nên vợ nên chồng.
 Nhắc đến diệt ác trừ gian, Lê Soán dứt khoát:
- Loại như thằng Hóp má là phải diệt. Tôi rất đồng tình với đội trưởng du kích làng Thượng.
- Tôi cũng đồng ý với anh, nhưng còn chút băn khoăn.
- Anh còn đắn đo chuyện gì?
 Trần Thuận chậm rãi:
- Từ thuở mới lớn, Hóp má đã để ý và sau đó mê mệt vợ tôi. Đến bây giờ chúng tôi đã thành vợ chồng, có con mà Hóp má vẫn rình rập định giở trò đốn mạt. Tôi lên chiến khu, vợ tôi hết sức lo sợ. Nếu tôi ra lệnh trừ Hóp má, sợ các đồng chí cho là vì thù riêng.
- Thù riêng thì ai cũng có anh Thuận ạ. Vấn đề là cân nhắc cho đầy đủ. Trả được thù chung, giải toả được hận riêng thì cũng phải chứ sao? Tôi nói anh đừng giận. Cách nghĩ một phía của anh là tiểu tư sản đấy.
- Tôi cũng loáng thoáng thấy điều ấy. Lê Soán xiết chặt tay bạn giọng trầm mà chắc nịch.
Nói thiệt với anh. Sau khi ba tôi hy sinh, hễ nhớ đến tên Việt gian nào là tôi giết nó từ trong ý nghĩ. Hễ gặp loại như thằng Hóp là tôi cho đi ngủ với giun liền. Như bây giờ thằng Hóp dẫn xác qua đây thì anh đừng cản tôi. Loại người như chúng nó không sớm thì muộn đều phải trừ khử hết! Thuận nhìn vào mắt bạn, mắt hằn tia máu như muôn vàn tia lửa.

**Vĩnh Trà**

Dầu máu

**P2 - Chương 8**

        Chủ tịch xã Lê Phồn ra lênh đanh và dứt khoát:
- Tất cả rút lui . Một mình tôi ở lại.
- Không được. Cháu ở lại với chú.
- Em xin ở lại cùng rút lui với anh.
- Anh Phồn ơi! Tất cả cùng đánh, cùng sống, cùng chết. Anh cho em ở lại với anh!
 Ông Phồn đứng bật dậy:
- Tôi chủ tịch xã ra lệnh:
- Rút lui theo kế hoạch tác chiến!
 Tất cả im lặng. Loạt đạn rát rạt của địch bên kia sông cũng im bặt. Ông ôn tồn
- Các đồng chí hãy nghe tôi. Chúng ta rút lui không phải thua mà phải bảo toàn lực lượng cho kháng chiến. Tôi có kinh nghiệm ở lại cản địch rồi rút sau. Đồng chí cấp dưỡng nấu nồi cháo thiệt ngon bồi dưỡng cho anh em nghe. Tôi sẽ về ăn cháo với các đồng chí! Bây giờ, đồng chí Trần Thuận chỉ huy anh em rút lui an toàn. Nhớ qua bên kia sông là đánh đắm thuyền ngay. Tôi sẽ rút lui theo đường của tôi. Các đồng chí yên tâm! Lúc này thời gian là vàng. Lệnh của tôi là cao nhất. Chỉ có một tiếng nói: Rút!
 Người chạy theo đoàn quân rút lui cuối cùng bỗng quay trở lại, chạy ào đến nhà chỉ huy như cơn lốc. Lê Phồn hét to:
- Ai đứng lại, không tôi bắn!
- Cha ơi! Con đây.
 Lê Soán phục dưới chân cha:
- Cha ơi cho con được ở lại bên cha.
- Không được con ơi! Con phải thắng, phải về với mạ, với em
- Nhưng còn cha
- Nói đến sự cùng, nếu cha hy sinh thì con là chỗ dựa duy nhất của mạ con của cả gia đình mình. Thôi con hãy rút lui với anh em. Đứng quá lo cho cha.
 Xung quanh Lê Phồn là những băng đạn, những lựu đạn và cả cây dao rựa sắc lẹm, sáng quắc. “Ý cha là tử thủ đến viên đạn cuối cùng”. Hiểu ra, Lê Soán ôm chặt cha khóc nức nở. Ông Phồn ôm con vào lòng, xoa nhẹ lên mái tóc rễ tre khét nắng của con trai. Giọng ông trầm xuống.
- Lúc này không còn chỗ cho nước mắt con ạ.
 Không gian yên tĩnh lạ lùng. Du kích lặng lẽ rút lui. Địch kiên nhẫn ém quân. Khoảng lặng quý giá cho cha con ông Phồn sống bên nhau. Và khoảng lặng quá ngắn ngủi, như một khoảnh khắc có thể làm con người ta mềm lòng. Ông Phồn đẩy nhẹ, nhìn thẳng vào mắt con trai:
- Đi đi con
- Không! Cha ơi
- Tôi chủ tịch xã ra lệnh - đồng chí Lê Soán rút. Thi hành ngay.
 Mé sông. Bọn địch phát hiện đường rút lui của du kích chặn đánh quyết liệt. Lê Phồn ôm chặt con trai rồi đẩy nhẹ ra khỏi hầm chỉ huy. Lê Soán gạt nước mắt kêu to: “Cha!” rồi vụt chạy.
 Hai gọng kìm của địch xiết dần, xiết dần đến nhà chỉ huy. Tiếng súng phía bờ sông im hẳn, hoả lực địch tập trung vào nhà chỉ huy. Hướng rút lui của Lê Soán có tiếng súng nổ. Kiểu bắn điểm xạ của Lê Soán. Ông Phồn bồn chồn: Con trai chia lửa, hút hoả lực địch, hay mở lối tấn công. Lúc này ông không thể kiểm soát được con trai. Tiếng súng rộ lên hướng Lê Soán, nghe rõ tiếng tên chỉ huy: “Bắt! bắt sống Việt Minh”.  Lê Phồn nổ súng. Hoả lực địch tập trung về phía ông. Hơn chục tên khố xanh, khố đỏ đang bò lên con dốc nhà chỉ huy. Đợi thật gần, ông Phồn ném lựu đạn. Khói mịt mù, địch kêu la. Tiếng súng hướng Lê Soán im hẳn. Lê Phồn vận động theo giao thông hào đến gần chân dốc nghe rõ tiếng tên chỉ huy chửi rủa.
- Chúng mày là một lũ ăn hại. Có mỗi tên Việt Minh mà không bắt được.
 Ông Phồn thở phào quay lại hầm chỉ huy. Ông Phồn quấn điếu thuốc to bằng ngón tay. Thuốc quẩn thuốc, dòng khói nặng trĩu, bay là là mặt đất. Ông tự hỏi: tại sao bọn địch lại mở trận càn bất ngờ và quá lớn như vậy, đúng lúc đoàn cán bộ của tỉnh, của khu đang họp. Lộ bí mật do việt gian hay có nội gián? Ông tính sau trận càn này phải rà soát lại toàn bộ quy chế bảo vệ chiến khu. Việc trước mắt là thu hút hoả lực địch để cán bộ, du kích rút lui an toàn. Bọn địch đã hình thành ba mũi tấn công vào hầm chỉ huy. Súng máy quét ràn rạt. Ụ đất trước cửa hầm bị cày xới. Không có tiếng súng bắn trả. Quân địch dàn hàng ngang tràn vào. Chờ đến thật gần, Lê Phồn ngắm chính xác tên chỉ huy bóp cò. Hắn ngã bật ra phía sau. Ông đứng thẳng người ném cả chùm lựu đạn. Tốp đi đầu tan tác. Mũi phía sau bắn xối xả. Cánh tay trái ông tê dại, máu đầm đìa. Ông ghì súng, bóp cò. Răng cắn giật nụ xoè, tay ném lựu đạn. Tiếng súng và lựu đạn nổ liên tục. Chỉ một mình ông mà bọn địch tưởng cả một cứ điểm đang chống trả. Hết đạn, chúng ùa lên bắt sống ông. Lê phồn ngồi yên, hai chân xếp bằng, một tay rỉ máu, tay kia cầm dao rựa sắc lẹm. Tên chỉ huy cánh quân sau lưng gầm lên:
- Đầu hàng đi
 Lê Phồn lừ mắt:
- Mi là chỉ huy hử - đến gần đây, ta thảo luận quy chế đầu hàng.
- Ha ha, hơ hơ… thằng Việt minh này lạ thiệt. Đầu hàng là đầu hàng, cần chi phải quy chế.
 Lê Phồn quắc mắt:
- Tao chỉ huy Việt Minh ở đây. Đứa đến bắt tao phải là chỉ huy của chúng bay.
 Thằng chỉ huy cười sằng sặc đến giật vai Lê Phồn. Ông vung dao rựa. Năm tên lính xông vào. Ông đứng thẳng dậy. Lựu đạn bật nắp đồng loạt nổ vang trời. Thằng chỉ huy và năm tên lính chết ngay, mắt trợn ngược. Hình hài và linh hồn của chủ tịch Lê Phồn quyện vào khói lựu đạn hoà vào dòng, sông Sa Lung.
 Anh em du kích nhặt từng miếng thi thể của chủ tịch Lê Phồn thận trọng đặt vào quan tài phủ cờ đỏ sao vàng. Mộ ông đặt trên đồi cao chiến khu lộng gió. Lê Soán nhặt bảy chiếc vỏ đạn súng trường nơi cha hy sinh gói cẩn thận đặt sâu trong ba lô. Ngày giỗ cha, anh đặt trang trọng bẩy vỏ đạn lên bàn thờ: “cha ơi! Con đi suốt cả cuộc đời này để trả thù cho cha”.
 Trần Thuận ôm chặt vai bạn đang rung lên trong tiếng nấc.
- Bây giờ tôi mới hiểu vì sao anh không rời bảy chiếc vỏ đạn súng trường.

**Vĩnh Trà**

Dầu máu

**P2 - Chương 9**

        Lụt tháng chín!
 Nước trắng đồng. Từ Bến bè, đến Bến Đa, bến Đọôc là một màu trắng đục. Chiến khu Cây si thành hòn đảo giữa biển nước mênh mông. Lê Soán mới được bầu làm chủ tịch xã đứng ngồi không yên. Trần Thuận cắt, khâu nối từng miếng vải vụn thành chiếc áo trấn thủ tặng Lê Soán. Chị cấp dưỡng nhẹ nhàng đến bên Chủ tịch xã chép miệng:
- Anh ơi! Hết gạo rồi! chỉ còn dăm lon thôi.
 Lê Soán cài chặt cúc áo, hơi chật một chút. Anh nói với Trần Thuận mà ánh mắt đổ dồn về chị cấp dưỡng.
- Hết gạo, mặc chật thế này cho đỡ đói phải không chị?
- Lúc này mà anh còn đùa được à?
- Tôi không đùa đâu. Còn chút gạo dành cho người ốm, thương binh. Anh em chúng tôi ăn rau, khoai, sắn là được.
- Khoai sắn cũng chỉ còn vài bữa thôi!
 Thường năm, lụt tháng chín dăm ngày là rút nước. Lần này đã nửa tháng mà nước vẫn mênh mông, mưa vẫn như nước trút. Rau, củ, quả có trên đất chiến khu đã ngập sâu trong nước bạc, ngầu bọt. Lon gạo cuối cùng đã pha thành nồi nước hồ cho chín người. Bữa ăn cuối cùng, chín con người nằm dài trên chõng. Chị cấp dưỡng khóc tức tưởi.
- Chẳng lẽ chúng ta chết như thế này ư?
 Trần Thuận nhỏ nhẹ:
- Không phải chết mà là hy sinh chị ạ.
 Chị cấp dưỡng trạc tuổi Trần Thuận, hơn tuổi Lê Soán nhưng lúc nào cũng xưng em. Chị tên là Dịu quê tận ngoài Bắc, thoát chết qua trận đói bốn lăm. Bố mẹ và hai em chết đói rải rác từ Đèo ngang đến Hồ xá. Chị sống sót nhờ bát nước cháo loãng của bà bán bánh ướt ở chợ Huyện. Bà nhận Dịu làm con nuôi. Dịu vào du kích. Địch đánh chiếm Hồ Xá. Chúng không truy bắt được Dịu liền bắn chết bà cụ. Đêm trốn về chôn cất mẹ nuôi, rồi Dịu lên chiến khu.
 Vùng quê chiêm trũng của Dịu cũng sống ngâm da chết ngâm xương “cũng trắng băng khi mua lũ về. Cơn lũ đi qua tuổi thơ của Dịu như trò trẻ con nghịch nước. Cứ nô đùa, cứ chạy nhảy theo từng con nước cho đến lúc bị mẹ đánh mắng,, kéo về nhà sũng nước. Bây giờ Dịu phải đối mặt với biển nước đục ngầu, phải nhìn từng người nằm lả trên chõng tre. Dịu hỏi Lê Soán:
- Chủ tịch này, con người ta nhịn đói được bao lâu nhỉ?
- Có thể dăm ngày, một tuần…. chưa biết được….
 Dịu thở dài đề nghị::
- Tất cả nằm yên, không nói chuyện, không đi lại, cố sống đến lúc nước rút.
 Thuận chậm rãi:
- Tôi đề nghị mọi người ăn mặc chỉnh tề, chải tóc cẩn thận, nằm ngay ngắn. Nếu phải chết chúng ta chết trong tư thế đẹp.
 Dịu nói to:
- Anh Soán, anh Thuận ơi, trong bụi cây có nấm, kia kìa.
 Lê Soán ngồi dậy:
- Chị để tôi….
 Soán lê từng bước đến lùm cây to trước mặt, hái đầy một mũ nấm. Không phải là nấm trang, nấm tràm, chẳng phải nấm rơm. Loại nấm này lạ lắm. Tai nấm to tựa nấm cuông, nhưng lại dày như nấm mỡ. Bẻ tai nấm để rửa, nhựa tứa ra màu vàng rồi đỏ sẫm. Chưa biết là nấm lành hay độc. Dịu nấu một nồi đầy. Mỗi người húp thử một thìa nước ăn vài miếng nấm. Ai cũng khen ngon, ngọt. Mỗi người ăn vài bát, tỉnh táo hẳn. Dịu chọn tai tấm to đầy đặn dành cho Thuận và Soán. Thuận bảo:
- Dịu san nấm cho anh em, tôi uống nước  là đủ rồi.
- Tiếng đồng hồ sau, mọi người đau bụng dữ dội, chóng mặt,nôn oẹ. Những người uống nước, nhường phần cái cho bạn bị nặng hơn. Thuận chỉ nôn khan, mặt tím tái, tức ngực, khó thở. Thuận cầm tay Lê Soán đặt lên ngực giọng đứt đoạn.
- Trai nam nhi phải chết ở Sa trường sao lại chết oan ức như thế này….
 Lê Soán an ủi:
- Anh sẽ khỏi thôi mà, đừng nói dại.
 Dịu khóc tức tưởi:
- Em giết các anh rồi. Tội là do em. Tại sao em không biết nấm độc kia chứ! Anh Thuận ơi, tỉnh lại đi anh.
 Thuận nắm chặt tay Dịu
- Dịu không có lỗi. Tội là của giặc, của lụt….
 Thuận nấc liên tục, quằn quại. - Soán ôm bạn vào lòng. Thuận chỉ vào góc giường.
- Tôi chết…. anh đưa cái tráp này cho vợ tôi, con tôi….
 Dịu lay bàn chân lạnh, co quắp của Thuận.
- Anh không thể chết như thế này được! Em biết ăn nói với chị, với cháu như thế nào đây!
 Lê Soán nhìn vào mắt Thuận:
- Có phải giữa trận tiền mới biết hy sinh đâu. Vì đói, vì khổ, vì lụt mà chết cũng là hy sinh. Chiến tranh là thế mà. Phải không Thuận.
 Phải hay không phải nhỉ? Thuận không mở mồm để đối đáp lại với Lê Soán được. Tai ù ù như cối xay lúa. Trước mắt là cánh đồng lúa vàng ruộm. Không phải lúa chín mà nước lụt, vàng như nghệ. Mặt trời đỏ tía như tai nấm ngụp lặn trong đó. Nước cứ táp tai nấm vào ngực đau nhói, vào tai ù đặc. Nước vàng đặc quánh dâng lên cổ, lên mồm. Ngạt thở quá. Ôi sao thằng Đái cứ chạy phăm phăm trên đồng nước vàng úa thế kia? Sao Thục cứ đứng như trời trồng, tay chới với trong nước. Hai mẹ con chạy lại… sao không ngả vào lòng ba…. Thục ơi! Sao em cứ nhìn anh xa vời vợi đến thế. Em ôm lấy con đi. Đừng để con chạy trên đồng lụt như thế. Kìa con rơi xuống nước… kìa …. con tôi….. Hai tiếng “con tôi” bật ra, mắt Thuận hé mở như thu hết khoảng trời đang hoe nắng rồi nhắm lại…. mãi mãi. Năm anh chị em khác cũng nằm lại với chiến khu Cây sy ngày hôm ấy… ngày hoe nắng sau tháng mưa….

**Vĩnh Trà**

Dầu máu

**P2 - Chương 10**

       Kẻ đối mặt căn vặn Thục là một gã đàn ông cao lớn, ria mép thưa, nhưng rậm, giống như hai con sâu róm quá già đang kỳ rụng lông vắt qua khoé miệng. Hai mắt gã to, đảo nhanh,lòng đen cứ xô về một phía để lại lòng trắng như vẩy cá. Mặt gã choắt lại mỗi khi nói khiến cái mũi đã cao càng cao hơn, cằm cũng nhọn hơn. Người ta bảo hắn là sản phẩm của cha Tây mẹ Việt. Nói gọn hơn là Tây lai. Trước khi cầm roi “ C… bò” đánh phủ đầu ai, hắn cười khùng khục.
- Ta đã cho mấy đứa chầu trời rồi, không biết tên ni sẽ ra sao đây?
 Phòng tra tấn rộng bằng chiếc chiếu đôi, thấp tè, ngột ngạt, tối om. Chính giữa chiếc chiếu là cột sắt to đen bóng. Sát trần là chiếc xà ngang cũng bằng sắt. Căn phòng như một hộp diêm có ba cửa. Một lối vào thấp, hẹp, cánh cửa sắt dày cũng đen bóng đóng sầm lại, là người vừa bước vào bị một cú đạp cực mạnh, ngã sấp xuống chân cột sắt. Hình như gã Tây lai đã tính toán kỹ: Loại người như thế nào, to hay bé, đàn ông hay đàn bà thì có cú đáp thích hợp để rơi trúng đích là cột sắt. Một lối ra, thấp, hẹp hơn lối vào và dốc. Khi người bị tra tấn chỉ còn là xác không hồn thì Tây lai cũng dùng cú đá chuyên nghiệp cho cái xác trúng cánh cửa hẹp, mở toang hoác, đen ngòm như miệng con thú dữ, đói mồi chờ sẵn. Cú đá nhẹ thứ hai, cánh cửa sắt cũng bóng loáng, đen ngòm đóng sập lại. Người ấy không bao giờ trở lại trên mặt đất, cõi đời này nữa. Lối ra thứ ba cũng bằng lối thứ nhất cả bề cao lẫn chiều rộng. Nhưng không dốc. Nạn nhân ngất xỉu, gã Tây lai vẫy tay, một xô nước dội thẳng lên đầu, lên mặt. Nạn nhân tỉnh lại, hắn gầm lên “thu dọn”, tiếng “dọn” kéo dài rồi chui trở lại xuống họng của hắn, khùng khục như khi cười. Một người tù từ trong cái lỗ vuông vuông đen ngòm chui ra, nhìn kỹ, rùng mình rồi kéo hoặc cõng bạn tù vào. Vào lối này thì còn sống, nhưng mấy ngày sau lại chui vào cửa trước chịu một vòng đấm đá, đày ải nữa… cho đến lúc chui tọt vào cửa tử…
 Thục bị trói giật cánh khuỷu vào cột sắt. Mái tóc đen dày búi tròn hơn quả bòng to xổ ra quét lê trên mặt xi măng đen hơn bồ hóng, nhớp nháp. Mái tóc của Thục từ thời con gái cho đến bây giờ được đám trai tân làng Thượng bình chọn là dày nhất, mượt nhất, dài nhất và ưng nhất. Mỗi lần chải tóc, Thục phải đứng lên giường cho tóc chảy xuống chiếu trải dưới đất. Có khi là một cái sàng hay cái nia. Mỗi lần gội đầu, Thục quay tóc vun vút, tạo vòng tròn rộng đen mượt, hương sả, hương bưởi thơm thơm vương vương. Thuận ngắm mãi, không chán.
 Thằng Tây lai quấn hai vòng tóc trong tay giật ngược, Thục đau điếng chảy nước mắt.
- Mày là du kích?
- Phải!
- Ai chỉ huy?
- Chủ tịch xã.
- Tên gì
- Lê Soán
- Cả tổng này ai cũng biết, không đợi đến mày!
- Lê Soán đang ở đâu?
- Chiến khu?
- Ai chẳng biết Việt Minh ở chiến khu. Mày giỡn với quan Tây hả.
- Tui nói thiệt mà!
 Hắn giật mái tóc sang phải đến ù tai.
 Thục nhìn thấy lỗ vuông vuông đen ngòm đến rợn người.
- Mày đội khăn tang cho ai ?
- Chồng tôi !
- Láo
- Tui nói thiệt mà !
- Chồng mày là cán bộ Việt minh trên chiến khu. Đội khăn tang để che mắt quan  hả.
 Hắn giật tóc sang trái, mắt Thục hoa lên, cái lỗ vuông vuông sâu như đáy giếng chao  nghiêng. Tây lai xốc chiếc khăn tang trắng xoá lên đầu gậy quay quay, tạovòng tròn số không nghiêng ngả.
- Ai giao việc cho mày?
- Chủ tịch Lê Soán.
- Lúc nào, ngày nào?
- Lâu rồi
- Láo
- Tui nói thiệt. Ông Soán giao cho tui gác ngày chẵn, thì cứ rứa tui mần.
- Láo toét.
 Tây lai hét lên. Năm ngón tay dài, thô ráp, lông lá của hắn thụp vào cổ áo của Thục giật mạnh. Hắn giật tiếp chiếc yến nâu chỉ còn là mảnh giẻ rách. Hai bầu vú tròn chắc không còn miếng vải che. Tây lai nuối nước bọt, cười khùng khục rồi cả hai tay chụp vào đầu vú của Thục. Thục nhắm mắt toàn thân uốn cong chịu đựng. Hắn dùng hai sợi giây buộc thành hai vòng tròn thít chặt hai núm vú, từ từ kéo lên xà ngang bằng sắt đen trũi như con rắn hổ mang.
 Người Thục cứng đơ, hai chân như nhấc khỏi mặt đất. Tây lai nghiến răng.
- Mụ Khế giao việc này cho mày đúng không?
- Không!
- Không này.
 Hắn lại rút giây. Thục kêu thất thanh:
- Mạ ơi! mạ ơi!
- Đúng là mạ mày chỉ huy du kích?
- Không! Không.
- Không hả, không hả.
 Hắn lại rút giây, Thục ngất xỉu, gục xuống, mái tóc dày đung đưa trên mặt xi măng ẩm ướt tanh nồng. Một chậu nước lạnh đổ ào lên người Thục. Lạnh quá mạ ơi! Thục đang chạy, tay gõ mõ kêu to “bớ làng, tây, tây bớ làng….”. Súng nổ, Thục nằm sóng soài trên đường cát mịn. Thục gắng hết sức “Bớ làng. Tây!…” rồi ôm chặt ngực. Hai đầu vú rỉ máu, tê dại. Tây lai hét to, khô khốc.
- Ngược
 Hai vòng dây thít chặt hai mắt cá chân, Thục bị treo ngược lên xà, mái tóc dài quấn chặt vào vòng sắt dưới chân cột.
- Mụ Khế ở đâu?
- Không biết!
- Lê Soán ở đâu?
- Không biết!
- Trần Thuận ở đâu?
- Chết rồi!
 Mỗi câu trả lời của Thục là một lần Tây lai rút giây. Cả người Thục như sợi giây đàn. Đầu đau nhói, từng mảng tóc như rơi ra. Tất cả quay cuồng, chao đảo, ù đặc Thục cố nhớ ra một chữ “không….không!”
- Có thương mẹ mày không
- Không
- Có yêu chồng mày không?
- Không!
- Có nhớ con không?
- Không
 Thằng Tây lai cười sằng sặc. Trước mặt Thục là cánh đồng ngập lụt. Thục bơi trong dòng nước lạnh, mệt lã, thiếp đi… xa xa, là động Cây sy…. Ôi chao… sao thằng Đái lại bơi lội một mình. Nước lũ con ơi….. lại đây với mạ… Con ơi! Nước lạnh dội lên đầu. Thục bừng tỉnh kêu to: Con tôi đâu… nhưng bật ra chỉ là tiếng kêu dài…. “con …. tôi…”.
\*\*\*
  Một tay cầm bông riềng vàng tươi, một tay cầm lá che đầu, bọn con nít vừa đi quanh sân vừa nghêu ngao:
Ve vẻ vè ve
Nghe vè thằng Đái
Cha thì chết sớm
Mạ thì ở tù
Mệ nội thì mù
Đái khóc hu… hu…
Hu hu hu hu…
He he he he…
Ve vẻ vè ve….
 Thằng Đái mới lên ba, chẳng hiểu gì cũng đi vòng quanh, một tay che chim, một tay cầm lá chay đội đầu, cũng hát nghêu ngao, chỉ tội giọng hơi đớt:
De de de de
Nghe dè giằng chái ….
 Tội nghiệp thằng Đái, Mẹ bị bỏ tù mấy tháng mà vẫn tin lời bà nội là mẹ đi chợ mua bánh in, vừa ngọt vừa thơm vừa béo về cho bé. Con gái đang gác bị địch phục kích bắt giam ở Hồ Xá, bà Khế đưa Thà tạm lánh lên chiến khu, Đái ở với bà Nội. Từ ngày con trai vĩnh viễn không về thăm mẹ, bà Cao khóc suốt ngày đêm. Cứ ngày nắng bà lại mang áo con trai ra phơi, ngồi khóc dưới nắng. Nhìn thấy cháu nội lê la dưới đất bà khóc nẫu ruột, nẫu gan. Mắt bà cứ mờ dần, mờ dần…. Ngày này sang tháng khác, bà không đi xa kiếm cái ăn cho cháu. Bà con thương tình cho lon gạo, củ khoai, bà dành nấu cháo cho cháu. Nhiều bữa bà nhịn suông. Hết khóc con trai, bà lại khấn: “Chết chóc mọc chồi, lạy trời bỏ tươi, cho cháu tôi được sống!..”. Ban ngày lũ con nít đến chơi, thằng Đái vui cười. Tối về nhớ mẹ khóc khản cả cổ. Bà Cao ôm cháu khóc. Khóc chán, hai bà cháu nằm còng queo trên nền nhà ẩm ướt…..
 Một hôm thằng Đái tha thẩn bắt chuồn chuồn ớt bên gốc lựu thì có một người đàn ông cao lêu nghêu, mặt hầm hố đến gần. Thằng bé khóc thét ôm lấy bà nội. Gã đàn ông giả giọng đả đớt:
- Chú là Hóp đây mà. Chú cho Đái kẹo ngon này.
 Bà Cao nói nhỏ:
- Chú cho thì cháu xin. Kẹo ngon mà.
 Thằng Đái bỏ viên kẹo vào mồm nhai ngấu nghiến. Nó mút hết nước đường kính dính đầu ngón tay, mắt nhìn chú Hóp thèm thuồng. Hóp vỗ về:
- Đái có muốn chú đưa mạ về không?
- Chó.. chó… chó
- Rứa thì phải kêu chú bằng ba nghe….
 Bà Cao giật mình, liếc đôi mắt mờ nước về phía Hóp.
- Chú đừng phỉnh cháu mà tội.
- Tui không lừa phỉnh mà nói thiệt. O Thục chịu lấy tui thì tui xin cho ra khỏi tù. Tui nuôi cả mấy mạ con, mệ cháu, ăn n o, mặt đẹp, sống sung sướng cả đời.
- Mồ con trai tui chưa xanh cỏ. Chú đừng nói rứa mà có tội.
 Bà Cao khóc não ruột: “Con ơi là con
Là vàng còn ở trên cây.
Lá xanh rụng xuống
Tức tưởi quá con ơi!....”
 Hóp vốn hung hăng, nhưng lại sợ tiếng khóc đứt ruột của bà Cao, chuồn thẳng.

**Vĩnh Trà**

Dầu máu

**P2 - Chương 11**

     Vài ba ngày sau, Thục chui từ cửa số ba rồi vào cửa số một. Thằng Tây lai dùng roi C..bò đánh phủ đầu. Răng gãy, tóc rụng, thân tàn ma dại, Thục vẫn một chữ “không”. Bọn lính từ Hồ Xá bất ngờ xộc vào làng Thượng, nhưng không bắt được bà Khế, không gặp một bóng du kích nào. Chúng hậm hực rút về, qua lòi Dầu máu sập hai hầm chông. Một thằng bị chông tre đâm thủng háng. Một thằng bị chông sắt xuyên qua bàn chân. Chúng khiêng nhau chạy, mặt cắt không ra máu. Thằng Tây lai dồn cay cú và bất lực lên đầu, lên vai Thục. Chạng vạng tối, chúng ném Thục qua cửa số ba. Thục không còn biết đau là gì nữa, chỉ khát, khát cháy cổ mà phía trước là dòng sông lũ. Dòng lũ vàng úa cứ chảy ào ạt. Nước sát đầu lưỡi mà không uống được. Đưa hai bàn tay ra bụm nước mà không nhúc nhích nổi. Hình như có ai đó ném Thục vào túi đang thít dần lại, ngột ngạt đến tắc thở. Hình như có ai đó đi lại, tay bê chậu nước. Nước trong quá, mắt lắm, giá mà uống được. Thục gắng hết sức ú ớ: “khát, ….. nác”. Có ai đó kêu to: “còn sống”, “sống lại rồi”, “mở bao ra”, “nhanh lên”. Có nước thật. Nước mát đến tận ruột gan. Thục mở mắt. Bạn tù xúm xít. Người khóc thút thít, người cười mếu máo.
 Tuần sau, Thục đi lại được, người đau như dần. Mắt hoa, đầu trống không, Thục ngồi, trân trân nhìn lỗ thông hơi, chỉ nghe, không nói. Tiếng thằng Tây lai xe xé:
- Con du kích làng Thượng cứng đầu. Ra đây quan hỏi
 Thục không thưa, không đứng dậy. Thằng Tây lai quay quay chiếc roi C..bò, giọng méo xệch.
- Mẹ kiếp con Thục chết rồi hử.
 Bạn tù rên rỉ:
- Sống cũng như chết rồi. Thưa quan lớn.
 Hai tên lính xông vào kéo lê Thục ra phòng tra khảo. Thục ngồi trên ghế tựa lưng vào tường, trước mặt là chiếc cột sắt đen bóng, nhơm nhớp. Bắt giác đèn pin chiếu vào mặt, Thục chớp mắt, rồi ngồi im như pho tượng. Ai đó, giọng khàn, quen quen.
- O Thục đó à. Tiều tuỵ quá, thương quá!
 Nhận ra giọng Hóp má, Thục ngồi yên không động đậy.
- Thục có muốn về thăm con không?
 Thục bật dậy:
- Con tui làm sao? Con tui….
 Hóp má thủng thẳng
- Thằng bé không làm sao cả. Chỉ gầy yếu, đói ăn thôi….
 Hắn hạ giọng:
- Tui nói thiệt lòng. O về ăn ở với tui nghe. O ưng thì tui xin quan lớn cho ra tù luôn, về với con…. Hý.
 Thục ngồi bệt xuống chân tường, hai tay chống gối, nhìn trân trân ra cửa số một. Ra khỏi cánh cửa đen ngòm nhớp nháp ấy là chợ Hồ Xá, là con đường cái quan là cánh đồng xanh chạy dài tận Rào mạ lên đến động Cây sy, vòng qua Bến bè, chỉ một sào đẩy, khua mấy mái chèo là qua bờ, vào xóm Mội. Đi vài quăng dao là đến nhà…. Thằng Đái chạy ra… ôi…. con tôi. Hóp má ghé sát tai Thục.
- Ưng bụng thì Thục gật đầu một cái, không cần nói chi hết, hý.
 Thục im lặng, đầu thẳng đơ. Tây lai chỏng lỏn:
- Im lặng là ưng rồi đó!
 Hóp má thả giọng:
- Tui xin quan lớn mở lượng hải hà, cho tui được bảo lãnh o Thục về quê. Hễ có bề chi tui xin chịu hoàn toàn trách nhiệm!
 Tây lai hất hàm:
- Viết giấy bảo lãnh đi, mần luôn!
 Cánh cửa tù số một rít lên, từ từ mở. Thục lê từng bước, đầu không ngoảnh lại. Tây lai nói câu gì đó chỉ đủ cho Hóp má nghe. Tây lai cười khùng khục, Hóp má cười the thé…..
 Cuối chiều nhập nhoạng, nhưng trong nhà tối om. Bà nội lên cơn sốt, thằng Đái cũng sốt. Hai bà cháu ôm nhau, nóng hầm hập. Hai tay quờ quạng, thằng Đái khóc ri rỉ:
-  Mạ ơi! mạ mô rồi! mạ về với “chon”!
 Bà nội khóc theo, nước mắt như quánh lại. Thục sững người… rồi kêu lên: “Con ơi…”. Cả tháng nay như người mắc chứng trầm cảm,bây giờ mới bật ra tiếng gọi, Thục lao vào ôm chầm con trai, lau khô nước mắt cho mẹ chồng. Khắp người thằng Đái ghẻ lở, bụng ỏng đít beo, hai chân teo tóp, hai tay khẳng khiu, chỉ còn đôi mắt là to tròn, đen láy. Hóp má sai o Câm mang rá gạo đến. O Câm lúc nào cũng thế, miệng cười tươi, tay ra hiệu, ý là “ông chủ cho, cứ nhận lấy”. Thục dùng tay ra hiệu ý là “xin vay, sau này cày cấy thuê trả lại”. Hiểu ra, o Câm cười xởi lởi, mắt ngấn nước thương cho gia cảnh của Thục. Có chút cháo, rau, bà cháu đã tỉnh táo hơn. Thục cắp nón đến nhà thầy Thức cắt chục thang thuốc cho hai bà cháu. Tính cả tiền gạo, tiền vay mua thuốc, Thục phải cấy, phải gặt cho cả nhà lão Lỗi cả hai vụ trong năm mới trả hết. Đồng đất làng Thượng mỗi năm cấy cày hai vụ là tháng Năm và tháng Mười. Giáp tết phải cấy xong để tháng Năm thu hoạch. Nếu cấy muộn lúa trỗ vào cữ gió Lào thì chỉ có bông mà không có hạt. Dân làng Thượng có câu ca đầu lưỡi:
“Đói, ăn môn, ăn khoai
Đừng thấy lúa trỗ tháng hai mà mừng”.
 Cấy vụ tháng Mười chắc ăn, cơm ngon, dẻo. Xa quê bao lâu cũng không quên được hương thơm bùi dẻo, ngầy ngậy của tang nếp râu, nếp trứng. Gặt lúa lại bắt được cá đồng. Con rô, con diếc, con trê, con tràu, con đô ăn thóc rụng béo ngần. Thợ gặt về nhà thường buộc theo lưng quần xâu cá vàng ươm. Bà vỗ về….. ru cháu:
…. “à ơi…..
Khi mô cho đến tháng Mười
Bát cơm đầy cười, con cá nằm ngang”.
 Không biết thằng Đái nghe tiếng ru đều đều, đầm đậm của nội, hay mơ đến bát cơm đầy cười, im thin thít.
 Vào vụ cấy rô, Thục đã có da có thịt, thỉnh thoảng chuyện trò với bạn cấy. Hóp má sấn sổ đến gần cầm tay, Thục rụt nhanh như phải nước sôi, hắn cười bả lả:
- Trước sau rồi tui cũng lấy o. Cầm tay một chút cho thoả nhớ hý.
Mặt Thục cứng đơ, lạnh tanh, không hé nửa câu. Hóp má hắng giọng:
- O quá quắt lắm. Thử hỏi ai xin quan Tây cho o ra khỏi tù? Ai cơm gạo cưu mang  cho mạ con o? Mà tui có đòi hỏi chi nhiều? Chỉ cần o ưng thuận lấy tui vài năm rồi bỏ cũng được mà. Thiếu chi con gái ngon lành nhưng không hiểu sao, tui đêm mơ ngày tưởng được có o. Có đêm tui ôm con Câm mà cứ kêu “Thục ơi!”. Con Câm không thèm đấm vào mồm tui mà hắn cứ cười sằng sặc mới ngộ chớ. Đúng là giống câm không nói được thì chỉ biết cười trừ.
 Thục đứng như trời trồng, hai mắt mở cứng đờ, vô hồn, vô cảm. Hóp má rút chai rượu trong túi áo dốc vào mồm. Rượu ướt đẫm ngực, hắn khua tay, mắt vằn tia máu.
- Giống đàn bà lạ thiệt đó. Đẹp đẽ ngon lành như Thục thì lạnh tanh máu cá. Đẫy đà, nóng hổi dễ bảo như con Câm thì chỉ biết cam chịu và ngây ngô đến chán mớ đời. Hỡi trời, cái mà ta cần thì không được, cái mà ta có được trong tay thì cóc cần. Hóp má này biết sống với ai đây, hở hơ….. o Thục nói đi chớ. Con Câm kia đừng cười nữa có được không?!
 Hóp má lao đến ôm chầm lấy Thục, Thục lánh sang bên, giọng đanh, dứt khoát.
- Đừng đụng đến tui. Tui sẽ cày thuê cấy mướn cả đời cho nhà ông để trả nợ. Tui chỉ thờ chồng, nuôi con, không lấy ai hết.
 Thục chạy nhanh ra ngõ, một mạch đến đầu làng, ôm gốc cây mưng già thổn thức, đôi vai gầy rung lên. Từng chùm, từng chùm lá mưng như muôn vàn bàn tay che chở.
\*\*\*
 Bà Khế vừa về làng Thượng đến ngay nhà lão Lỗi. Đàn chó xô ra, bà hắng giọng, chúng cụp đuôi. Bà ném bã trầu đỏ ối xuống chân cầu ao, lũ chó cụp tai nép sát vào gốc cây. Ông mụ Lỗi nể bà Khế, Hóp má đã hiểu, nhưng lũ chó vốn hung dữ phải sợ thì không thể hiểu nổi. Khi bà Khế đi qua cầu ao, thằng Lu chăm chăm nhìn bã trầu. Quái lạ, có khác chi bã trầu người khác, sao bọn chó lại phải sợ. O Câm cười tươi dang hai tay rước bà Khế vào nhà. Mụ Lỗi khật khừ đứng dạy, thay câu chào:
- Trời đất thay đổi kiểu chi mà đau hết cả người á… hà….
 Bà Khế nhìn quanh chợt hỏi:
- Nắm lá tui đưa cho tháng trước, mụ sắc uống hết chưa?
- Còn một ít nữa.
- Rứa thì đau người là phải. Uống thuốc phải nghe thầy, theo chén, đúng thang.  Dùng sái thì mần răng mà khỏi được.
 Bà Lỗi như chợt hiểu, gọi to, chắc, đanh:
- Bay đâu? lấy nước mời bà Khế.
 Bà Khế theo thói quen, tém gọn bã trầu, nhưng….
- Khỏi. Bà Lỗi này, tui đến đây để nói với ông bà một câu thôi
- Thì bà cứ ngồi đã
 Lão Lỗi húng hắng ho, gõ gõ ba-toong trên nền gạch, gọi với:
- Thằng Lỗi đâu, ra chào Mệ đỡ đầu mau lên.
 Dẫu biết gia tài bà Khế không bằng cái ao đầu nhà, nhưng lão Lỗi không giám coi bà là dân mạt hạng, cùng đinh. Nhờ bà Khế thuốc thang mà có thằng Hóp má, mới có thằng cháu đích tôn. Hóp má cũng biết điều đó. Hắn  ngang ngạnh, nhưng cứ nhìn vào mắt bà Khế là cúi mặt. Bà Khế không nhìn lão Lỗi, xéo qua Hóp má, hướng về thằng cháu đích tôn đang nép bên bà Lỗi. Bà Khế thủng thẳng:
- Tui đứng, tui nói một câu, rồi đi luôn. Con Thục nhà tui đã có chồng, có con - chồng nó chẳng may mất đi, chưa hết khó mà cậu nhà nài ép đòi lấy nó là không được: Nể tình đi lại với ông mụ đây, xin cậu cho mẹ con nó được yên thân, vong linh chồng nó được mát mẻ. Thôi! Tui về đây.
 Bà Khế không nhìn ai, đi thẳng ra cổng. Lũ chó nhà lão Lỗi lừ lừ theo sau… không sủa một tiếng…

**Vĩnh Trà**

Dầu máu

**P2 -Chương 12**

                     Gà gáy canh ba
 Hóp má ngồi bật dậy, uống ba ngụm rượu. Gường bên, o Câm đang ngủ. Gường rộng, Câm nằm thoải mái, chân tay dang rộng, má hồng, thở nhẹ, đôi lông mày dài, xanh rủ xuống, tĩnh lặng. Hóp má cởi hết áo quần ném vào góc gường, gãi ngực sồn sột. Hắn lượn một vòng quanh giường, Câm vẫn ngủ say. Hắn uống ngụm rượu nữa, rồi dựng Câm dậy. Ánh trăng cuối tháng nhòm cửa sổ. Câm đỏ mặt. Hóp má chém mạnh cánh tay từ trên xuống ra hiệu cởi ngay quần áo. Câm hốt hoảng, hai tay ôm ngực. Hóp má đặt ngửa bàn tay lên giống như thường lệ, Câm nhẹ nhàng nằm xuống, mỉm cười. Nhưng lần này thì không. Câm ngồi thụp xuống, nhìn chằm chằm. Hóp má phải ngoảnh mặt đi. Hình như khi người ta câm, không nghe, không nói được thì mọi vui buồn, sướng khổ đều dồn vào hai con mắt. Đôi mắt của Câm đêm nay cũng sáng lạnh như trăng suông ngoài cửa sổ. Hóp má gầm gừ rồi lột phăng quần áo, đè ngửa Câm ra giường. Hắn đổ hết chai rượu lên  phần người dưới của Câm. Hắn đổ ập người xuống. Câm quặn mình đau đớn, răng nghiến chặt. Hóp má quần đảo, vừa thở, vừa nói, vừa than vãn:
- Cũng trắng ngần, cũng ấm nóng, cũng ngon lành, sao Câm không phải là Thục. Vì sao? Tại sao?
 Câm chẳng nghe, chẳng biết gì hết, chỉ biết uất hận dâng lên nghẹn cổ. Câm luồn tay xuống gối, rút mạnh, lưỡi dao nhọn sắc lẻm chỉa thẳng vào cuống họng, Hóp má lăn xuống đất, tồng ngồng. Câm lừ lừ đi tới, lưỡi dao lấp loá ánh trăng khuya rờn rợn. Hóp má luống cuống chạy ra sân. Hắn ra hiệu cho xin quần áo. Câm ném quần áo của Hóp má ra ngoài. Nhà tắm loang lổ ánh trăng. Câm hì hục múc nước vào ang, vào chum. Câm dội ào ào, từ đầu xuống chân, kỳ cọ tỷ mỉ, kiên nhẫn, đau đớn….. Bộ ngực trần đầy đặn trắng ngần gánh đôi vai trần, đôi chân trần đỡ tấm thân trần đang trĩu xuống nặng nề muốn rã rời. Những sợi tóc đẫm nước bết vào má, vào trán, lờm lợm mùi rượu nặng, quyện chặt mùi hành, mùi đàn ông dâm đãng, thô lậu. Câm chun mũi như ngửi phải mùi cóc chết. Không chịu nổi, Câm dốc cả thùng nước lạnh lên đầu. Câm muốn chạy thẳng ra Bến bè, trẫm mình xuống dòng sông sâu… thật sâu để không bao giờ phải ngửi mùi xú uế…  Nhưng thằng cu Lỗi còn nhỏ dại quá. Nó có cha cũng như đã chết rồi. Chẳng lẽ nó lại không còn mẹ trên đời. Tội lắm! Khổ thân con tôi. Câm vùi đầu vào đống áo quần, chạy trốn vào giấc ngủ nhọc nhằn, cay đắng. Hóp má tạt vào nhà ngang, xách chai rượu đi thẳng, gáy nhồn nhột, lạnh lạnh hung khí, hắn quay phắt lại, không thấy lưỡi dao nhọn…. Không thấy Câm… Đi qua lòi Dầu máu, con chim “te hót” bay vụt lên, kêo váng trời “te te … te… hót”… tiếng chim ngằn ngặt như ngửi thấy mùi xác chết. Hắn ngửa cổ lên trời: “Trời hỡi trời!
 Đất làng Thượng này không chứa chấp choa ư?”.
 Hắn lầm lũi đi, vừa đi vừa uống, lúc đi bên phải, lúc đi bên trái, đến ngõ hẹp vào nhà tù, hắn dốc hết ngụm rượu cuối cùng và đi cả hai bên đường.Hóp má ném chai rượu không còn một giọt xuống chân Tây lai, miệng méo xệch:
- Này, “moa” truyền đời cho quan Tây lai nhá.
 Hễ bắt được con gái, đàn bà du kích Việt minh thì hiếp cho đến chết, thì bắn cho vỡ sọ chống đối, quyết không dỗ dành, không lừa phỉnh, không buông tha… ha… ha… ha… cuộc đời thật là chó má….. ha…. ha… ha….
 Tây lai vung tay nện cho Hóp má một roi C.. bò. Hóp má té xỉu. Tây lai dội ào thùng nước lạnh. Hóp má lóp ngóp bò, quắc mắt nhìn Tây lai.
- Ô là là! tại sao “toa” lại đánh “moa”.
- Ta không đánh mà ta làm cho ngươi tỉnh rượu, tỉnh đời….
- Mẹ kiếp, cùng cánh mà đánh như tù thế hử!
- Mày nhầm rồi. Ấy là ta mừng cho ngươi đã biết ly khai làng Thượng nghe chưa?  Và ta cũng cảnh báo ngươi. Làm trang nam nhi thời loạn mà gục ngã, nỉ non vì không chiếm đoạt được đứa con gái ưng ý là đồ bỏ đi. Nghe rõ rồi chớ, Hóp má?

**Vĩnh Trà**

Dầu máu

**P2 - Chương 13**

        Uống cạn chai rượu mà Hóp má vẫn chưa quyết được trận càn tới đây là ở đâu. Vào làng Thượng phải qua lòi Dầu máu, phải đương đầu với bà Khế, (mà cha mẹ hắn vẫn phải nể sợ). Ông Liên mắt lúc nào cũng trợn ngược nối liền với đôi lông mày rậm. Thoáng trông đã phát khiếp. Ấy là chưa kể đến cảm giác lành lạnh sau gáy, lúc nào cũng như có mũi dao sắc lạnh của Thục, của Câm - Ôi chao! Nghĩ đến hầm chông tre, bàn chông sắt, đạn đạp, lựu đạn cài xung quanh lòi Dầu máu mà lạnh cả xương sống. Phải càn quét ở làng khác, yếu bóng vía hơn. Cái mà Hóp má cần là bắt cho bằng được một du kích để tâng công với Tây lai. Hóp má ngửa cổ dốc nốt ngụm rượu cuối cùng rồi ném mạnh chai xuống sàn, vỡ tan tành, ngón tay day day vào tấm bản đồ được khoanh tròn hai chữ Trằm Nổ? Hóp má cầm quân, Tây lai đi kèm, một trung đội lính ô hợp bất thần ập vào làng Trằm Nổ. Con gà trống vươn cổ cất tiếng gáy bị trúng đạn, giẫy đành đạch, thằng bảo vệ nhét vào túi quần. Lợn, gà, chó, mèo chạy tan tác. Đàn bà, trẻ con dồn về góc nhà khóc như ri, tuyệt không thấy bóng đàn ông. Đốt mấy căn nhà lá ngoài rìa làng để lấy oai, Hóp má hậm hực ra hiệu rút quân. Sau hàng dứa dại là hàng rào tre gai bao bọc làng Trằm Nổ, tiếp đến là cây dẻ, cây nen, chạc chìu xoắn xuýt, đan ken như tấm liếp màu xanh trải dài tận đường cái quan. Biết đâu trong mớ cây lá, bòng bong ấy lại có du kích đang ẩn náu. Đùng một cái, lựu đạn từ trên trời rơi xuống, nổ tan thây  như ở lòi Dầu máu thì sao?!
 Hóp má rùng mình rồi hét to như trấn an:
- Thằng du kích kia, trốn trong bụi cây thì ra ngay, không quan bắn vỡ sọ.
Gió biển từ Thái Lai, Mạch nước thổi ào ào, rừng cây xao động - Hóp má dặng hắng:
- Thằng kia không ra hàng phải không? Tao bắn này!
 Ba phát súng lục bắn hú hoạ vào rừng cây. Từ lùm dứa dại, người đàn ông ngoài năm mươi mặt méo xệch, tứa máu vì gai cào, run rẩy bò ra.
- Thưa quan, lạy quan tha chết. Tui không phải là du kích.
- Không phải là du kích Trằm Nổ, thì du kích của làng nào hả?
- Thiệt tình tui là dân mần thuê…. A.. ơ … - ai như là cậu Hóp?..
- Ai là cậu Hóp của mi?
- Đúng là cậu Hóp, con ông mụ Lỗi rồi, tui là Đam, thợ cày đây mà…
- Á … a….
 Hóp má nhận ra, hắn nói với Tây Lai.
- Tui nhớ ra rồi. Đúng, thằng cha này là thợ cày giỏi của nhà “moa”. Hồi “bốn lăm” hắn đi biệt tích theo Việt Minh, giờ về làm cán bộ, du kích nằm vùng.. ố là la …. Bắt được cá xộp rồi!
 Hóp má giải Đam về làng Thượng.
 Đam bị trói giật cánh khuỷu, đầu vươn ra phía trước, ngực vẫn căng, một bước đi là một lời kêu than. Hóp má dí súng lục sau lưng, lạnh toát, Đam kho khè:
- Câu chủ ơi… thương tình, nới giây một chút đi… căng quá…. chết mất
- Im.... về làng Thượng mà nói….
- Dưng mà…. dưng mà oan cho tui quá…
- Nói nữa, tao bắn!
 Đam im bặt.
 Đi qua lòi Dầu máu, Hóp má và bọn lính đặt đúng bàn chân vào dấu chân của Đam đi trước. Chúng sợ hầm chông, đạn đạp. Gió rì rào trên ngọn dầu máu, bứa, bời lời. Quả bứa chín mọng rơi bịch xuống đất. Cả lũ quan lính nằm sát mặt đường. Đam chẳng biết gì, đừng chòng chọc – Hóp má giật giọng:
- Coi chừng lựu đạn…
 Bụp một quả bứa vàng ươm rơi cạnh chân, Đam nằm bẹp dí, mặt úp xuống cát. Tây lai càu nhàu:
- Mẹ cha nó - quả bứa mà thần hồn nát thần tính. Tụi bay, đi…
 Cả lũ đứng dậy, chưa chịu đi, bởi lão Đam vẫn như thằn lằn mất đuôi… run rẩy.
Hóp má lùa thợ cày, thợ cấy đứng chen chúc trước ao nhà. Hắn đẩy lão Đam ra bãi cát lẫn phân trâu, hất  hàm:
- Dân làng Thượng coi đây. Hôm nay quan Tây lai với choa xử án thằng du kích Việt minh này.
 Lão Đam ỉu xìu, lẩy bẩy:
- Tui … không phải là du kích Việt minh, oan quá.
- Rứa thì tau hỏi từ hồi bốn lăm đến chừ, mi đi đâu? Làm gì?
- Tui đi mần ăn.
- Á a… “choa” hiểu rồi. Mi đi mần du kích, ăn cơm Việt Minh đúng chưa? Mi lừa phỉnh được ai, chớ với tau thì không xong rồi. Hứ!
- Tui nói sai thì xin chết dưới chân cậu, cậu chủ ơi!...
- Hớ hớ… mi không muốn sống thì tau cho toại nguyện luôn.
 Hóp má di nòng súng vào tai lão Đam
- Dừng tay! Hóp má, dừng lại!
 Hóp má há hốc mồm - Mụ Lỗi đứng trước mặt.
- Mệ ra đây mần chi? Việc của tui, việc nhà binh mà!
- Tau coi mi xử du kích…. dưng mà ngứa mắt lắm.!
- Thằng cha ni là du kích, tui bắt được ngoài Trằm Nổ.
- Ông ny không có gan mần du kích. Ví thử ông ta là du kích mười mươi thì cũng không được bắn!
- Lạ quá hè.
 Hóp má ngơ ngác. Tây lai không hiểu đầu cua tai nheo ra làm sao cả. Bọn lính đứng như trời trồng. Đám thợ cày lao xao… Trong nhà lão Lỗi húng hắng ho… khan…

**Vĩnh Trà**

Dầu máu

**P2 - Chương 14**

         Ra tết.
 Cấy hái xong, thợ cày, thợ cấy ai về nhà nấy. Nhà lão Lỗi yên ả. Thư thả quá… Trời đât ấm dần lên, căn buồng nồng nàn. Mụ Lỗi ở tuổi bốn mươi, ăn uống đầy đủ nên sung sức lắm. Hai má lúc nào cũng ửng hồng, mắt chứa chan. Lão Lỗi mới ngoại ngũ tuần mà xem ra sức trai xuống hẳn. Cả tháng nay không thấy lão hăng hái “đổ cây chuối”. Mụ Lỗi thở dài đánh thượt rồi mò sang gường lão Lỗi. Cái việc mà xưa nay thuộc quyền của ông nhà. Lão Lỗi vồ vập, “đổ cây chuối” như mọi khi. Nhưng chưa đâu vào đâu thì mụ Lỗi đã ướt nhàu. Mụ trừng mắt, hứ rõ dài, thuận chân đạp lão Lỗi xuống đất:
- Đồ vô tích sự, mất công rửa đít, giặt quần.
 Lão Lỗi nằm sóng sượt, mồ hôi lấm tấm trên trán, cổ họng uất nghẹn.
 Năm nào cũng vậy, mụ Lỗi chọn vài thợ cày được trai, khoẻ mạnh, hiền lành ở lại sai phái trong mấy ngày tết. Lần này mụ chọn một thợ cày giúp việc. Cơm nước xong là anh chàng thợ cày nhảy ào xuống ao sau nhà tắm táp. Cổ to, vai lẳn, bắp tay, bắp chân cuộn lên, chắc nịch. Hàm răng trắng đều khiến điệu cười càng dễ mến. Kể ra anh chàng cứ nhìn thẳng vào cổ, vào ngực mụ thì dễ chịu hơn là cúi mặt nể sợ, mà ghét nhất là nhiều lúc như ngớ ngẩn, chực bỏ chạy…
 Đêm xuân. Mụ kêu chàng trai cày lên buồng nhờ chút việc. Chàng trai đã ngoài ba mươi, lần đầu tiên bước vào buồng đàn bà, lại là mụ chủ nên ngập ngừng, ái ngại. Mụ Lỗi nửa nằm, nửa ngồi, ống quần lụa đen cứ kéo lên lại chảy xuống. Mụ phàn nàn:
- Mấy hôm trở trời, tui đau ống chân lắm. Mấy đứa con gái yếu tay quá, nên đấm bóp chẳng đâu vào đâu cả. Anh mạnh tay khoẻ chân đấm bóp giúp tui hý.
 Anh chàng ngẩn người trước đôi chân trắng, hai tay lập bập không biết đặt vào đâu cho phải. Mụ nhẹ nhàng cầm tay chàng trai thợ cày đặt vào bụng chân. “Cứ rứa mà bóp, hý”. Mắt mụ lim dim, giọng nhỏ nhẹ “lên một chút nữa”! Tay chạm đến đùi, nóng rực, chàng trai ngước lên, mụ chủ bật cúc áo. Chỉ một chiếc cúc cài sơ sài mà bên trong không có yếm. Chàng trai thở gấp gáp, mụ ôm vào lòng, hối hả. Chàng thợ cày lắp bắp: “Ông nhà mà biết được thì tui chết mất”! “Quên lão già khọm, bất lực ấy đi”, đêm nay chỉ có tui với anh hý”. Đêm ấy, đêm nữa, đã lâu rồi mụ Lỗi mới cảm nhận hết đêm xuân, nồng nàn, tròn đầy. Cuối năm, bé gái Mưng ra đời. Bà đỡ hồn nhiên khoe:
- Ông chủ ơi! Cháu gái kháu lắm.
- Rứa à?
 Lão Lỗi lạch cạch vào buồng trong, nuốt một hơi thuốc phiện cho quên sự đời. Rồi cũng một đêm xuân, mụ Lỗi bắt chàng trai thợ cày phải đi khỏi làng. Mụ gói một bọc áo quần, xâu tiền, đưa chàng trai ra khỏi làng Thượng. Mụ nói đủ cho chàng trai nghe, nhỏ mà lạnh tanh:
- Quên hết mọi chuyện! Đi biệt tăm, hỷ!

**Vĩnh Trà**

Dầu máu

**P2 Chương 15**

        Chàng thợ cày trở lại làng Thượng già nua, đen đúa, tiều tuỵ, run rẩy:
 Tây lai gõ gõ báng súng xuống chiếc bàn gỗ xiêu vẹo, tróc sơn. Hóp má lăm lăm súng, đạn đã nên nòng. Lão Đam nhũn như sợi bún. Mụ Lỗi nhìn chằm chằm. Không còn đôi tay xiết chặt mụ đến nghẹt thở. Không còn bộ đùi chắc như gỗ lim. Không còn bộ ngực nở nang, căng tròn sức trai….
 Lão Đam ngước mắt. Có gì đó hèn hèn, van xin tha tội chết. Hóp má trịnh trọng:
- Thưa mạ. Thằng du kích nằm vùng ni là đáng tội chết. Tui với quan Tây lai bắt hắn trong Trằm nổ. Hắn phải chết trên đất làng Thượng, cho dân làng này biết: Chống lại quan tây thì chỉ có chết.
 Tây lai cười ha hả
- Nói cho đúng là thằng du kích này nằm trong bụi dứa gai, mắc bệnh đái dầm nên khi súng nổ vu vơ… hơ …. Hơ.. hơ. Thằng này mà là du kích thật thì chưa bắn đã chết vì sợ vãi đái ra. Để hắn sống cũng chỉ tổ bẩn mắt mà thôi. Nhưng ta nói cho dân làng Thượng hay. (Tây lai đứng bật dậy, khua nòng súng trước mặt dân thợ cày). Trong đám thợ ở đây thế nào cũng có du kích trà trộn. Đi qua lòi Dầu máu ta ngửi thấy mùi du kích, nặng lắm. Tụi bay, dương mắt nhìn thằng du kích nằm bụi dứa này chết mà đặt tay lên trán suy nghĩ, nghe chưa? Hóp má, ông còn chần chừ chi nữa. Mần luôn!
- Không
 Mụ Lỗi tiến lên, vạt áo chạm mũi lão Đạm. Mụ rõ mười mươi là thời trai trẻ Đam chỉ biết làm theo lệnh của người khác. Bản tính nhu nhược đeo đẳng anh ta suốt cuộc đời. Khi đẩy anh ra khỏi làng Thượng mụ đã dặn: “ tướng anh chỉ biết mần ăn, rồi lấy vợ, tạng anh có cả một đàn con. Anh không có gan mần việc chi to tát - Đi đi!”. Mụ vỗ mạnh vào tấm mông chắc nịch - Đam chúi về phía trước, đi thẳng. Lão là du kích? Chắc gì đã đúng? Nhưng lão là cha đẻ của con Mưng, là cái chắc. Đam chết ư? Tội quá. Đam chết trước mũi súng của Hóp má ư? Oan nghiệt quá. Đam chết. Con Hừng Mưng vĩnh viễn không có cha ư? Rồi sẽ quả báo… Mụ Lỗi đặt tay lên vai Đam, nhìn thẳng vào Hóp má:
- Ông đây là cha của con Mưng đó.
 Hóp má mở tròn mắt, con ngươi như lồi ra ngoài:
- Thiệt à? Lạ quá hè… lạ quá….
 Mụ Lỗi thủng thẳng:
- Từ lâu ta dấu, ta không nói với ai. Con Mưng cũng không biết. Nhưng … cha mi biết hết. Cha mi biết, nhưng cũng không nói. Ta hiểu nỗi đau không nói được của ông ấy.
 Hóp má giang tay chỉ lên trời.
- Thiệt không cha? Trời ơi là trời
 Hóp má chạy vào nhà. Lão Lỗi đứng như trời trồng giữa sân, lắp bắp: “Thiệt, thiệt mà”, rồi ngã sóng xoài bất tỉnh. Hóp má dí súng vào mang tai lão Đạm
- Tao phải bắn, bắn nát óc mi. Đồ khốn nạn.
 Một tiếng nổ chát chúa. Rồi cả băng đạn nổ. Nóng súng chĩa lên trời. Đẩy nòng súng ra khỏi đầu lão Đam là cánh tay mụ Lỗi. Mụ đá vào bị thịt, hét lạc cả giọng: “Chạy đi!”
 Lão Đạm chợt tỉnh, chạy ra vệ đường. Không phải chạy mà lão lủi theo bờ mương như con cuốc qua phen hút chết.
 Tây lai nhìn theo đám thợ cày nháo nhác. Kéo một băng đạn lên trời, ra lệnh:
- Rút quân!
 Mụ Lỗi mặt tái xanh, khuỵu xuống, lần đầu tiên người ta thấy mụ làm dấu thánh, mặc dù chưa một ngày theo đạo
 Hóp má nhìn chòng chọc cho đến khi lão Lỗi lai tỉnh, cho đến khi mụ Lỗi đầu tóc rũ rượu đi vào buồng như một kẻ mất hồn. Hắn ôm chặt thằng Lỗi vào lòng. Cu con chưa bao giờ được cha ôm ấp trìu mến như thế. Lỗi bạo tay vê vê túm râu xoắn trên cằm nhọn của cha. Hóp má vòng tay ôm xiết Câm. Hắn đặt nụ hôn lên đôi môi xám ngoét vì hoảng sợ của Câm. Từ ngày chiếm đoạt thể xác của Câm chưa bao giờ hắn làm như thế. Hít một hơi dài, rồi Hóp má cũng buông cả hai mẹ con thằng Lỗi ngã bệt xuống đất, Câm bị hất vào tường đau điếng. Hắn  hét toáng.
- Đam, thằng chó chết. Tao phải bắn nát mi như một con chó dái chớ không phải bắn một thằng du kích. Mi không phải là du kích… thằng Đam… chết tiệt kia, nỗi nhục của nhà choa…..
 Hóp má lia súng, chạy dọc theo bờ mương. Càng gần đến đến cây mưng già, bờ mương như thít chặt lại. Hóp má thấy rợn rợn, ngoặt lên lòi Dầu máu, may ra theo kịp Tây lai. Hắn chạy thục mạng, nhưng vẫn để ý đặt chân vào đúng dấu chân bọn lính vừa chạy qua. Mệt lả, hắn ngồi bệt xuống rễ cây Dầu máu như đôi chân đàn bà chìa ra vô tình. Có giọt nước gì đó đặc quánh rơi vào đỉnh đầu thưa tóc của Hóp má. Bãi phân con chim nào đó tình cờ bay ngang qua, vừa ỉa vừa đái ư? Hay giọt Dầu máu. Thế nào cũng mang điềm gở cả. Hóp má không dám vuốt tóc. Hắn cúi gập người xuống gốc Dầu máu cổ thụ sần sùi cầu khấn: “Trăm ngàn lạy ông thần Dầu máu cho Hóp được yên ổn… Trăm, ngàn van lạy….”. Hắn chưa một lần khấn vái thổ thần, ông bà, tổ tiên. Mọi việc thờ cúng do lão Lỗi đảm trách. Không trông nhờ vào thằng con bất hiếu, lão chỉ dạy cho thằng cháu đích tôn. Được cái, thằng Lỗi nhập tâm mau chóng, lưng bái, ô - hô…. rất giống ông Nội. Bất giác, Hóp má sờ lên đỉnh đầu, ngón tay dính bết chất keo đỏ sẫm như máu. Hắn tái mặt, rồi định thần lại, rút chai rượu trong túi, dốc cạn. Hắn loạng choạng bước đi. Những dấu chân trên đường cát mịn cứ lao xao, nhảy múa. Đến ngã ba đường. Hóp má sựng lại: Rẽ phải là xóm Mội, rẽ trái là ra Trằm Nổ, đi thẳng là xuống Hồ xá. Cứ hướng phủ đường mà đi, đếch cần dấu chân thằng nào hết. Đi! Đoàng! Tiếng nổ phụt lên từ lòng đất. Hóp má sập hầm của du kích làng Thượng. Viên đạn xuyên từ mông lên đầu. Hóp má chết ngay tại chỗ.
 Lão Lỗi ốm liệt gường. Mụ Lỗi hoá điên, chỉ có O Câm ôm đầu Hóp má đặt lên cáng. Câm không khóc, không làm dấu, lặng lẽ đưa cha thằng Lỗi đến miếng đất cuối cùng bằng hai chiếc chiếu trong hàng sào, hàng chục,  mẫu đất ruộng nhà lão Lỗi.
\*\*\*
 Tháng sau, nhà lão Lỗi chìm trong u uất, não nề thì cả làng Thượng bật dậy. Người lớn, trẻ con đốt đuốc chạy khắp làng hô vang:
- Hoà bình rồi
- Thắng lợi rồi!
- Kháng chiến thành công rồi
 Người ta say sưa ca hát, nhảy múa.
 “Hoà bình tưng bừng từ Liên Xô về bốn phương….”
 “Dân Liên Xô, ai hát trong rừng hoa. Đây bao la, hương sắc chan hoà…”.
 Bà Khế đã ngoài sáu mươi mà thanh niên vẫn bắt bà nhảy.
                                                “sòn sòn sòn đô sòn”                                                “Sòn sòn sòn đô rê”
 Không ai nhảy cùng thì họ ôm gốc chuối, đu đủ làm bạn nhảy. Cả làng Thượng ngập tràn cờ hoa, hát múa
 Lão Lỗi mới bảy mươi mà tóc bạc trắng, tai điếc đặc. Thằng Lỗi hét vào tai ông Nội
- Hoà bình rồi
- Hử?
- Thành công rồi?
- Như năm bốn lăm hử
- Kháng chiến thắng lợi rồi!
 Mụ Lỗi đập mạnh vào đầu gối củ lạc của Lão (chỉ tổ rát tay) hét to không kém thằng cháu đích tôn:
- Việt minh thắng. Pháp thua rồi!
 Lão Lỗi nghe ra, mắt mờ đục, mồm mở to:
- Việt minh thắng to, Pháp thua to hử!
 Rứa thì nguy to rồi. Mụ cho thu hết tiền gạo về. Đứa mô nợ một cắc, một đồng cũng thu về, nghe chưa!
 Nói rồi, Lão lập cập đi đếm từng đôn lúa, sờ soạng cánh cửa gỗ đóng im ỉm, đếm từng ao cá, chuồng bò, chuồng lợn. Đám chó trực canh chạy theo sau kêu ăng ẳng ra chiều ve vãn. Bởi lâu lắm, chúng mới thấy ông chủ ra khỏi nhà. Khốn khổ cho lão, điếc đặc, sợ không ai nghe, càng nói to.
- Con mẹ thằng Lỗi đâu? Mua thêm mấy con chó nữa, giữ nhà cho chắc.
 Khốn nỗi, con dâu cả của lão vừa câm, vừa điếc. Thấy bố chồng khua chân múa tay, Câm hiểu ra phần nào, liền cười ngu ngơ. Cười lấy lòng
 Đám rước đuốc mừng hoà bình như con rồng lửa uốn lượn khắp làng, khép vòng cung quanh khu nhà lão Lỗi. Lão lẩy bẩy, hốt hoảng, kêu toáng.
- Việt minh đốt nhà mụ nó ơi! Việt minh đến! Chết mất thôi!
 Lão ngồi bệt, rên ư ử. Con chó già nhất đàn cọ cọ đầu vào chân chủ, tru dài não nuột…..
Mụ Lỗi thở dài đánh thượt:
- Ôi cái lão già này, chưa chi đã lẫn rồi, lại thêm chứng tè vặt nữa chớ. Ôi! quả báo! quả báo!
 Ngoài kia, đường làng, ngõ xóm, bờ mương đuốc sáng như ban ngày. Cờ hoa rợp trời.
  Đêm hoà bình đầu tiên, cả làng Thượng không ngủ!

**Vĩnh Trà**

Dầu máu

**Phần 3 - Chương 1**

        Thằng Đái, tay cầm cờ đỏ sao vàng bằng giấy, vai vác tấm biển bằng gỗ nhỏ hơn cái bảng đen vừa nhảy chân sáo, vừa hát:
 Đội về đây Đội về đây Dân vui ấm no Có ruộng cày Là lá la la Hai ba….”
 Lũ trẻ con làng Thượng theo sau cùng hát vang từ xóm trong ra xóm ngoài. Đến gốc cây Dầu máu cổ thụ, chúng ngồi bệt, lấy hơi. Chúng vui quá, rước cờ chạy khắp làng, chân mỏi nhừ mà miệng vẫn hát. Cu Lâm huých vai thằng Đái.
- Ê Đái con, mi cầm cờ ngược à?
 Đái trố mắt. Cờ nó ngược thật. Sao vàng chúi đầu xuống dưới, hai chân ngược lên trời. Đái bẻ cán cờ, xoay ngược lại. Cả lũ cười ồ. Thi, cô bé nhỉnh nhất trong đám trẻ con cười ngả nghiêng.
- Ê, Đái con, cờ xuôi mà không có cán thì lấy chi mà cầm
Đái chưng hửng. Cụ cậu đặt lá cờ không cán vào tay Thi rồi cầm lá cờ của cô bé vừa chạy vừa hát “Đội về đây…..”. Lâm kêu lên:
- Ê, Đái, con trai lấy của con gái mà không biết hổ à?
 Đái đỏ mặt sừng sộ:
- Từ bữa ni, tau tên là Phương rồi. Không được đứa mô kêu là Đái con, Đái nhỡ nữa, nghe chưa?
 Cả lũ lăn ra cười, cát bay mù mịt
- Ai đặt tên cho mi hè.
- Ba tau đặt tên Phương, nhưng mệ nội tau đặt tên Đái để ma khỏi bắt. Chừ tao lớn rồi, ma không bắt được nữa, nên kêu là Phương.
 Thi phủi cát trên người Đái con, ra vẻ người lớn
- Được rồi, được rồi. Phương cầm cờ đi nào.
Lũ trẻ vừa nhảy chân sáo vừa hát. Phương mếu một chút, rồi cười toét, dẫn đầu đoàn trẻ con vui nhộn, vô tư. Đến thửa ruộng bên cây mưng già, Thi lễ phép.
- Cháu chào thím Thục.
- Ừ, chào cháu, ui chao, các cháu vui vẻ quá hỷ. Cháu có chộ thằng Đái của thím không?
 Lâm cười nắc nẻ:
- Có, có thằng Đái con, Đái nhỏ đấy thím ạ.
 Phương phụng phịu.
- Mạ đã hứa từ nay kêu con là Phương mà không nhớ à. Con bắt đền… hu…. hu….
- Ừa, ừa – tại mạ quên. Nhưng con có nhớ vác thẻ nhận ruộng cho mạ không.
- Có đấy ạ. Cái thẻ này quý lắm phải không mạ.
- Ừa, hiếm có lắm con ạ.
 Thục cầm thể ghi đúng họ tên mình cắm xuống, chính giữa sào ruộng. Hai tay cầm khúc gỗ to nện đúng đầu cọc tre, gỗ chạm tre phát ra âm thanh trầm đục, vang vọng như sấm đất. Sào đất hồi cấy thuê, cho lão Lỗi, sao nhỏ nhoi, chật chội mà bây giờ dài rộng đến vậy. Thục ngồi gốc mưng già nghĩ miên man. Hơn mười năm trước, Thục ngồi bên này, Thuận ngồi bên kia, cách nhau một hơi thở nhẹ, một đọt mưng mới nhú sẫm đỏ…. Thục lo xa “con hai nhà nghèo mà lấy nhau, rồi lấy chi nuôi con hở anh”. Thuận nhìn ra phía chân trời xa xăm: “… rồi chúng mình sẽ có ruộng cấy, trâu cày!”. Thục bảo anh nói phỉnh cho người yêu yên tâm, Thuận thề là ngày dân cày có ruộng sẽ đến. Đứa nói không, đứa nói có.… rồi hoà vào tiếng cười khanh khách, giòn tan của Thục, nụ hôn ban đầu nồng cháy của Thuận. “Bây chừ, mẹ con em đã có hơn sào ruộng, nửa con trâu quả thực. Em với con đã cầm chắc thẻ lên ruộng của mình rồi, bên gốc mưng già ấy anh nhớ không? Sống khôn chết thiêng, anh về vui với mẹ con em…. anh ơi… “. Thục khóc tức tưởi, đầm đìa nước mắt. Trên bờ mương lũ trẻ vẫn gào khản cả cổ:
…… Dân vui ấm no Có ruộng cày Đoàn kết một lòng Không phân chia Hai… ba…
 Dẫn đầu đoàn, hát to nhất vẫn là thằng Đái, mặc quần thủng đít, bị bạn cười lại xoay ra đằng trước
                                             \*\*\*
 Lão Lỗi là địa chủ duy nhất của làng Thượng chịu án tử hình.
 Người ta chặt cây mâấc thường làm choái cho cây tiêu leo làm cột hành hình chôn bên hố đào sẵn khá sâu. Đối diện là khán đài bằng tre. Các cột cổng chào kết lá đung xanh đậm. Nối hai đầu cột là lá dừa uốn cong. Thoạt nhìn giống sân khấu dã chiến dựng vội hơn là khán đài của toà án nhân dân đặc biệt xét xử địa chủ cường hào, ác bá. Người đến dự ngồi kín bãi cỏ. Trên khán đài, hội đồng xét xử ngồi thẳng đơ. Đội du kích làng Thượng khoác súng trường, đứng hình chữ “vê” (V). Chỉ huy đội cải cách ruộng đất là một phụ nữ ngoài ba mươi, mặt tròn, trán ngắn, cằm hơi lẹm, nói giọng Quảng, dân làng Thượng nghe mãi mới hiểu ra dăm ba phần.
Lão Lỗi được giải ra vành móng ngựa, hay nói đúng hơn là hai du kích xốc nách đặt lão ngồi vào chiếc ghế dài, phía vành trước là những cây tre uốn cong, buộc chặt thành hình vòng cung. Qua mấy ngày đấu tố, lão rũ rượu, mặt xanh dớt. Mái tóc bạc bết mồ hôi như cò bợ gặp mưa. Toà tuyên địa chủ Hoàng Lỗi chịu hình phạt tử hình. Lão điếc đặc, không biết có nghe được không mà đầu cứ gục xuống, gấp sát ngực. Toà tuyên tịch thu toàn bộ ruộng đất, trâu bò, của địa chủ Hoàng Lỗi chia cho dân nghèo. Thợ cày thuê, thợ cấy mướn vỗ tay ầm ầm, lão vẫn ngồi im cho đến khi hai du kích kéo lê lão đến bên mép hố hình chữ nhật đủ lọt chiếc quan tài, trói tay, trói chân lão vào cột, lão mới ngước nhìn hàng nghìn cánh tay giơ lên cao, chém xuống đều đặn theo nhịp hô: “Đả đảo địa chủ, cường hào, ác bá”
- Đả đảo
- Đả đảo
“Ruộng đất về tay dân cày”
- Hoan hô! Hoan hô! Hoan hô.
 Chắc lão nhìn thấy, nghe được nên mặt tái dại, như con nợ chất chồng đến ngày bung bét. Đầu gấp xuống nghẹo hẳn sang một bên, cả người lão tụt xuống như chiếc quần lụa đột ngột đứt dây lưng
 Lão ngất xỉu
 Hình như lão Lỗi tắt thở trước khi súng nổ.

**Vĩnh Trà**

Dầu máu

**P3 - Chương 2**

       Đội trưởng đội cải cách ruộng đất phụ trách làng Thượng, không phải người làng Thượng, cũng không phải người Quảng Trị, mà ở tận Quảng Nam, hay Quảng Ngãi gì đó. Bà họ Huỳnh tên Thí, gọi đầy đủ, trang trọng là Huỳnh Thị Thí. Dân làng Thượng gọi gọn lỏn, dân dã là mụ đội Thí, có khi cộc lốc, trơn trọi là mụ Đội. Mụ có nước da trắng, thường mặc áo đen nên càng nổi. Giá như mụ bớt nóng nảy một chút thì cái nữ tính có cơ phát lộ, sẽ dễ chịu hơn. Vừa giáng cái mông chắc lẳn xuống cái ghế lung lay, ọp ẹp, mụ Đội đập mạnh tay xuống bàn. Mặt bàn lở lói, nham nhở sơn ta bật lên, chén nước chè nhảy tâng tâng.
- Cả cái làng to như vầy mà chỉ bắn mỗi địa chủ, thiệt là mất công đấu tố, toi công làm khán đài. Làm sao cho đủ chỉ tiêu phần trăm chứ. Đội của tôi phụ trách không thể kém hơn đội khác.. Các đồng chí tính đi. Thiếu địa chủ thì đưa quốc dân đảng vào cho đủ chỉ tiêu.
 Mụ nói một thôi một hồi, những người ngồi phía trước dần dà tản ra phía sau. Thì ra khi mụ Đội hăng hái phát biểu, nước bọt bắn tứ tung.
Huỳnh Thí liếc xéo ai thì người ấy chỉ có thể nhìn lại hoặc cụp mắt, không có chuyện khép hờ, lừng khừng. Sự quyết liệt của đội trưởng có cái hay là đẩy công việc chạy băng băng. Người được Huỳnh Thí phát hiện đầu tiên đưa vào danh sách chuối rễ là lão Đam. Lão được cái đức ăn khoẻ, ngủ khoẻ, ít nghĩ ngợi nên hoà bình được mấy tháng đã đỏ da thắm thịt. Huỳnh Thí ưa khổ người cao to, chắc nịch của lão, mỗi tội hay nhìn xuống, xem ra đớn hèn và bất nhã.
 Sau ngày lão Lỗi bị xử bắn, lão Đam gặp lại mụ Lỗi. Mụ bảo con gái Hừng Mưng lấy chồng bên Liêm Cao đã có con, tức là lão đã có cháu ngoại. Nếu muốn thì nhận con, cho đỡ phần đơn lẻ. Lão gạt phăng: “Việc đã qua, cho qua”. Lão Đam muốn giữ mình là cố nông sạch sẽ. Biết vậy, mụ Lỗi hứ một tiếng rõ dài sau cái bĩu môi khinh miệt.
Huỳnh Thí lấy gian giữa ngôi nhà chính trị tịch thu của địa chủ Hoàng Lỗi làm trụ sở của đội cải cách. Đàn chó canh cổng của Lão Lỗi bị giải thể nên mọi người ra vào thoải mái. Riêng lão Đam lúc nào cũng ngó nghiêng, dè chừng. Không biết lão cầm tinh con gì mà khắc tinh với lũ cẩu. Thời làm trai cày, lão bị chó cắn nhiều lần. Có lần con chó cái đang cho con bú nhảy bổ, ngoạm đúng của quý của lão. May mà không đứt, phải bó lá chập mạ mấy tháng liền mới khỏi. Từ đó hễ thấy chó là lão khom lưng, khép chân, tay khư khư giữ chặt của quý. Lão Đam được Đội Thí tin dùng cho làm chân giúp việc hàng ngày cho đội cải cách, mà tựu trung lại là lo ăn, nghỉ, bảo vệ đội trưởng. Cách cái sân gạch, dưới nhà ngang là chỗ ở của mụ Lỗi và o Câm, thằng cháu đích tôn gửi sang Liêm Cao ở với o Hừng Mưng.
 Đội trưởng Huỳnh Thí bận tối mắt, hết hội họp, đi phát triển cốt cán, chuối rễ ở các xóm lại hội ý, tổ chức đấu tố. Lão Đam được đội trưởng long trọng gọi là “trợ lý” cũng bận rộn tối ngày. Nào là chạy giấy tờ, truyền lệnh, nào là cơm nước, có lúc làm cả việc giặt giũ. Lúc đầu lão hơi hổ người, nhưng sau rồi vò giặt áo quần của đàn bà cũng thấy hay hay. Lão làm tất, chả ngần ngại. Đội trưởng chi có hai cái áo cánh. Chiếc áo trắng mặc lúc về cơ sở vận động quần chúng trông nền nã, dễ ưa. Chiếc áo đen mặc khi chủ toạ đấu tố vừa nghiêm, vừa quyết liệt. Túi áo luôn có sẵn mùi xoa để khi phát biểu nhiều, phải lau mồm liên tục. Thành ra việc giặt giũ của “trợ lý” thêm phần bận rộn.
 Cơm chiều xong, mụ Đội ngồi tênh hênh đầu cầu ao uống nước, quạt phành phạch. Mỏi tay, mụ đội buông quạt là trợ lý đỡ ngay, quạt lấy quạt để. Mụ Đội giao việc
- Anh để ý phát triển cốt cán, tìm vài xâu chuỗi để đấu tố bọn quốc dân Đảng, nghe không?
Lão Đam nghe ngay. Nghe nhiệm vụ rồi để đấy, nhưng lão khoái nghe đội trưởng gọi bằng anh. Từ ngày biết cầm cày theo sau đuôi trâu đến nay chưa ai một lần gọi lão Đam bằng anh cả, trừ mụ Lỗi, thời trẻ trong cơn đê mê gọi như cắn vào tai lão. “Ôi anh trâu húc….. khốn khổ”. Quen tai nhất là thằng thợ cày, thằng đầy tớ, thằng bỏ đi, thằng khốn nạn. Từ thằng chuyển sang lão già, lão khọm, lão dê, lão ăn hại, lão ăn mày. Sòng phẳng ra Đam đã ngoài năm mươi, đội trưởng Huỳnh Thí ngoài ba mươi thì gọi anh là phải đạo. Lão Đam rân rấn xúc động hứa tìm cốt cán. Đôi trưởng giục phải tìm ngay, Đam lật đật ra ngõ.
 Đêm túi thui, cánh cửa liếp đã sập xuống. Túp lều tranh như mái gà đen đang ủ con. Lão Đam lần theo cửa, gọi nhỏ:
- O Thục ơi! O Thục ngủ chưa hè?
- Ai đó!
- Tui, Đam đây mà
- Đam, cua cấy chi? Túi rồi, ông về đi.
- Đái con đó à, mở cửa đi!
- Không Đái ẻ chi hết, về đi.
Lão Đam hé cửa. Bốp! đùi chống cửa phang thẳng vào ống đồng, lão khuỵu  xuống, lết ra ngoài lầu bầu:
- Chao ôi! thằng nhỏ dữ quá hè.
 Từ ngày có người đến hỏi mẹ làm vợ, cứ xưng xưng là dượng, Phương tức lắm. Vốn hiền lành, dễ bảo, nhưng ai đụng đến mẹ là cu cậu nổi quặu. Phương hay sợ ma, nhưng dạo này kiên quyết nằm ngoài cùng, mẹ ở giữa và trong cùng là bà nội, sắp xếp như vậy, theo cu cậu là an toàn nhất. Nghe lão Đam rên rỉ, Thục chống cửa:
- Có việc chi gấp gáp mà đêm hôm, ông đến đây?
- Tui đi phát triển cốt cán. Mụ Đội nói là phải thêm nhiều cốt cán, chuổi rễ nữa để đấu tố!
- Địa chủ chết hết rồi, còn đấu ai nữa.
- Nghe mụ Đội nói là Quốc dân đảng, lũ này còn khó hơn đấu tố địa chủ cường hào nhiều.
- Ông có biết Quốc dân đảng là ai không?
- Tui không biết. Tui chỉ biết nghe lời mụ Đội nhờ o làm cốt cán thôi.
- Tui mần chuối rễ à?
- Chớ còn ai nữa. O là cố nông, mới nhận ruộng, nhận trâu quả thực mà. O ưng hỷ. Để tui về báo cáo với đội trưởng.
Nhìn thằng bé một tay ôm chân mẹ, một tay nắm chặt que lành ngạnh tua tủa gai, lão Đam cụp mắt đi thẳng.
Huỳnh Thí cho gọi Thục lên trụ sở đội cải cách. Đội Thí nhìn Thục từ đầu đến chân giọng tỉnh queo:
- Cố nông mà sáng sủa, trắng trẻo quá hỷ.
Thục kéo hai tà áo ngay ngắn, sốt ruột.
- Đội cho gọi tui có việc chi gấp mà nửa đêm gà gáy như ri
Huỳnh Thí thủng thẳng:
- Cũng chẳng có chi to tát. Tôi muốn hỏi thăm o Thục sau khi nhận ruộng, nhận trâu quả thực thấy thế nào.
- Dạ thưa Đội, mẹ con tui cảm ơn Đảng, Chính phủ, cảm ơn Đội nhiều nhiều lắm.
- Nói như thế tức là Đội yêu cầu gì o cũng làm phải không?
- Dạ phải.
- Tôi muốn o tham gia đội ngũ cốt cán.
- Dạ
- Để đấu tố, lột trần bộ mặt xảo quyệt ngấm ngầm hại dân hại nước của bọn quốc dân Đảng.
- Dạ phải
- Ngày mai mở cuộc đấu tố mới. Kẻ thủ của bần cố nông chúng ta bây giờ không phải là địa chủ cường hào mà là bọn loạn đảng, không có ruộng, không có trâu bò, không nhiều đôn lúa, nhưng nguy hiểm không kém bọn địa chủ
- Là ai mà ghê gớm rứa?
- O nói đúng rồi đó. Bọn này ghê gớm lắm, tinh vi lắm. Chúng nó có thể là cha, mẹ, anh, em chú bác, bấn cố nông của chúng ta. Nhưng chúng nó ngấm ngầm cố kết với đế quốc phong kiến chống lại ta.
Thục tròn mắt nhìn mụ Đội
- Ối chao. Như rứa thì qúa quắt lắm.  loại người nớ ở làng Thượng e không có?
- Tôi nói là có. Ngày mai sẽ đấu tố tên đầu tiên.
O Thục có biết là ai không?
- Tui chịu thôi
- Mụ Khế
- Mạ của tui
- Phải
- Mụ nói láo
Huỳnh Thí đập bàn. Bát chè gừng mà lão Đam mới bưng lên nhảy cẫng, đổ nghiêng, dòng nước màu bã trầu chảy theo kẽ nứt rơi tong tỏng xuống sàn.
Thục chạy theo lối mương qua cây mưng già thì gặp đội du kích chặn lại. Đường ra Nương hoang bị cấm. Anh du kích trẻ măng lăm lăm súng trường lạnh lùng giải thích. Đường vào nhà mụ Khế được canh gác, vì mụ là phần tử quốc dân đảng, phản động. Thục sững sờ, chới với quay về nhà, ôm con khóc tức tưởi.
- Mạ ơi! mạ ơi
Phương khóc theo
- Mạ ơi, mệ ngoại chết à?
- Chưa! Dưng mà sống cũng như chết con ơi!
\*\*\*
Sân giữa nhà lão Lỗi được chọn là trung tâm đấu tố. Dưới mái hiên nhà giữa đặt bàn chủ toạ, được phủ tấm vải nilon màu nước mắm, cốt là che kín bốn chân bàn bị mối mọt. Dưới thềm nhà đối diện với bàn chủ toạ là chiếc ghế dài dành cho người bị đấu tố. Hai bên là tiểu đội du kích. Hàng ghế đầu là cán bộ đội cải cách, cốt cán, chuổi rễ.
Sân nhà lão Lỗi tối nay chật người làng Thượng. Nhiều người tận Hầm hoà, Tứ Chính, Lai Cách, xóm Rú tìm đến. Họ đến vì tò mò. Họ đến vì ngạc nhiên. Họ đến vì chưa hiểu đầu cua tai nheo vì sao bà Khế theo quốc dân Đảng làm phản động. Mụ Lỗi lên giường sớm, tai áp vào phên cửa…..
Đội Thí mặc áo đen ngồi giữa, một bên là xã đội trưởng, một bên là thư ký. Tay trái đội Thí cầm chắc miếng gỗ đen trũi hình con triện, đấm mạnh xuống mặt bàn, tiếng đanh, khô khốc. Xã đội trưởng hét lạc cả giọng, gân xanh nổi rõ trên cổ khẳng khiu.
- Dẫn vô
Như lần đấu tố địa chủ Hoàng Lỗi thì xã đội trưởng hô “dẫn tên địa chủ vô” . Nhưng lần này xã đội trưởng ngần ngại không giám kêu tên bà Khế, xã đội trưởng cúi gằm nhìn vào miếng gỗ hình con triện trên tay đội Thí đang rung lên từng nhịp.
Huỳnh Thí với tay tìm ca nước. Lão Đam luống cuống chạy xuống bếp. Huỳnh Thí nuốt khan, hắng giọng.
- Mụ tên gì?
 Bao nhiêu tuổi?
- Thiếu hai tuổi đầy sáu mươi.
- Quê quán?
- Dân làng Thượng gốc.
- Vào Quốc dân đảng năm nào?
- Chưa khi nào.
- Ngoan cố.
- Ta vào Đảng cộng sản Đông Dương từ năm ba mươi hai.
- Láo! Chỉ huy mụ là ai?
- Lãnh tụ tối cao Hồ Chí Minh!
- Cứng đầu, nói càn. Đội lưu ý, mụ thành khẩn khai đúng sẽ được hưởng lượng khoan hồng của Chính phủ.
Lão Đam lập cập mang ca nước đặt lên bàn, đội Thí trừng mắt, lão nhìn xuống bắt gặp ánh mắt như có lửa của bà Khế. Mi mắt lão cụp xuống, người chúi về phía trước, lủi ra phía sau hiên nhà. Đội Thí nhấp ngụm nước, cao giọng.
- Có cốt cán tố cáo là năm 1933, mụ đi buôn trâu đúng không?
- Đúng một nửa!
- Nghĩa là thế nào?
- Là đi mua trâu thì có, buôn bán thì không?
Đội Thí ngẩn người, bà Khế thủng thẳng.
- Ta nói như rứa mà mụ Đội không hiểu à?
Năm đó khó khăn lắm, Chi bộ thành lập chưa được bao lâu, không có tiền để hoạt động, ta dấu cả chồng con, lấy tiền dành dụm được mua con nghé về nuôi. Năm sau bán được ít tiền làm quỹ cho chi bộ hoạt động.
Đội Thí mặt đỏ bừng, giọng run:
- Tên quốc dân đảng nào chỉ đạo mụ buôn trâu.
- Đừng nói rứa mà có tội với vong linh các đồng chí Cách mạng đã hy sinh.
 Đội Thí uống cạn ca nước, nhìn xuống hàng ghế đầu:
- Bà con cốt cán, chuổi rễ, ai biết việc này thì lên đấu tố, vạch mặt bọn quốc dân đảng.
 Tất cả im lặng, ai cũng nhìn xuống rồi liếc chéo sang bà Khế. Đội Thí gay gắt.
- Ai cũng biết mà không giám nói thì tui chỉ định:
Mời o Thục lên đấu tố.
 Thục giật thót, nhìn lên bắt gặp ánh mắt của mẹ. Hai tay bà ngọ nguậy, miệng nhai không. Thục hiểu mẹ đang thèm một cối trầu. Thục đứng lên chạy lại, đưa cho mẹ một cối trầu đỏ au. Bà tém gọn miếng trầu vào mồm, mắt nheo cười. Thục ôm chặt tay mẹ, nói một thôi một hồi
- Đúng là mạ tui mua con nghé về. Tui chăn trâu một năm mà khi bán lấy tiền, mạ không cho tui một đồng tiền nào
- Mụ đưa tiền cho ai, o biết không?
 Đội Thí quát.
- Dạ thưa Đội tui biết.
- Biết thì nói thật đi. Có phải quốc dân đảng không?
- Dạ tui không biết ông ni có phải quốc dân đảng không?
- Ai
- Dạ ông Trần Ngoạn.
- Đưa tiền ở đâu?
- Dạ ở Rú Trằm. Hôm nớ mạ cho tui đi cùng. Ông Ngoạn gọi mạ tui là đồng chí và cảm ơn mãi.
  Mọi người lao xao. Đội Thí gõ miếng gỗ xuống mặt bàn, giọng đanh như hai miếng gỗ đánh vào nhau:
- Đội lưu ý o Thục. O là cố nông, là chuỗi rễ, đang đứng trước tên quốc dân đảng đầu sỏ, phải giữ vững lập trường giai cấp nghe chưa? Bây giờ đến lượt anh Thịnh. Anh là cốt cán của Đội?
- Dạ phải
Thịnh đứng thẳng, hai tay xuôi chéo mép quần như chú học trò không thuộc bài.
- Anh phải nói những gì anh biết?
- Dạ
- Có khổ nói khổ, nông dân vùng lên nghe chưa?
- Dạ
- Anh đã bị tên quốc dân đảng này bóc lột đè nén như thế nào?
- Dạ, nhiều lắm!
- Anh phải dũng cảm, kể hết ra cho Đội hay, cho bà con bần cố nông biết, nghe chưa?
- Dạ, thưa đội, thưa bà con, tôi là đứa bé mồ côi cả cha lẫn mẹ. May mà được bác tôi cưu mang, cho ăn, cho mặc, cho ra tận Vinh học hành nên người. Bác ơi, con đội ơn bác.
 Thịnh chạy lại, lạy ba lạy trước bà Khế. Bà muốn giang tay đón cháu, nhưng hai cánh tay bà bị trói, giật ra phía sau. Bà Khế nhìn mọi người rồi nói với Huỳnh Thí:
- Bà Đội cứ hỏi cho hết dân làng Thượng, bà con sẽ chỉ cho ai là cộng sản, ai là quốc dân đảng. Bà ở xa ngái đến chỉ làm theo lệnh trên, nên trúng ít trật nhiều. Bà nghĩ cho kỹ đi. Mần sai là phải tội đó!...
Huỳnh Thí đứng lên, ngồi xuống liên tục như phải đống lửa, rồi dằn giọng:
- Các đồng chí quân dân tự vệ, khoá mõm mụ này lại.
- Khỏi! Tui biết mở miệng ra nói thì cũng biết ngậm câm khi cần thiết. Để cái thứ này khoá mồm kẻ khác hỷ.
Bà Khế nhổ bã trầu vào chân ghế, ngồi im.
 Chiếc khoá mồm là đoạn tre to bằng chuôi dao, dài hơn gang tay đặt giữa hai hàm răng bị cáo, hai đầu buộc chặt sau gáy bằng giây cao su đen. Bị cáo càng há mồm càng bị thít chặt. Lão Hoàng Lỗi đã ngất xỉu khi khoá mồm buộc chặt. Không biết ai nghĩ ra loại khoá có một không hai này, nhưng người dùng đầu tiên là Đội Thí. Dân làng Thượng quen mồm gọi là “ còng mõm của mụ Thí ”. Và người khước từ đầu tiên là bà Khế. Hai hàng dân quân tự vệ vẫn đứng im như không nghe thấy lệnh của cấp trên. Đội Thí nhìn xoáy vào lão Đam:
- Đưa còng đây.
Lão Đam cầm chiếc còng đưa lên ngang vai, mặt cúi gầm.
Huỳnh Thí giật phắt chiếc còng đối mặt với bà Khế. Bà Khế nhìn thẳng, đôi mắt như phát sáng, môi mím chặt, nước cốt trầu dính hai mép như tia máu. Huỳnh Thí ngửa mặt nhìn lên. Trời làng Thượng đầy mây, không khí oi nồng như muốn vỡ tung. Đội Thí nói như thở dài: “Thôi đã không nói thì khỏi phải còng!”. Theo lệnh Đội Thí bà Khế được giải về nhà kho chờ đợt đấu tố sau.
\*\*\*
 Bà Khế không thể hiểu nổi cơ sự này. Xưa nay, việc làng, việc xã đều được chi bộ họp bàn. Chủ trương cải cách ruộng đất, đánh đổ địa chủ cường hào, chia ruộng đất cho nông dân là rõ ràng, sáng sủa. Sao bây giờ lại có thêm bọn quốc dân đảng, bọn phản động chống phá đảng Lao động hại dân, hại nước. Mà lạ lùng nhất là chính bà trở thành quốc dân đảng. Như một cái mơm úp xuống, mà bà là con cá quẫy đạp trong đó. Hay là trong đảng mình có bọn phá hoại. Tại sao đội trưởng cải cách không phải là Lê Soán, Trần Ngoạn mà là Huỳnh Thị Thí? Đội Thí là ai? từ đâu tới mà toàn quyền chỉ đạo cải cách ở làng Thượng, mà tự cho mình cái quyền “trên trời, dưới đất, giữa Đội”? Mỗi bước đi về nhà kho ẩm mốc, tối thui, muỗi mòng như trấu là một câu hỏi mà bà Khế không sao hiểu nổi, đầu óc như mớ chỉ rối không tìm thấy đầu. Bà Khế bước vào buồng tối. Cánh cửa gỗ đóng sầm lại, giọt sáng cuối cùng rớt xuống thềm, ổ khoá xiết vào thanh sắt ghê lạnh….
 Bà sực tỉnh: bên ngoài trời vẫn còn nắng….

**Vĩnh Trà**

Dầu máu

**P3 - Chương 3**

  Có lẽ cái làng nhỏ phơi mặt ra biển tựa lưng vào vách núi dựng đứng do người họ Hoàng lập ra nên có tên là làng Huỳnh. Từ đỉnh núi nhìn xuống làng như cái ao nhỏ. Ba phía là núi cao, đằng trước là bãi cát dài, lối vào là con đường “độc đạo”. Nếu như không có rặng dừa xanh che phủ mái nhà, lối đi thì làng Huỳnh như nơi lưu đày biệt xứ. Có cái lạ là nắng cháy, hơi nước mặn chát không khí oi nồng, mà nước da con gái ở đây trắng nõn nà, tóc dài xanh mướt. Con gái lớn lên phụ việc trong nhà, chằm nón, đan bẹ dừa, gội đầu bằng dầu dừa. Con trai theo cha lên núi đốn củi, hái lá nón và chẻ đá. Nghề đá chẻ có từ lâu đời và đeo đẳng suốt cuộc đời người đàn ông làng Huỳnh.
 Con bé Thí được mẹ đẻ rơi bên hòn đá chẻ, lớn lên phổng phao, trắng trẻo, nhưng lầm lỳ. Thí không chịu ở  nhà đan nón với mẹ, mà nằng nặc theo cha lên núi chẻ đá. Cha vào du kích đi kháng chiến, Thí đòi đi theo, mẹ can ngăn mắng chửi, rồi van nài, Thí cũng không nghe. Cha đi hôm trước, hôm sau Thí bỏ nhà theo cha. Thí được cha và các chú dạy chữ, cho làm giao liên, học làm y  tá. Thí khoái theo đàn ông đi đánh trận hơn là ở nhà nấu cơm, chăm sóc thương bệnh binh. Chiến dịch giải phóng làng Huỳnh mở ra, Thí xung phong ra trận. Ba bảo trong chiến đấu ở hậu cứ cũng quan trọng như ở mặt trận, Thí hiểu, nhưng không theo lời ba. Thí viết lá đơn bằng máu xin chỉ huy cho về giải phóng quê hương. Thí không ngần ngại xin chỉ huy: “ Cho cháu được gặp mẹ cháu trong ngày giải phóng, để cháu xin lỗi đã trốn mẹ theo kháng chiến ”. Cuối đơn ký tên: “chiến sỹ Huỳnh Thí” cho đúng khí khái con gái làng Huỳnh chẳng chịu kém con trai.
Làng Huỳnh được giải phóng trong bom đạn, khói lửa và nước mắt. Thí khóc đến cạn sức, kiệt lực và không còn nước mắt. Thí nói hàng ngàn lời xin lỗi, nhưng má không nghe được nữa rồi.
 Dân làng Huỳnh kể rằng: biết làng Huỳnh thế nào cũng bị Việt Minh đánh nên lính Tây, lý trưởng đã vây ráp, bắt tất cả những người bị tình nghi là cán bộ, Việt minh, đảng viên nhốt vào kho chứa bẹ dừa. Năm thằng tây và lính nguỵ thay nhau hãm hiếp mẹ của Thí trước mặt mọi người. Mỗi lần hành hạ chị, chúng kêu lên là nhìn cho kỹ nói lại tường tận cho thằng chồng Việt minh trên xanh hay. Không chịu nổi cay cực và tủi nhục, chị cắn lưỡi tự tử. Ba của Thí bị thương rất nặng, trước khi nhắm mắt ba nhắn lại: “Vì kẻ cơ hội hèn nhát trong chi bộ mà mẹ con bị lộ - con nhớ đừng bao giờ tin lũ ấy. Và dù đến mấy đời cũng phải loại hết lũ sâu mọt ấy. Con nhớ chôn ba bên cạnh má”. Thí châm lửa đốt túp lều của ba má để lại, rời làng Huỳnh lên xanh, đi ra Bắc. Ba năm sau, Thí trở thành cán bộ phụ nữ xuất sắc của liên khu và được điều động làm đội trưởng đội cải cách ruộng đất.

**Vĩnh Trà**

Dầu máu

**P3 - Chương4**

     Đội Thí đặt ngay ngắn trên mặt bàn cóc gặm cuốn sổ ghi chép to đùng. Năm thếp giấy học sinh kẻ ngang được đóng thành một tập dày, áp bên ngoài là tấm bìa đỏ chót. Dòng chữ “Sổ công tác đội cải cách ruộng đất làng Thượng  - năm 1956” được kẻ in hoa nắn nót, chắc nịch. Hàng trên cùng trang đầu tiên là dòng chữ nghệch ngoạc, thiếu nét: “Địa chủ hết thời         Nông dân vạn đại”
Chính giữa trang cùng nét chữ xiêu vẹo, to nhỏ đậm nhạt không đều ấy ghi rõ:
“Kiên quyết thanh thải những phần tử thuộc giai cấp bóc lột, và những phần tử xấu khác ra khỏi đảng” (yêu cầu thứ nhứt của nghị quyết tiến hành cải cách ruộng đất đợt 5) ký tên Huỳnh Thí chữ (T) có chân đá cao quá trán. Cuốn sổ là vật bất ly thân của Đội Thí chiếm hết một ngăn của cái xắc vải xanh công nhân. Đội Thí lật trang chính giữa ghi họ tên của nhiều người quan trọng. không ai được dòm vào ( trừ lão Đam ). Lão chả biết chữ tịt nào, có đốt thành tro uống vào bụng lão cũng chẳng biết ai với ai. Huỳnh Thí nhìn mọi người dự họp rồi phát biểu:
- Các đồng chí có biết hạng người nào là kinh tởm nhứt không? Là bọn cơ hội, bọn nịnh nọt, cái bọn lúc nào cũng úp úp mở mở như buôn bạc giả. Miệng thì yêu đồng chí, đồng đội hơn cả cha mẹ, anh em mà tay thì cầm dao găm xỉa vào hông đồng chí lúc nào không hay. Tôi căm thù nhứt là loại đó. Mạ tôi chết thê thảm, xót xa, uất nghẹn cũng vì bọn đê mạt ấy.
Huỳnh Thi kéo vạt áo chấm mắt.
- Tôi thử hỏi các đồng chí? Vì sao chi bộ làng Thượng có nhiều cuộc họp kín đến thế. Tại sao bà Khế là đảng viên cộng sản mà vợ chồng lão địa chủ cường hào Hoàng Lỗi nể vì, e sợ. Tôi chưa nói đến mấy ông quan cách mạng khác, có cái gì đó chưa rõ ràng là bọn quốc dân Đảng hay Cộng sản, có phải thế không? Mai mốt phải đấu tố, phải lôi chúng ra ánh sáng, phải loại bỏ chúng ra khỏi hàng ngũ của Đảng thì công cuộc cải cách ruộng đất mới thành công được.
Càng nói, mồ hôi càng túa ra, nước bọt tung toé, càng khát nước, Huỳnh Thí liếc sang thư ký giúp việc. Lão Đam rút xoạch chiếc khăn từ trong cái xắc vải xanh công nhân. Chiếc khăn màu cỏ úa, lỗ chỗ như miếng sách bò quá già, to quá cỡ.
- Tôi nói thật. Đã theo cách mạng phải triệt để. “lòm cho ra lòm” “eng cho ra eng” (làm cho ra làm, ăn cho ra ăn).
 Huỳnh Thí lúc hăng lên là nói nhiều từ địa phương không ai hiểu nổi. Nhiều người không hiểu, tức cười. Huỳnh Thí bực bội muốn tự vả vào mồm cho quên đi mớ từ cổ hủ của làng Huỳnh. Huỳnh Thí từng bảo: Đã thoát ly là thoát ly ráo cho đến khi nào thành người của Trung ương mới thôi.
Có ai đó, ngồi tận góc nhà lên tiếng.
- Tôi có ý kiến: “tán thành chủ trương làm triệt để, nhưng thận trọng khi quy kết cho đồng chí của mình. Phải có bằng chứng cụ thể, chớ không nói oan cho đồng chí là phải tội, là sai một ly đi một dặm.
Huỳnh Thí đứng bật dậy: Chiếc khăn như sách bò vắt qua vai, đẫm mồ hôi:
- Bằng cứ là chỉ thị của cấp trên. Nói toạc cho các đồng chí biết: Đó là lệnh của đồng chí tỉnh uỷ viên, phụ trách khu vực. Cấp trên đã nói là đúng, lúc này càng trúng. Nghi ngờ ý kiến cấp trên là do dự là sai quan điểm, lập trường, đồng chí có biết không?
Cả phòng im phắc, nghe rõ tiếng uống nước ừng ực của đội trưởng.
 Cả một ngày đêm mệt mỏi, căng thẳng, không đấu tố thêm một tên quốc dân đảng nào mà chuốc thêm bực bội, bất lực trước thái độ chai lỳ, ngạo mạn của bà Khế, Huỳnh Thí nằm vật ra gường, quai xắc vẫn quàng chéo qua vai. Lão Đam lật đật bê chậu nước để đội Thí rửa mặt, một chậu nước khác pha tí nước nóng thêm nhúm muối để ngâm chân. Thí nửa ngồi nửa nằm hai chân thả vào chậu, ống quần xắn quá đầu gối. Thí húp một mạch hết bát cháo nóng trứng gà tươi, hành, tía tô mà lão Đam hỳ hục làm suốt thời gian mụ Đội ngâm chân. Nếu không có cái nhìn trộm rồi cúi gằm xuống thì lão Đam như là mẹ, là cha, là chú, là anh của Thí. Thí nghe nói “cái giống” của lão Đam đã bị chó cái nhà mụ Lỗi cắn đứt nên cô lúc nào cũng vô tư, thậm chí sàm sỡ. Thí chọn lão Đam giúp việc cũng có cái lý của nó. Lão khoẻ mạnh, không nề hà mọi công việc. Lão không đưa chuyện và đặc biệt an tâm là Đam không biết chữ. Lão “công công” này không làm ăn được gì, càng an toàn. Dẫu sao trong nhà có mùi đàn ông có hơn. Thí cúi gập người nắn bắp chân. Lão Đam đẩy nhẹ tay, nắn đều hai chân, Thí hít hà sảng khoái giang hai tay ra giường.
Lão Đam kín đáo đổ chậu nước ngâm chân rồi khép cửa đi ra ngoài. Thí gọi giật
- Này có biết tẩm quất không?
 Lão Đam cười ngọng nhìn xuống, gật đầu. Thí nằm ngửa giang hai chân, giang tay thật thoải mái. Không biết là lão Đam học từ lúc nào mà đấm bóp khá bài bản. Lão ý tứ, khi tay lướt qua vùng ngực rất khẽ khàng. Thí tiếc cho lão Đam, con người đầy đặn, cổ to, bụng thon, bắp chân, bắp tay chắc đanh như gỗ lim mà mất “chất” đàn ông. Thôi không được gì cho ra hồn thì cũng thoả nắn bóp. Thí cầm tay lão Đam đặt lên ngực. Lão cứ để yên, không giám mân mê. Thí kéo tay lão Đam xuống nữa, lão ghé mồm định thổi tắt đèn. Thi cười: “cứ để đèn, người ta tưởng chúng mình đang hội ý”
Lão Đam buột mồm.
- Đấu tố chớ!
- Cũng được!
 Thí tự tay bật cúc áo. Lão Đam chồm lên ngấu nghiến. Thí quay cuồng, hả hê, hai tay xoa mái đầu húi cua, cái cổ to bè của Đam. Thí nói như thổi vào tai Đam:
- Nghe nói bị chó ăn hết kia mà.
- Nghe thì như rứa, thử nhìn coi?
 Thí bật dậy, nhìn kỹ rồi nằm xuống ôm lão Đam quay mấy vòng.
 Có khuôn mặt dúm dó, vàng nhợt, hai mắt sáng áp sát vào cửa sổ, tiếng như vọng từ dưới mồ:
- Lão này ghê thiệt. Hơn  hai chục năm trước bóp chân cho choa, có mụn con gái, không dám nhận - chừ lại bóp chân cho mụ Đội. hé hé hé….
Có ai đó ra hiệu rút lui. Bốn chân đi xa lão Đam định nhổm dậy, Thí ghìm xuống, giọng khô: “Kệ nó, đang ngon!..”
 Đam nhìn qua cửa sổ, mụ Lỗi vật vờ đi trước như ma hời, Câm theo sau ngật ngưỡng như say rượu. Cả hai nhoà vào bóng đêm, chui tọt vào chái nhà còn sót lại của gia tài địa chủ Hoàng Lỗi. Đội Thí búi lại tóc, xỉa theo
- Hứ, địa chủ hết thời mà còn…. đúng là cà cuống chết đến đít còn cay
Lão Đam nghệt mặt. Thí dằn giọng
- Còn đứng đó làm gì nữa!
Qua cơn cuồng loạn, đê mê, Thí tỉnh queo
- Như vừa rồi là vi phạm kỷ luật, biết chưa?
- Dạ biết, thưa đội.
- Nhìn mặt tui biết: nhận tội để lần sau tái phạm chớ gì?
- Dạ
- Lần sau, có lệnh mới được, nghe rõ chưa?
- Dạ, mới rõ một nửa.
- Còn nửa kia thì sao?
- Dạ….. lúc cần thì mức nước ngâm chân…. tẩm quất ….  hay là
- A… ha…. gọi là liên hoan văn nghệ.
 Xem ra…. về khoản này lão Đam chẳng ngờ nghệch tí nào.

**Vĩnh Trà**

Dầu máu

**P3 - Chương 5**

        Nhà kho đầy muỗi
 Bà Khế cố chợp mắt, nhưng không tài nào ngủ được. Vắt tay lên trán, bà nghĩ: hay là cải cách sai. Sai từ đâu? Có phải từ lúc toàn bộ quyền hành dồn về cho Đội trưởng, từ khi các đảng viên, cán bộ nồng cốt bị nghi ngờ, từ khi quần chúng bần cố nông được chia ruộng đất, trâu bò, mải làm ăn không để ý đến việc chung. Hay là…. việc này nếu có thì nguy hại vô cùng là trong nội bộ có địch? Bà Khế muốn nhắn tin cho Lê Soán, nhưng dân quân tự vệ canh gác thay đổi liên tục mà chưa có ai đáng tin cậy để nhắn gửi. Thục mang cơm vào cho mẹ, nhìn mẹ hốc hác, mắt thâm quầng, Thục khóc tức tưởi. Cầm cối trầu con gái đưa, bà Khế nói nhỏ, Thục như hiểu ý thôi khóc, nhưng vai vẫn rung lên vì nấc khan. Tự vệ đến đổi gác không phải người làng Thượng giọng hách:
- Đã kiểm tra chưa?
- Có mỗi bát cháo! Có chi mà kiểm.
- Xem ở dưới đáy bát có thư từ gì không?
- Có chi mà coi?
- Mất cảnh giác, mất đầu có ngày đó nghe?
 Trời làng Thượng đầy mây, nặng trĩu. Đường viền chân trời nứt toác bởi chớp biển và theo sau là sấm đất ầm ì….. lòng đất như đang trở dạ.
                                              \*\*\*
Sau ngày đêm mưa tầm tã, mái nhà như trĩu xuống, thấp hơn. Cây chay bên bờ giếng khơi năm nay quả chĩu chịt vít cong cành lá cúi sát mặt nước. Bà Cao xếp những quả chay chín mọng vào đĩa đặt lên bàn thờ bằng nan tre đen bóng. Hương chay, khói nhang quện vào hoàng hôn tím đong đầy nỗi nhớ. Bà Cao thầm gọi tên con. Sinh thời Trần Thuận thường tha thẩn bên gốc chay, hái quả chay chín mọng đầu mùa mời mẹ. Ngày đầu về làm dâu, Thục được chồng kể cho nghe rành rẽ cây chay có từ thời ông nội. Cây chay năm nào cũng có quả, nhưng qua nhiều hay ít, sai hay không sai lại do người hái quả đầu tiên dâng lên cha mẹ. Từ ngày Thuận mất đi, Thục thay chồng hái quả chay đầu mùa dâng lên mẹ. Năm nào cây chay cũng trĩu quả. Vậy là mẹ chồng nàng dâu hợp nhau. Mắt bà Cao mờ loà lắm rồi, nhìn vào đĩa chay thấy muôn vàn vòng tròn bay lên với khói nhang lấp loá điệu cười đôn hậu của Thuận. Bà Cao thảng thốt: “Con về đấy hử! Có phải Thuận không?”
- Con là Soán đây, mạ ơi!
Bà Cao lùi lại chớp chớp mắt, tay sờ soạng
- Soán thiệt à? Răng bây chừ mới về!
Soán ôm chặt đôi vai gầy, nhô cao của mẹ, Thục nói nhỏ:
- Chú Soán có việc phải đi ngay mạ nờ.
Cu Phương nãy giờ đứng nép bên mẹ. Phương được nghe kể nhiều về chú Soán, cao to, chỉ huy đánh giặc giỏi như một vị tướng, là bạn rất thân của ba. Soán kéo cu Phương vào lòng dặn dò.
- Đây là cái tráp của ba Thuận để lại cho con. Trước khi nhắm mắt ba chỉ mong con lớn khôn, học giỏi, nhớ chưa?
- Dạ
Cái tráp bằng gỗ đen bóng đựng chiếc kéo thợ may, cái vạch bằng xương để vạch vải, cắt áo, cái thước bằng gỗ và chiếc bút máy calô là gia sản của Ba để lại cho Phương. Thục nhắn lại lời của bà Khế, Lê Soán nhíu mày rồi nói nhỏ:
- Chị nói với Bác là tôi phải tạm lui ít ngày. Tình hình phức tạp lắm. Đừng nghĩ quẩn, đừng làm điều gì manh động nghe.
 Thục đốt thêm ba thẻ hương cầu trời phật phù hộ cho chú Soán được bình yên

**Vĩnh Trà**

Dầu máu

**P3 - Chương 6**

 Chiều sụp xuống nhanh Trời đầy mây Sấm khan Rặn mãi không ra mưa! Lệnh báo động:Truy bắt phản động nguy hiểm
 Tin mật báo: “Có tên phản động lén lút gặp người nhà ở khu rừng gìa Hôôc Khiến. Dân quân làng Thượng, Mỹ Lộc, Lai cách bao vây từ phía dưới. Phía trên, từ đường sắt, dân quân Tân Định, Mạ ca ép xuống, mọi ngả được được canh gác cẩn mật. Phương chạy lúp xúp theo mẹ và các chú, vừa thở, vừa hỏi:
- Phản động là cái chi hở mạ?
- Là bọn người xấu!
Ông Khảm chỉ huy dân quân còn mang theo mấy con chó săn. Từng hốc đá, gốc cây, bãi vọt ở Hôốc Khiến như bị xáo tung cả lên. Nhá nhem tối mà cả người, cả chó vẫn chưa tìm ra tên phản động. Phương bé người, nhưng nhanh nhẹn nên được ông Khảm gọi là chú nhỏ dân quân lùng sục tích cực nhất.
 Những giọt nắng cuối ngày cố đọng lại trên mái lá rồi cũng tắt dần. Màn đêm buông xuống. Xã đội trưởng Khảm ra lệnh tạm dừng lùng sục. Mọi người lục tục kéo về bãi cỏ giữa khe nước Lạnh. Người nằm, kẻ ngồi, bức bối, chửi đổng, thề là tìm được tên phản động thì xử bắn ngay, không cần đấu tố. Phương chạy ngược lên khe cạn, có tiếng ho khan, cố nén lại trong cổ. Phương sựng lại, trong hốc đá thò ra hai bàn chân. Phương định la to: “thằng phản động đây rồi!” thì từ trong hốc đá, thò ra gương mặt quen quen. Phương gọi nhỏ:
- Có phải chú Soán không?
- Chú đây. Chú là Soán đây. Cho chú ngụm nước.
 Phương lấy nón cời múc nước dưới khe cho chú.
- Chú Soán là thằng phản động à?
- Họ nói vậy, nhưng chú không phải là việt gian, phản động cháu ạ.
- Chú phải trốn đi thật xa. Ở nhà chú dân quân canh gác hết rồi…
Lê Soán ra hiệu cho Phương đến gần.
- Cháu ghé qua nhà, nói với thím là đừng đưa cơm cho chú. Cháu nhớ nói với mệ ngoại là đừng trốn, không khai báo gì hết, chờ Trung ương về, nghe chưa?
- Dạ cháu nhớ rồi!
- Dân quân có hỏi thì cháu nói thế nào?
- Cháu trả lời là không biết chi cả!
- Đúng rồi. Giỏi lắm! Cháu về đi.
 Phương lầm lũi đi trong bóng đêm đang chụp  xuống, cầu mong cho dân quân không bắt được chú Lê Soán
                                          \*\*\*
     -    Lê Soán lấy vợ từ phía sau.
 Sự thể là như vầy: Cô gái ngồi ở bậu cửa đăm đắm nhìn ra ngõ như đón đợi ai. Lê Soán cùng cha là chủ tịch Lê Phồn ngồi trong hầm bí mật ngay dưới buồng nhà cô gái. Hễ cô gái hắng giọng chào hỏi ai đó thì tuỳ ám hiệu mà cha con đậy nắp hầm hoặc theo giao thông hào  thoát ra lòi Dầu máu.
     Chiều ngày đầu kháng chiến trời làng Thượng đầy  mây, oi nồng, lá dầu máu ngửa lên trời như những bàn tay khô ráp. Không một ngọn gió. Hơi nóng từ hầm bí mật phả  ra hầm hập. Giá như được lên nhà nằm thẳng lưng, thẳng chân, giang tay giữa sàn nhà thì sảng khoái biết bao nhiêu. Lê Phồn chỉ cho phép con trai thò đầu ra khỏi cửa hầm. Cô gái chủ nhà áo đẫm mồ hôi đăm đắm nhìn ra ngõ. Lê Phồn rỉ rả kể cho con nghe: Cô gái quay mặt ra ngõ tên là Hiếu, con gái đầu của chú Phận bạn chiến đấu trong đội du kích chiến khu Thuỷ ba. Hiếu kém Lê Soán hai tuổi, hiền  hậu, nết na. Lê Soán nhìn kỹ đôi vai tròn, tấm lưng dài và mái tóc thướt tha. Bỗng Hiếu chào to:
- Ối chà! Anh Hóp đến chơi à?
- Ừa. Hôm nay o Hiếu có chuyện chi mà vui vẻ quá hề.
- Dạ, không chi. Trời nóng, ngồi hóng mát một mình, buồn quá, thấy anh đâm mừng quýnh lên đấy thôi!
- Có ai trong nhà không?
- Một mình út thôi. Anh Hóp uống nước, để út vô nhà lấy
- Khỏi cần
 Hóp má xăm xăm vào nhà. Hiếu vẫn ngoảnh mặt ra ngõ, lặng thinh như trời chiều không gió. Lê Soán đậy nắp hầm cẩn thận, theo cha rút nhanh ra ngách hào lòi Dầu máu. Tốp lính áo vàng đang ôm súng đi lại quanh mương sắn. Hai cha con thoát khỏi cái nóng hầp hập của hầm bí mật lại phơi nắng chang chang giữa mương sắn.
          Trời tối sập           Địch rút          Chi bộ họp bàn rào làng chiến đấu
Hiếu đứng ngoài ngõ canh gác. Lê Soán muốn nhìn thấy cô gái có mái tóc dài mượt cũng không được. Bóng Hiếu nơi đầu ngõ nhoà vào bóng đêm.
Trong trận chiến đấu bảo vệ chiến khu Thuỷ ba, Nguyễn Phận trút hơi thở cuối cùng trên cánh tay của Lê Phồn. Phút cuối cùng gặp con trai ở hầm chỉ huy, Lê Phồn dặn lại: “Dù thế nào con cũng tìm gặp Hiếu hai đứa nên vợ nên chồng là cha mừng, mà chú Phận cũng mát vong linh”.
 Từ chiến khu Cây sy về làng Thượng chẳng bao xa. Nhưng phải chờ hoàng hôn buông, Lê Soán mới dám gọi đò. Bến Đôộc có cầu tre tay vươn bắc qua. Sau trận lụt năm Sửu, cầu bị trôi. Dân làng qua lại bằng đò nan. Chỉ gọi “đò ơi” là từ trong lùm tre chiếc đò nan lách ra. Lão chăn vịt thành ông lái đò. Lê Soán bụm miệng gọi: “Đò ơi!”. Im lặng.
- Đò ơi tui vội lắm!
Tiếng sào gõ vào mạn “bộp bộp bộp”.
- Cho sang ngay nhé.
Con đò trôi xuôi một đoạn mới ghé bờ. Người lái đò không phải là lão chăn vịt như mọi ngày. Cô gái thon thả, có mái tóc dài, đôi mắt to đỏ hoe, đói ngủ, ngập ngừng.
- Eng là Lê Soán đúng không?
- Em là…
- Là Hiếu! - Đúng là em rồi! Anh về với em, với mạ đây.
- Thiệt ư? Nhưng anh ơi, mạ mất rồi!
 Hiếu ngả đầu vào ngực Lê Soán khóc oà. “Sau ngày ba hy sinh ở chiến khu Thuỷ ba, thằng Hóp má chỉ điểm, Tây lai đem quân về càn, gọi là chiến dịch diệt tận gốc. Mạ kéo em chạy xuống hầm. Chúng đốt nhà. Mạ bảo em chạy thoát. Em không nghe. Mạ bảo, không thể chết cả hai, phải có một người sống để trả thù cho ba. Trước khi rời khỏi hầm đang bị hun nóng, mạ bảo em phải tìm bằng được anh. Hai nhà đã hứa cho chúng mình thành chồng vợ. Mạ cởi đôi bông tai đưa cho em gọi là của hồi môn và chúc phúc cho hai đứa. Anh ơi! Thằng Tây lai bắn mạ ngay dưới gốc cây dầu máu. Máu của mạ, máu cây dầu đẫm cát trắng”. Bao lần Lê Soán ngắm lưng cô gái, có mái tóc dài mượt, nay mới nhìn tận mặt. Nước mắt trào ra từ đôi mắt to tròn dẫm môi anh. Hiếu đánh đắm đò nan, theo Lê Soán lên chiến khu. Chạy hết Bàu bạc, lên Khe lương, Cổ kiêng về sống ở Mạ ca chỉ có Hiếu và hai con là Hoà và Bình. Hiếm hoi lắm, Lê Soán mới có vài ba ngày ở nhà với vợ con. Hiếu ước có một ngày bình yên, cả nhà vui vầy, Hiếu nấu cho anh bát cơm trắng, đĩa cá kho dưới mía trên ớt, bát canh rau tập tàng. Anh bày cho Hiếu muốn có “treéc” cá ngon phải lót nồi bằng những khúc mía chẻ tư dài gang tay, bên trên xếp lớp cá, trên cùng là hạt tiêu xanh và ớt xanh. Cá chín nục, ăn cả xương vừa ngọt, vừa cay, như cuộc đời anh có cay có ngọt.
 Lần này, đưa cơm cho chồng, có cá kho cay ngọt, có cơm trắng mà không có canh rau tập tàng. Hiếu bủn rủn chân tay khi nghe ông xã đội trưởng hô: “phải bắt cho bằng được tên phản động”. Lệnh phát ra từ chiều hôm trước mà đến sáng hôm sau vẫn như chiếc cối đá đè nặng lên ngực Hiếu. Con Hoà ngủ ngon, thằng Bình vẫn vô tư chơi trò ú oà với con chó vàng. Hiếu nát ruột gan với giỏ cơm bên người.  Không biết anh ở đâu? Cả ngày không có chút cơm mà nói dại, người ta bắt được, người ta bắn chết thì thành ma đói mất thôi. Suốt cuộc đời anh chưa có ngày bình yên. Hoà bình lập lại, anh vẫn đi biền biệt. Ngày Hiếu được nhận ruộng, mừng vui trào nước mắt không có anh bên cạnh. Đột nhiên người ta đồn anh là phản động, là quốc dân đảng, là hoạt động bí mật cho Ngô Đình Diệm ở bên kia cầu Hiền Lương. Hiếu không  hiểu nổi, muốn tìm anh, gặp anh cho rõ nguồn cơn. Nhưng anh đi biệt tăm, mà bà con làng xóm đi qua không dám nhìn, không thèm nhìn vào túp lều tên phản động”. Có gì khổ cực tủi nhục hơn là cô đơn giữa xóm làng. Dỗ thằng Bình ngủ yên, Hiếu ôm chặt giỏ cơm ra ngõ. Phương hớt hải chạy lại. Hai thím cháu nép vào gốc cây.
- Thím ơi! chú Soán trốn ở Khe Cạn. Chú đói mà chân lạnh lắm. Mà thím đừng nói là cháu mách nhé.
 Rừng về đêm tối như bưng, Hiếu lần theo trí nhớ, theo thói quen, theo niềm thương anh cháy ruột gan. Khe Cạn ken dày muỗi, mòng, áo quần anh rách nát, môi khô nẻ, tím tái. Hiếu ôm anh vào lòng, sưởi ấm cho anh. Hiếu rửa mặt, cho anh ăn. Chỉ có đêm đen và thấp thoáng ánh sao qua kẽ lá nhìn thấy, như đếm được từng giọt nước mắt của Hiếu. Sao lạ lùng vậy hả anh. Chẳng phải xã đội trưởng Nguyễn Khảm từng là chiến sỹ của anh. Chẳng phải dân quân đi lùng bắt anh đêm nay đã từng tuyên thề sống chết có nhau? Sao đất trời điên đảo, đổi trắng thay đen đến vậy. Hiếu muốn hỏi, muốn nói hết cho vợi chút đắng cay, cho nhẹ bớt tủi hờn. Nhưng Hiếu không nói được, chỉ ôm anh, mong cho anh tai qua nạn khỏi. Cuối cùng rồi Hiếu cũng nói thành lời:
- Anh ơi, em sẽ làm hết thảy mọi việc để anh được sống
                                              \*\*\*
 Khán đài dã chiến được dựng lên nhanh chóng. Cũng cây mâấc đứng thẳng, cây tre bắc ngang, cũng lá đung buộc quanh thân cây, xanh rì, cũng bẹ dừa vít cong lên cổng chào….. như tháng trước tạo thành khán đài tử hình địa chủ cường hào Hoàng Lỗi.
 Toà án nhân dân đặc biệt lưu động, xét xử phần tử phản động quốc dân đảng Lê Soán. Không tố khổ, không đấu tố, không hô khẩu hiệu. Mọi hành vi mờ ám của Lê Soán từ đâu đó, xa xôi, lạ lùng đổ sập xuống đầu ông chủ tịch xã một thời được dân làng Thượng yêu mến kính nể. Sáng nay, bà đội trưởng cải cách ngồi ghế chánh án tuyên đọc nghe lạ hoắc. Bằng chứng hiển nhiên trên bàn là lá cờ tam tài vẽ trên giấy học trò lem nhem vết bồ hóng. Bức ảnh nói là vẽ Ngô Đình Diệm, nhưng kỳ thực đã có ai ở làng Thượng nhìn thấy Diệm.
  Đội trưởng cải cách, Chánh toà Huỳnh Thí dõng dạc.
- Lê Soán là một tên quốc dân đảng, đã luồn sâu leo cao lên chức chủ tịch xã để phá hoại cách mạng, có nhiều nợ máu với nhân dân. Hoà bình đã gần hai tháng nay mà y vẫn liên lạc qua bờ Nam, cất dấu cờ tam tài, ảnh Ngô Đình Diệm, trên chái bếp trong nhà. Nhờ cốt cán, chuổi rễ cảnh giác, phát hiện nên Lê Soán đã sa lưới pháp luật. Nhân danh nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, Toà án nhân dân đặc biệt lưu động tại làng Thượng  tuyên phạt Lê Soán án tử hình. Bản án được thi hành ngay tại chỗ.
 Đất dưới chân Hiếu như sụp xuống, hố đen sâu tựa đáy giếng, chao đảo, ngả nghiêng, ngọn cây dầu máu quay cuồng, rồi cũng đổ sập xuống đè lên người Hiếu, tức thở. Mọi người cõng Hiếu đi thật xa khán đài. Lê Soán đứng cao,hơn ngọn cột, hai tay bị trói chặt. Lê Soán không chịu bịt mắt, bịt mồm. Lê Soán mở to mắt nhìn khắp hàng ngàn khuôn mặt, nước mắt rân rấn, giọng run lên:
- Thưa bà con. Tôi không có tội chi hết. Tôi có lỗi với Đảng, với Bác Hồ, với và con, với cha tôi, với bạn bè tôi. Tôi đau đớn xót xa vì chưa hoàn  thành nhiệm vụ.
  Chục ngón tay run rẩy đặt vào cò, đạn nổ: Lê Soán vẫn ngẩng cao đầu:
- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm
 Loạt đạn nữa, một chân Lê Soán khuỵ xuống.
- Bác Hồ muôn năm.
 Viên đạn cuối cùng găm vào ngực, trào máu tươi.
- Vĩnh biệt bà con
\*\*\*
 Dân làng Thượng kể rằng: Cây dầu máu không ra hoa, kết trái như cây bời lời. Rễ cây dầu máu lan đến đâu nhú mầm đến đấy. Cho nên ở đâu có một cây là dần dà mọc lên cả lùm, cả lòi, cả rừng dầu máu. Dầu máu uống nước nguồn. Nước mưa ngấm vào cây thấm vào đồi cát. chắt lọc, thanh khiết, nuôi sống cây Dầu máu. Rồi một ngày, dân làng Thượng thấy rễ cây dầu bật ra, rỉ máu, quánh lại vo tròn như những giọt nước mắt trôi theo dòng nước.
 Những đêm nực nấm tràm, lá dầu máu quệt vào nhau, bật thành tiếng khóc đứt đoạn. Bà Khế bảo: Chủ tịch Lê Soán thiêng lắm. Máu Lê Soán ngấm vào mạch nước, đầu nguồn lòi Dầu máu. Khi nào Lê Soán được giải oan thì rễ dầu mới thôi rỉ máu.
 Kế hoạch được ghi trong cuốn sổ công tác của Đội các cách ruộng đất Huỳnh Thí là ba ngày tới  sẽ đấu tố và xử án Trần Thị Khế, một phần tử quốc dân đảng.
 Bà Khế bảo tổ dân quân là không cần phải canh gác vì bà yếu nhiều và không biết chạy đi đâu ngoài làng Thượng. Bà muốn được đến gốc dầu máu thắp nén nhang. Tổ dân quân đứng gác, bà Khế thắp nén nhang cắm vào cạnh rễ cây đang rỉ máu. Bà khấn nhiều lắm, anh dân quân gần nhất chỉ nghe là “ Dầu máu phải sống, để đến một ngày nào đó không còn rỉ máu”.

**Vĩnh Trà**

Dầu máu

**P3 - Chương kết**

        Có người đàn bà mặc bộ đồ đen bạc màu đeo túi “dết” chạy bổ về làng Thượng. Vừa chạm gốc lựu đầu ngõ đã bật tiếng kêu:
- Thục ơi! Thục có nhà không?
- Ới trời ơi! Ả Dịu, ả đi mô mấy năm ni, chừ mới ngó chộ.
Thục mứng quýnh, ôm chầm Dịu, ôm cả cái túi dết lủng củng tài liệu. Dịu nhìn quanh
- Bà đâu hả Thục
- Mạ đang bị nhốt ở nhà kho
- Dẫn chị đến đó ngay.
 Dân quân chéo nòng súng hình chữ (X) cấm vào nhà. Dịu mở túi dết, lấy ra tờ giấy màu vàng bằng nửa trang giấy học trò. Một người đứng cản, một người đưa tờ giấy lạ vào cho Đội Thí. Huỳnh Thí hớt hải chạy ra, mặt tái xanh, lắp bắp.
- Mời chị, mời chị vô!
Thí quắc mắt, hai chú dân quân lùi lại.
- Đồ chết tiệt. Còn đứng đó à!
Hai dân quân cùng chạy ra ngõ, Huỳnh Thí sấp ngửa chạy vào nhà đóng chặt cửa. Mụ Lỗi mở tung cánh cửa nhà ngang vừa đi vừa nhằn rận trên chiếc áo nâu lâu ngày không giặt. Mụ ngó nghiêng rồi bắt chước lũ trẻ hát nghêu ngao:
 Đội về đây Dân vui ấm no Có ruộng cày Đoàn kết một lòng Lá là la la Hai … ba….
 Câm theo sau vỗ tay đều đặn, múa cười khách khách.
 Huỳnh Thí thò cổ ra cửa sổ, nhổ toẹt bãi nước bọt.
- Một lũ điên. Hứ!
 Mụ Lỗi trừng mắt, đứng thế chân chèo, tay xỉa xói, nhìn về phía bờ sông
Hú ba hồn mi Trí trọpHú ba hồn mi Hóp máHú ba hồn mi Đặng xáHú ba hồn mi Liêm cao
 Đoạn mụ quay ngoắt về phía cửa sổ…
Hú ba hồn Lão LỗiHú bảy hồn Lão Đam Hú ba hồn, chín vía mi, Đội Thí
Mụ vòng qua nhà kho, cúi đầu, cằm sát ngực rồi lẳng lặng về phía nhà ngang. Câm lầm lũi theo sau.
 Dịu khóc tức tưởi, dìu bà Khế về nhà. Đến gốc cây Mưng già chia đôi làng Thượng, bà không kìm được
- Dịu ơi! Chúng nó bắn chết thằng Soán rồi.
Dịu sững sờ
- Con về muộn mất rồi, mạ ơi!
                                              \*\*\*
 Hiếu tỉnh lại
 Mắt mở trừng trừng,
 Hai tay đấm ngực thùm thụp
La hét, lăn lộn rồi ngất xỉu
 Mở mắt
 Hiếu gào qua nước mắt:
- Tôi giết chồng tôi rồi! Trời ơi là trời.
 Không ai dỗ được Hiếu lúc này, trừ con Hoà và thằng Bình. Nhưng hai đứa khóc mềm người, mệt lả, thiếp dần….
 Dịu ôm Hiếu vào lòng bón từng thìa cháo loãng. Hiếu mở đôi mắt to tròn như dán vào Dịu giọng khản đặc.
- Chị ơi! Anh ấy đứng đó, đầu cao hơn đỉnh cột, em không dám nhìn. Súng nổ, em ngoảnh lại, anh ấy nhìn em như hút hồn. Anh ấy thương em nhiều lắm, nên giận em nhiều lắm phải không chị?
- Chị hiểu, thôi em đứng nói nhiều mà mất sức.
- Nhưng chị ơi! Tại sao anh Soán phải chết vội vàng, chết tức tưởi như rứa! Người ta bảo vuốt mãi mà mắt anh không nhắm được. Oan quá mà. Cũng tại em cả chị ơi!
- Em đừng nói thế. Cái sai này lớn lắm
- Tại em cả tin. Chị biết không- Sau cái tối em đưa cơm cho anh Soán, thì sáng ra anh bị bắt liền. Đội Thí đến. Thí cam đoan là chỉ cần anh Soán thú nhận có ảnh Ngô Đình Diệm, có cờ tam tài là được hưởng lượng khoan hồng, cùng lắm là đi tù vài năm rồi về sống với vợ con. Em bảo với Đội Thí làm gì có cờ, có ảnh, Đội Thí bày cho em vẽ cờ Tam tài, vẽ ảnh Diệm đặt lên gác bếp, loang lổ bồ hóng rồi đem nộp cho Đội. Ai dè mụ Thí tuyên bố tang chứng rõ ràng, rồi khép anh Soán vào tội chết. Tại em thương anh quá, hoá nghe theo lời phỉnh gạt của mụ Thí. Chị ơi, đời này, kiếp  này, em làm sao quên được nỗi oan ức này.
 Bà Khế khóc mấy ngày, không còn nước mắt. Bà trân trân nhìn lên tán lá dầu máu, mồm trễ tràng nhai trầu. Thục ngồi bên mẹ, ngoáy sẵn cối trầu đỏ au. Bà ngồi trước mâm cơm cúng tuần cho Lê Soán. Bà bảo tuần đầu, linh hồn của người vừa khuất núi còn quanh quẩn bên gia đình, vợ con, hàng xóm. Người dương làm gì, nói gì, người âm biết  hết cả. Bà nói với Dịu, với Hiếu, với Thục, với linh hồn Trần Thuận, Lê Soán và cả thần Dầu máu.
- Ta nghĩ mãi rồi, không biết chuyện tày trời ở làng Thượng này có ai biết không?
- Dạ thưa mạ, Trung ương thấu hiểu mới cấp tốc cử đội sửa sai về. Nhận được lệnh là con lên đường ngay.
- Rứa thì ông Ngoạn đi mô hè!
- Dạ từ ngày con lên làm việc ở Hội phụ nữ đến giờ chưa gặp lại bác Ngoạn. Lần này đồng chí Nguyễn Chí Thanh về chỉ đạo sửa sai ở khu vực ta. Con đã báo cáo tình hình làng Thượng với đội sửa sai rồi.
- Rứa thì tốt. Ta ngẫm ra việc chi dân làng Thượng tự làm lấy thì được, như rào làng chiến đấu, “hạ sơn”, trừ tề, diệt ác.. Đến đận cải cách này từ ở mô rớt xuống Đội Thí, học chưa qua cấp một mà cái chi cũng muốn, cũng đòi thành tích cao. Tóc dài, đầu ngắn, cạn nghĩ mà say sưa thành tích quá đâm ra hỏng việc, hoá ra phá hoại ghê gớm. May mà đội sửa sai về chớ không thì ta cũng xanh cỏ theo Lê Soán rồi.. thiệt như một cơn ác mộng vậy…!
                                              \*\*\*
Những ngày sau, linh hồn chủ tịch Lê Soán được giải oan. Trung ương đề nghị gửi cháu Hoà sang Liên Xô học tập, nhưng cháu không đi, xin được ở nhà chăm sóc mẹ và em trai. Thím Hiếu đã trở thành bà Hiếu với mái tóc điểm bạc. Đến bữa cơm, Hiếu ngồi trân trân trước bàn thờ, lẩm nhẩm kể hết mọi chuyện cho chồng nghe.
                                              \*\*\*
       Tháng sau, ở bến đò ngã ba sông, cách xa làng Thượng, người ta vớt được xác người đàn bà mang thai dập dềnh trên sóng.
      Ông lão chèo đò kể rằng: Tối hôm trước, trời oi nồng, có người đàn bà đứng trân trân trên bờ, mắt hướng về lòi Dầu máu hồi lâu rồi từ từ đi xuống bến, hai tay khoả nước đều đặn, cứ tưởng là có người đến tắm đêm, ai ngờ….
      Người ta tìm thấy cái xắc vải xanh công nhân dựng tài liệu cách thi thể nạn nhân không xa. Bên trong là chiếc áo đen đã sờn và cuối sổ công tác dày cộp. Trong cuốn sổ ghi rõ ngày tháng đấu tố và xử tội phần tử quốc dân đảng Trần Thị Khế. Cuối cùng ký tên đội trưởng Đội cải cách ruộng đất: Huỳnh Thí, chân chữ T đá lên quá đầu.
      Người đàn bà xấu số không có họ hàng, người thân, nên dân làng đắp cho nấm mộ nơi ngã ba sông. Ba ngày sau, trên nấm mồ ấy có người đàn ông to,cao nằm vắt ngang. Ba vỏ chai rượu nằm chỏng chơ. Thấy xác chết, lũ trẻ chăn trâu chạy về báo làng.
 Hay tin, mụ Lỗi tựa lưng vào gốc cây Dầu máu, mặt hướng về ngã ba sông hú hồn:
Hú ba hồn mi Đội Thí.Hú ba hồn mi Lão Đam
 Mặt trời đỏ như mảng tiết chìm dần xuống đáy ngã ba sông.
     Hà nội viết từ 9 giờ mùng hai tết BínhTuất         đến 12 giờ đêm 17 tháng 6 ta                        11/7/2006       Vĩnh Trà.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.
Đánh máy: Trọng Huân
Nguồn: Nhà xuất bản HỘI NHÀ VĂN, QUÝ
Trong Huan
Vnthuquan - Thư viện Online
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 12 tháng 10 năm 2006